

ABHIDHAMMA PIṬAKA
VÔ TỶ PHÁP TẠNG

Bộ Sách Chú Giải

MAHĀPAṬṬHĀNA
ĐẠI PHÁT THỨ

&

MAHĀPAṬṬHĀNA
SĀDHIPPĀYASARŪPAṬṬHANISSAYA
GIẢNG GIẢI TỔNG LƯỢC
NỘI DUNG ĐẠI PHÁT THỨ

TẬP IV – VOLUME IV
(Gồm các Duyên 14, 15, 16, 17 & 18)



Tác Giả: SADDHAMMA JOTIKA

Dịch Giả: Bhikkhu PASĀDO

P. L. 2539

D. L. 1996

ABHIDHAMMA PIṬAKA
VÔ TỶ PHÁP TẠNG

Bộ Sách Chú Giải

MAHĀPAṬṬHĀNA
ĐẠI PHÁT THỨ

&

MAHĀPAṬṬHĀNA
SĀDHIPPĀYASARŪPAṬṬHANISSAYA
GIẢNG GIẢI TỔNG LƯỢC
NỘI DUNG ĐẠI PHÁT THỨ

TẬP IV – VOLUME IV
(Gồm các Duyên 14, 15, 16, 17 & 18)



Tác Giả: SADDHAMMA JOTIKA

Dịch Giả: Bhikkhu PASĀDO

P. L. 2539

D. L. 1996

**MAHĀPAṬṬHĀNA
&
MAHĀPAṬṬHĀNASĀDHIPPĀYASARŪPAṬṬHANISSAYA
By SADDHAMMA JOTIKA
Volume IV (Paccaya 14, 15, 16, 17&18)**

**Translated into Vietnamese and first edition
By Bhikkhu PASĀDO**

Copyright © 2014 by Bhikkhu PASĀDO
All rights reserved.
ISBN 978-1-4675-7496-9
January 2014.

Published by Library of CATUDISA SANGHA VIHĀRA
12734 Marsh Road, Bealeton, VA 22712 - USA.

Printed by Focus Digital Publishing,
Annandale, VA 22003 - USA.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	4
LỜI HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG SÁCH KINH	8
BUDDHAPAÑĀMA – TRÍ KÍNH LỄ PHẬT	11
DHAMMAPAÑĀMA – TRÍ KÍNH LỄ PHÁP	11
SANGHAPAÑĀMA – TRÍ KÍNH LỄ TĂNG	12
ĀCARIYAPAÑĀMA – TRÍ KÍNH LỄ TÔN SƯ	13
PAṬIÑÑĀKĀRA – LỜI THỆ NGUYỆN	13
PATTHANĀKĀRA – LỜI SỞ NGUYỆN	14
NIGAMAGĀTHĀ – BÀI KỆ TÓM TẮT	15
DUYÊN THỨ MƯỜI BỐN: VIPĀKAPACCAYA – DỊ THỰC QUẢ DUYÊN	16
❖ DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH	16
❖ PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP	16
❖ LỜI GIẢI THÍCH	18
❖ CHÚ GIẢI VÀ LỜI GIẢI THÍCH VỀ DỊ THỰC QUẢ DUYÊN	19
❖ GIẢI THÍCH TÓM TẮT DỊ THỰC QUẢ DUYÊN	19
❖ TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA DỊ THỰC QUẢ DUYÊN	21
❖ PHÂN TÍCH DỊ THỰC QUẢ DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIÓNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC	22
❖ PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PAÑHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG DỊ THỰC QUẢ DUYÊN	22
❖ PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP	25
❖ VIPĀKAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHÂN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở DỊ THỰC QUẢ DUYÊN	26
❖ VIPĀKAPACCAYASABHĀGA – DỊ THỰC QUẢ DUYÊN TÁU HỢP	26
DUYÊN THỨ MƯỜI LĂM: ĀHĀRAPACCAYA – VẬT THỰC DUYÊN	27
❖ DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH	27
❖ PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP	28
❖ NĀMAĀHĀRAGHAṬANĀ 33 – 33 DANH VẬT THỰC HIỆP LỰC	30
❖ LỜI GIẢI THÍCH	43
❖ CHÚ GIẢI VÀ LỜI GIẢI THÍCH VỀ VẬT THỰC DUYÊN	45
❖ GIẢI THÍCH TÓM TẮT VỀ VẬT THỰC DUYÊN	45
❖ TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA CẢ HAI VẬT THỰC DUYÊN	47
I. SẮC VẬT THỰC DUYÊN	47
II. DANH VẬT THỰC DUYÊN	48
❖ PHÂN TÍCH CẢ HAI VẬT THỰC DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIÓNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC	48
❖ PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PAÑHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG SẮC VẬT THỰC DUYÊN	49

❖ RŪPAĀHĀRAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHÂN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở SẮC VẬT THỰC DUYÊN	51
❖ RŪPAĀHĀRAPACCAYASABHĀGA – SẮC VẬT THỰC DUYÊN TÁU HỢP	51
❖ PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PAÑHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG DANH VẬT THỰC DUYÊN	51
(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN	52
(B) AKUSALAPADA – CÂU BÁT THIỆN	56
(C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ	61
❖ NĀMAĀHĀRAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHÂN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở DANH VẬT THỰC DUYÊN	63
❖ NĀMAĀHĀRAPACCAYASABHĀGA – DANH VẬT THỰC DUYÊN TÁU HỢP	64
DUYÊN THỨ MƯỜI SÁU: INDRIYAPACCAYA – QUYỀN LỰC DUYÊN	65
❖ DỊCH NGHĨA VÀ LỜI GIẢI THÍCH TÓM LƯỢC	66
❖ PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP	67
❖ SAHAJĀTINDRIYAGHATANĀ 72 - 72 CÂU SANH QUYỀN HIỆP LỰC	69
❖ CHÚ GIẢI VÀ LỜI GIẢI THÍCH VỀ QUYỀN LỰC DUYÊN	99
❖ GIẢI THÍCH TÓM TẮT VỀ QUYỀN LỰC DUYÊN	100
• PUREJĀTINDRIYAPACCAYA – TIỀN SINH QUYỀN DUYÊN	103
• RŪPAJĪVITINDRIYAPACCAYA – SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN	105
❖ TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA QUYỀN LỰC DUYÊN	106
I. CÂU SANH QUYỀN DUYÊN	107
II. TIỀN SINH QUYỀN DUYÊN	107
III. SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN	108
❖ PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG CÂU SANH QUYỀN DUYÊN	109
(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN	109
(B) AKUSALAPADA – CÂU BÁT THIỆN	114
(C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ	119
❖ SAHAJĀTINDRIYAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHÂN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CÂU SANH QUYỀN DUYÊN	121
❖ SAHAJĀTINDRIYAPACCAYASABHĀGA – CÂU SANH QUYỀN DUYÊN TÁU HỢP	122
❖ PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG TIỀN SINH QUYỀN DUYÊN	123
❖ PUREJĀTINDRIYAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHÂN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở TIỀN SINH QUYỀN DUYÊN	125
❖ PUREJĀTINDRIYAPACCAYASABHĀGA – TIỀN SINH QUYỀN DUYÊN TÁU HỢP	125
❖ PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PAÑHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN	126
❖ RŪPAJĪVITINDRIYAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHÂN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN	128
❖ RŪPAJĪVITINDRIYAPACCAYASABHĀGA – SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN TÁU HỢP	128

DUYÊN THỨ MƯỜI BẢY: JHĀNAPACCAYA – THIÊN NA DUYÊN	129
❖ DỊCH NGHĨA VÀ LỜI GIẢI THÍCH	129
❖ PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP	129
❖ JHĀNAGHATANĀ 36 – 36 THIÊN NA HIỆP LỰC	130
❖ CHÚ GIẢI VÀ LỜI GIẢI THÍCH VỀ THIÊN NA DUYÊN	145
❖ GIẢI THÍCH TÓM TẮT VỀ THIÊN NA DUYÊN	145
❖ TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA THIÊN NA DUYÊN	147
❖ PHÂN TÍCH THIÊN NA DUYÊN THEO	
TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC	147
❖ PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PAÑHĀVĀRA)	
VÀ CHI PHÁP TRONG THIÊN NA DUYÊN	148
(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN	148
(B) AKUSALAPADA – CÂU BÁT THIỆN	152
(C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ	156
❖ JHĀNAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA –	
PHÂN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở THIÊN NA DUYÊN	159
❖ JHĀNAPACCAYASABHĀGA – THIÊN NA DUYÊN TÁU HỢP	159
DUYÊN THỨ MƯỜI TÁM: MAGGAPACCAYA – ĐỒ ĐẠO DUYÊN	161
❖ DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH	161
❖ PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP	161
❖ MAGGAGHATANĀ 57 - 57 ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC	162
❖ LỜI GIẢI THÍCH VỀ ĐỒ ĐẠO DUYÊN	186
❖ CHÚ GIẢI VÀ LỜI GIẢI THÍCH VỀ ĐỒ ĐẠO DUYÊN	188
❖ GIẢI THÍCH TÓM TẮT VỀ ĐỒ ĐẠO DUYÊN	188
❖ TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA ĐỒ ĐẠO DUYÊN	190
❖ PHÂN TÍCH ĐỒ ĐẠO DUYÊN THEO	
TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC	191
❖ PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA)	
VÀ CHI PHÁP TRONG ĐỒ ĐẠO DUYÊN	191
(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN	191
(B) AKUSALAPADA – CÂU BÁT THIỆN	196
(C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ	200
❖ MAGGAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA –	
PHÂN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở ĐỒ ĐẠO DUYÊN.....	203
❖ MAGGAPACCAYASABHĀGA – ĐỒ ĐẠO DUYÊN TÁU HỢP	204
❖ PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ CÚNG DƯỜNG	205
❖ KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH	207
❖ KINH SÁCH SẴP ĐƯỢC IN ẤN VÀ SẼ PHÁT HÀNH	207
❖ PHẦN BẢN ĐỒ (GỒM 45 TRANG)	A-1 – A-45

-----00000-----

LỜI MỞ ĐẦU

TẠNG VÔ TỶ PHÁP (ABHIDHAMMA PIṬAKA) gồm có bảy bộ:

- (1) **Dhammasaṅgānī** – Pháp Tụ,
- (2) **Vibhaṅga** – Phân Tích,
- (3) **Dhātukathā** – Nguyên Chất Ngữ,
- (4) **Puggalapaññatti** – Nhân Chế Định,
- (5) **Kathāvatthu** – Ngữ Tông,
- (6) **Yamaka** – Song Đối,
- (7) **Paṭṭhāna** – Phát Thú.

Theo phần chú giải cho thấy, tất cả bảy bộ này quả thật, đều là nơi tiên hành của Bậc Toàn Giác, tuy nhiên từ bộ thứ nhất đến bộ thứ sáu, cho dù, quả thực là chỗ tiên hành của Bậc Toàn Giác, nhưng tất cả sáu bộ này vẫn chưa hội đủ năng lực đối với Bậc Toàn Giác; có ý nghĩa là vẫn chưa rộng lớn thâm sâu đối với Trí Tuệ của Bậc Toàn Giác.

Do đó, trong thời gian Đức Chánh Đẳng Giác quán xét ở sáu bộ đầu thì Ngài tiến hành quán xét một cách thông thường, tiếp đến quán xét bộ thứ bảy là bộ Đại Phát Thú này thì hào quang sáu loại (sắc) phún tỏa từ kim thân Đức Phật ra ngoài.

Là như vậy, vì bộ Đại Phát Thú này là một bộ kinh rộng lớn, có nội dung thâm sâu hơn tất cả bộ kinh mà Đức Phật đã quán xét qua, và là bộ kinh duy nhất thích đáng đối với Bậc Trí Toàn Giác vì vừa thích hợp với trí tuệ rộng lớn thâm sâu.

Do đó, ngay khi Đức Phật đang quán xét nơi đó, làm khởi sanh sự phi lạc suốt trọn thời gian trú vào Pháp Vị (*dhammarasa*), ví như kinh ngư có tên gọi là Timirapingala ở trong đại dương sâu thẳm 84,000 do tuần thường có sự vui mừng thích ý một cách mát mẻ trong việc được bơi lội tung hoành ngang dọc trong đại dương, dường như thế nào, thì Bậc Toàn Giác cũng thường có sự phi lạc thỏa thích trong việc quán xét một cách rộng lớn thâm sâu, cực nan kiến (*gambhīra*) của kinh Đại Phát Thú này vậy.

Một tia sáng xanh phún tủa lan tỏa ra từ râu, tóc và từ nơi cả hai con mắt của Ngài. Một tia sáng vàng phún tủa lan tỏa ra từ sắc da và từ nơi cả hai con mắt của Ngài. Một tia sáng đỏ phún tủa lan tỏa ra từ máu thịt và từ nơi cả hai con mắt của Ngài. Một tia sáng trắng phún tủa lan tỏa ra từ xương cốt, răng và từ nơi cả hai con mắt của Ngài. Một tia sáng màu da cam và ánh hào quang sáng rực rỡ lan tỏa ra khắp mọi nơi từ kim thân của Ngài.

Cả sáu loại tia sáng này lan tỏa ra tiếp chạm Đại Địa dày đặc 240,000 do tuần, ví như thời vàng trong núi được phui sạch hết bụi trần. Và tia sáng này xuyên qua lòng đất đến tiếp chạm thủy quyển ở dưới lòng đất dày đặc 840,000 do tuần, ví như vàng nóng chảy ra trong khuôn.

Rồi xuyên qua nước đến tiếp chạm với khí quyển dày đặc 960,000 do tuần, ví như vàng ở trong núi được chất thành đồng.

Rồi xuyên qua gió đến tiếp chạm khí quyển trong phần phía dưới lòng đất (*ajjhatākāsa*).

Còn tia sáng ở phần trên chiếu tỏa lên đến các tầng Thiên Giới, từ Cõi Tứ Đại Thiên Vương, xuyên qua đến Đạo Lợi Thiên, Dạ Ma, Đâu Xuất Đà, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, cho đến chín tầng Phạm Thiên Giới, thấu suốt Quảng Quả Thiên (*Vehapphalā*), Ngũ Tịnh Cư Thiên, cả bốn tầng Vô Sắc Phạm Thiên Giới.

Tia sáng xuyên qua cả bốn Vô Sắc Phạm Thiên Giới đi đến tiếp chạm khí quyển bên trong Tam Giới.

Tia sáng hào quang của Đức Phật tỏa khắp mọi nơi, vô cùng tận, bao trùm khắp cả thế gian.

Tia sáng này, chẳng phải được thành tựu do việc cầu nguyện, cũng chẳng phải được thành tựu do tiến tu bất cứ thể loại nào, mà phát sanh do bởi quán chiếu Pháp ở phần vi tế, thậm thâm vi diệu, quảng bác.

Chính do nhân này, máu huyết của Ngài trở nên tinh khiết, kim thân thanh tịnh, sắc da trong suốt, ánh sắc hào quang có Tâm làm xuất sinh xứ được hiện hữu một cách kiên định khắp mọi nơi theo một đường kính 80 hắc tay.

Do đó, từ ngữ Phát Thứ trong bộ kinh thứ bảy này mới có nội dung khác biệt với từ ngữ Phát Thứ trong phần *Satipaṭṭhāna – Niệm Phát Thứ* (trong Chương thứ Bảy, nhóm *Bodhipakkhiyadhamma – Giác Chi Pháp*).

Bộ Kinh Đại Phát Thứ có nội dung kỳ diệu đặc thù hơn cả sáu bộ trong Tạng Vô Tỷ Pháp, trình bày mối tương quan nối tiếp nhau giữa sáu nhóm Pháp:

- (1) Lục Phát Thứ (6 Paṭṭhāna),
- (2) Tứ Phần Pháp (4 Dhammanaya),
- (3) Thất Giai Đoạn (7 Mahāvāra),
- (4) Nhị Thập Tứ Duyên (24 Duyên),
- (5) Nhị Giai Đoạn Chỉ Số,
- (6) Tứ Duyên Phần (4 Paccayanaya)

hiện hành dưới dạng vấn đề (hỏi và đáp xuyên suốt), bao hàm nội dung vô cùng thâm thúy thắng.

Trong bộ Kinh này, được kết hợp hai bộ Chú Giải lớn, “Đại Phát Thứ” (*Mahā Paṭṭhāna*) và “Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thứ” (*Mahāpaṭṭhānasādhippāyasarūpatthanissaya*), vào thành một bộ Chú Giải với nội dung đầy đủ súc tích, nhằm đem lại lợi ích với tất cả Học Giả hiền triết có Tâm hoan hỷ duyệt ý tầm cầu Giáo Pháp cao siêu, thù thắng trong Kho Tàng Pháp Bảo.

Qua Tập III của Bộ Chú Giải Đại Phát Thứ và Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thứ, đã được phát hành vào Phật Lịch 2557, Dương Lịch 2013, có sự chứa đựng của năm Duyên, là *Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sanh Duyên, Trùng Dụng Duyên và Nghiệp Duyên*. Tiếp nối theo Tập III, là Tập IV có sự chứa đựng với năm Duyên, gồm có *Di Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, và Đồ Đạo Duyên*.

Với tài trí bất khả tỷ giáo của Ngài Đại Trưởng Lão *SADDHAMMA JOTIKA* đã hình thành trí tuệ sắc bén, soạn tác cả hai bộ Kinh này, luôn cả toàn bộ Tạng Vô Tỷ Pháp vô cùng quý báu. Tất cả Nhân Thiên kính cung trí kính lễ ân đức sâu dày của Ngài.

Ngưỡng mong trí tuệ đặc thù mà Ngài có được, xin được thâm nhập và khai trí vào sở học sở cầu Kỳ Hạ, và vun bồi Tam Thập Pháp Ba La Mật hạnh Trí Tuệ xuyên suốt cho đến ngày chứng đắc Quả vị Chánh Đẳng Giác.

Ngưỡng mong công đức phiên dịch bộ Kinh Đại Phát Thứ, hội túc duyên Phước Báu to lớn, xin thành tâm chấp thủ trí kính lễ và kính dâng Quả Phước Báu thanh cao này hướng đến hai bậc Ân Sư, Ngài Đại Trưởng Lão TỊNH SỰ (*SANTAKICCO MAHĀ THERA*), và Ngài Đại Trưởng Lão SIÊU VIỆT (*ULĀRO MAHĀ THERA*) với tất cả lòng thành kính của con.

Ngưỡng mong công đức phiên dịch bộ Kinh Đại Phát Thứ, hội đủ túc duyên Phước Báu to lớn, xin thành kính dâng Quả Phước thanh cao này hướng đến Song

Thân trí kính của con, Cô Tư Tu Nữ PHẠM THỊ YÊN kính thương (Chùa Siêu Lý – Phú Định – Quận 6), đến tất cả Chư Thiên hoan hỷ thù từ hộ trì Chánh Pháp, đến tất cả những bậc Hữu Ân Phật Tử đã ủng hộ cho việc đánh máy, điều chỉnh, bổ túc với tất cả những kỹ năng kỳ công và phát hành bộ Kinh Đại Phát Thứ, và chí đến toàn thể quý Phật Tử hữu duyên trong Chánh Pháp luôn được an vui trong Cảnh Quả Phước như ý nguyện mong cầu, đồng nhau cả thầy.

Ngưỡng mong AN ĐỨC PHÁP BẢO luôn mãi được tồn tại lâu dài cho đến năm ngàn năm, đem lợi lạc thù thắng vi diệu đến tất cả Chư Thiên, Chư Phạm Thiên, Nhân Loại và tất cả chúng sanh.

(Anumodanā, Anumodanā, Anumodanā).

Với tâm lòng Từ Ái,
Mettāparamatthapāramī
Sādhu, Sādhu, Sādhu

Hết lòng cảm kính,
Bhikkhu PASĀDO

-----00000-----

*Bố Thí, Pháp Thí vô song
Hương thơm thù thắng chẳng đồng Pháp Hương.
Bậc Trí biết cách cúng dường
Kiên trì chân chánh, con đường phúc vinh.*

*In this world, there are three things of value for one who gives...
Before giving, the mind of the giver is happy.
While giving, the mind of the giver is peaceful.
After giving, the mind of the giver is uplifted.
A 6.37*

*Gió Từ quét sạch rừng phiền não,
Mưa Pháp trôi đưa ánh lợi danh.*

-----00000-----

LỜI HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG SÁCH KINH

Trong bộ Kinh này được phân chia ra làm ba phương pháp tu học:

I. Học tuần tự từng mỗi Chủ Đề của quyển Kinh.

Có ý nghĩa học lần lượt từng mỗi Duyên trong hai mươi bốn Duyên, đi theo thứ tự mỗi Chủ Đề trong quyển Kinh, dựa theo Chủ Đề của quyển Kinh làm nền tảng để tu học, như sau:

1. Theo phần Pāli xiển thuật (*Paccayuddesa*) cùng với lời dịch.
2. Theo phần Pāli xiển minh (*Paccayaniddesa*) cùng với lời dịch, luôn cả việc phân tích Câu với nội dung Chi Pháp, và Duyên Hiệp Lực (*Ghatanā*).
3. Tóm tắt nội dung ba thể loại, luôn cả việc phân tích theo Trạng Thái, Giống, Thời và Mãnh Lực.
4. Phân tích Giai Đoạn Vấn Đề.
5. Chú Giải và lời giải thích.

Ví như việc tu học trong phần Pāli xiển thuật về “Nhân Duyên” cho đến “Bất Ly Duyên” phải cho đến chấm dứt hết. Rồi đến phần Pāli xiển minh, tương tự như trên, từ Nhân Duyên cho đến Bất Ly Duyên. Và như thế, tuần tự tu học theo từng phần cho đến phần Chú Giải và lời giải thích, là phần cuối cùng.

Đây là phương pháp tu học thứ nhất (là phương pháp tu học theo thứ tự mỗi Chủ Đề trong quyển Kinh đã có hiện bày).

II. Học từng mỗi Duyên theo thứ tự hạn định của mỗi Chủ Đề mới.

Có ý nghĩa việc tu học từng mỗi một Duyên theo thứ tự mỗi Chủ Đề trong năm Chủ Đề (như điều một của phương pháp thứ nhất) sắp thành việc tu học tuần tự, như sau:

1. Chú Giải và lời giải thích.
2. Theo phần Pāli xiển thuật và lời dịch.
3. Theo phần Pāli xiển minh và lời dịch, cùng với việc phân tích Câu và nội dung Chi Pháp (chỉ loại trừ sự việc liên quan với phần Duyên Hiệp Lực).

4. Tóm tắt nội dung ba thể loại, luôn cả việc phân tích theo Trạng Thái, Giống, Thời và Mãnh Lực.
5. Phân tích Giai Đoạn Vấn Đề.
6. Duyên Hiệp Lực (*Ghatanā*).
 - Tấu Hợp (*Sabhāga*): trình bày phần cuối của “Phân tích Giai Đoạn Vấn Đề” trong từng mỗi Duyên.
 - Hiệp Lực (*Ghatanā*): trình bày phần cuối của “Duyên xiển minh” trong từng mỗi Duyên.

Việc tu học trường hợp Duyên Hiệp Lực (Tấu Hợp – Hiệp Lực) cũng nên nhìn theo nền tảng của phần Pāli phụ lục của quyển Kinh này để làm phát sanh sự hiểu biết một cách rõ ràng.

Ví như việc tu học Nhân Duyên theo trường hợp của phần “Chú Giải và lời giải thích” cho chấm dứt hết. Rồi tiếp theo là việc tu học Nhân Duyên theo phần “Duyên xiển thuật” v.v. cho đến việc tu học Nhân Duyên theo phần “Duyên Hiệp Lực” là chấm dứt việc tu học trọn vẹn của phần Nhân Duyên.

Đây là phương pháp tu học theo phương pháp thứ hai.

III. Học từng mỗi Giống (hoặc từng mỗi một nhóm) theo thứ tự hạn định của mỗi Chủ Đề mới.

Có ý nghĩa việc tu học từng mỗi Giống (nhóm) theo thứ tự Chủ Đề trong Kinh sách đã hạn định (như Chủ Đề theo phương pháp thứ hai) tương tự với việc tu học từng mỗi một Duyên trong phương pháp thứ hai vậy. Tuy nhiên sẽ thay đổi việc tu học kể từ Duyên thứ nhất mãi cho đến Duyên thứ hai mươi bốn, với việc bắt đầu tu học kể từ mười lăm Duyên hiện hữu trong “Giống Câu Sanh” (*Sahajātajāti*) cho chấm dứt trước. Rồi tiếp theo là đi đến việc tu học tám Duyên hiện hữu trong “Giống Cảnh” (*Ārammanajāti*) mãi cho đến một Duyên hiện hữu trong Giống cuối cùng là “Giống Dị Thời Nghiệp” (*Nānakkhanikammajāti*) là chấm dứt việc tu học theo phương pháp thứ ba.

Với tu học theo phương pháp thứ ba này, sẽ làm phát sanh sự hiểu biết rộng lớn và dễ dàng trong việc suy nghĩ đến Duyên Hiệp Lực.

Lại nữa, việc tu học phương pháp thứ hai, là đặc biệt thích hợp cho Học Giả muốn được thấu triệt một cách chi tiết hết tất cả từng mỗi Duyên, sẽ làm phát sanh sự hiểu biết tương quan tiếp nối mà không gián đoạn, và không phát sanh sự lẫn lộn hoặc nghi ngờ trong việc nghĩ đến Duyên Hiệp Lực. Vì lẽ việc tu học cho đến phần cuối

cùng từ nơi việc tu học đầy đủ chi tiết ở phần trước đó. Còn việc tu học phương pháp thứ ba đặc biệt đối với Học Giả nghĩ đến Duyên Hiệp Lực không cần phải nhớ đến tên gọi của cả hai mươi bốn Duyên, và làm cho nhìn thấy Trạng Thái giống nhau và khác nhau của từng mỗi Duyên một cách rõ ràng và chính xác.

-----00000-----



Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa
Cung Kính Đức Thế Tôn - Ứng Cúng - Chánh Đẳng Giác

Mahāpatthānasādhippāyasarūpatthanissaya
Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thứ

BUDDHAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ PHẬT

Vicittadhammavadannum *Paramatthapāranatgum*
Hanaripum nayavidum *Vandāmi sirasā garum.*

Đệ tử có tên gọi là Pháp Sư Chánh Pháp Quang Minh hay là Giáo Sư Chánh Pháp Quang Minh, xin nghiêng mình bày tỏ trí kính lễ Đức Chánh Đẳng Giác, Giáo chủ nhân loại, Bậc Toàn Trí thuyết giảng phân tích Chánh Pháp một cách tỷ mỷ tốt đẹp.

Ngài đã đạt đến tột cùng của bờ an vui là Pháp Siêu Lý. Ngài đã sát trừ hoàn toàn phiền não (*kilesa*) là chủ các pháp nghịch. Ngài có trí tuệ thông suốt Pháp Siêu Lý một cách vẹn toàn.

Antam jātijarādīnam *Akāsi dupaduttamo*
Anekassāhacittena *Assāsentam namāmiham.*

Đệ tử xin trí kính lễ Đức Phật, bậc chí thượng hơn cả loài hữu tình hai chân. Với sự dũng mãnh của Tâm Lực, Ngài đã diệt trừ tất cả mọi khổ đau, về sanh, già, đau, chết, v.v. Ngài đã ban phát nguồn sinh lực vi diệu.

Nudeti rāgacittāni *Nudāpeti param janam*
Nuna attham manussānam *Nusāsantam namāmiham.*

Đệ tử xin trí kính lễ Đức Phật, Ngài đã giảng dạy đối với tất cả chúng sanh, với ý nghĩa trau chuốt, thường làm diệt mất tất cả Tâm hăng hiện hữu sự tham ái.

DHAMMAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ PHÁP

Atthobhāsehi jutantam *Lilāpadasatārakam*
Malahantam dhammacandam *Vandāmi sirasādaram.*

Đệ tử xin nghiêng mình bày tỏ trí kính lễ Đức Chánh Pháp chói sáng với nội dung thâm sâu, kết hợp với sự quyến rũ của các câu Pháp lớn nhỏ, xinh đẹp như một vì sao, sáng tỏ như vàng trắng sáng sạch mây mờ.

Vantarāgam vantadosam
Vantabālā micchadinnam

Vantamoham vantapāpam
Vantatantam namāmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Pháp Bảo, Giáo Pháp có năng lực diệt trừ mọi tham ái, sân hận, si mê, xa lìa mọi điều tội lỗi, điều xấu ác, và tà kiến.

Tāresi sabbasattānam
Tārentam mokkhasamsāram

Tāresi oramatīram
Tārentantam namāmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Pháp Bảo, với Giáo Pháp có năng lực làm cho tất cả chúng sanh được vượt thoát khỏi mọi phiền não và khổ đau; có năng lực làm cho tất cả chúng sanh vượt thoát khỏi Tứ Bộc Lưu, vượt thoát khỏi bờ này đến bờ kia, vượt thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi và cho đi đến chứng đạt Níp Bàn.

Lito yo sabbadukkesu
Limpittepi suvannena

Likkhite pitakattaye
Likkhantantam namāmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Pháp Bảo, với Giáo Pháp đã được các bậc Giáo Thọ A La Hán tiên bối soạn thảo khắc ghi vào những mảnh vàng lá, làm thành Tam Tạng để cho hàng hậu bối có được học hỏi tu tập, và xin trí kính lễ Pháp Học và Pháp Hành.

SANGHAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ TẶNG

Aggasāra dhammathitim
Aghamigim hanajivim

Bhaggamānajayasirim
Vandāmya samghakesarim.

Đệ tử xin nghiêng mình bày tỏ trí kính lễ Đức Thánh Tăng, bậc đã kiên trì an trú trong cùng tột cốt lõi bản thể Pháp. Bậc đã chiến thắng và kết hợp với điều an lành. Bậc đã tiêu diệt hết mọi Pháp đối nghịch là các Pháp Phiền Não cùng với Mạn tùy miên đã được đoạn trừ, ví như sư tử dũng mãnh đã sát tử mọi loài nai vậy.

Tosento devamanussānam
Toseti dutthacittāni

Tosento dhammadesapi
Tosentantam namāmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Tăng Bảo, với Tăng Bảo hằng làm cho Chư Thiên và Nhân Loại luôn được an vui trong Thiện Pháp. Là bậc trình bày Giáo Pháp với Pháp Học, Pháp Hành và Pháp Thành dẫn đến phát sanh sự vui mừng thỏa thích hoan hỷ trong Nhân Loại. Là bậc làm cho người có Tâm Bất Thiện, với Tâm bị gây tổn hại bởi những điều xấu ác, cho được phục thiện và có khả năng đi đến làm cho suy giảm và diệt trừ mọi điều xấu ác. Là người hằng làm cho Tứ Phật đồ chúng được hoan hỷ an vui trong Tam Vô Lậu Học.

Sāsanam sampaticchannam Sāsanantam sivam rammam
Sāsanam anusāseyyam Sāsanantam namāmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Tăng Bảo, với Tăng Bảo đã hướng dẫn Giáo Pháp mà Đức Phật đã khéo giảng dạy cho đi đến tốt đẹp, làm thành Pháp Độ Nhân (*Niyyanikadhamma*), dẫn dắt tất cả chúng sanh chặt đứt ái dục thúc phược và chứng đạt Níp Bàn, là Pháp an vui tuyệt đối một cách xác thực. Là bậc hằng luôn hướng dẫn dạy bảo Giáo Pháp, hằng dẫn dắt Giáo Pháp cho được tiếp nối mãi, cho trở thành di sản bất tử được truyền thừa lại mãi mãi cho thế hệ mai sau.

ĀCARIYAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ TÔN SƯ

Dhirānadhīrasettthantam Silāghasīghanānikam
Hitāvaham mahātheram Panāmya mama āceram.

Đệ tử xin nghiêng mình bày tỏ trí kính lễ Đức Tôn Sư Đại Trưởng Lão *Bhaddantanānika* (Ngài là Tăng Trưởng của thủ đô nước Miến Điện). Ngài là Tôn Sư của bản đạo, là một bậc trí thức thông tuệ trong tất cả những bậc trí thức thông tuệ. Ngài là bậc có trí tuệ xảo diệu đáng ca ngợi. Ngài dẫn dắt phần lợi ích thế gian và siêu xuất thế gian đến tất cả mọi hạng người.

PATINNĀKĀRA – LỜI THỆ NGUYỆN

Yācitoham karissāmi Sissaganehi sādhuḥkam
Mahāpatthānanissayam Deyyabhāsāya dullabham.

Bản đạo có tên gọi là Pháp Sư Chánh Pháp Quang Minh hay là Giáo Sư Chánh Pháp Quang Minh xin soạn tác kinh điển “*Đại Phát Thứ*” và “*Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thứ*” với lòng từ ái, thể theo sự yêu cầu của tất cả bậc học giả.

Yam nissayam susankhatam Sudhāriya bhisundaram
Tam sadāppapannānampi Vuddhim pāpeti tankhane.

Bản đạo soạn tác hai bộ kinh điển “Đại Phát Thú” và “Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú” này có chất lượng ví như vật thực ở cõi Thiên Giới (*sudhābhojana – tiên thực*), sẽ thường luôn tăng trưởng trí lực ngay cả với người thiếu trí trong khi tinh cần học tập.

-----00000-----

PATTHANAKĀRA - LỜI SỞ NGUYỆN

Abhivaddhantu me pannā Saddhā sati samādhayo
Parakkamo lokassāda Bodhayatthāna param param

Xin cho Tín, Tấn, Niệm, Định và Tuệ của bản đạo luôn được tăng trưởng, ngõ hầu đem lại hữu ích đến Tuệ Giác trong thời vị lai. Đó là niềm ước muốn cao quý nhất của Thế Giới Hữu Tình.

Apattham yāva buddhattam Pannādhikam bhavāmiham
Jāṭisarananikova Jetthasettho nirantaram

Bao giờ “Tuệ Chí Thượng Giác Hữu” (*Pannādhikabuddhabhāva*) của bản đạo vẫn chưa được đạt thành kết quả, thì xin nguyện cho bản đạo được chứng đắc ở trong kiếp sống có được “Truy Niệm Trí” (*Anussarananāna*) thanh cao cùng tột, luôn suốt mãi với thời gian lâu dài.

Na jānāmīti vacanam Na kathemi kudācanam
Yam loke atthi tam sippam Sabham jānāmi sādhu kam

Bất luận trong kiếp sống nào, hữu nào, thì xin cho bản đạo không có nghe nói đến lời nói rằng “*không biết chi, không biết chi*”, về tên gọi của bất luận nghệ thuật nào trong Thế Gian này, và xin nguyện cho bản đạo đều được liễu tri hết tất cả.

Sutamattena yā bhāsā Samvijjanti anappakā
Tāsu cheko bhaveyyāmi Aggappatto susīlavā

Bất luận có một loại ngôn ngữ nào, cho dù chỉ là được nghe nói đến, thì cũng xin cho bản đạo có được Trí Tuệ để rõ biết hết tất cả các loại ngôn ngữ đó, và cùng tột, xin cho bản đạo được thành người có Giới Hạnh thanh cao.

Natthi natthīti vacanam *Dehi dehīti kulanam*
Kudācanam na sunomi *Navadeyyāmi so aham*

Xin cho bản đạo không có được nghe nói đến lời nói rằng “*không có, không có*”, và xin cho bản đạo không phải nói đến với lời nói rằng “*xin hãy bi miễn xả thí*”.

Kareyyam gāravam garum *Māneyyam mānanāraham*
Vandeyyam vandanāraham *Pūjeyyam pūjanāraham*

Xin cho bản đạo được tôn trọng đến bậc đáng tôn trọng, xin cho bản đạo được tôn kính đến bậc đáng tôn kính, xin cho bản đạo được lễ bái đến bậc đáng lễ bái, và xin cho bản đạo được cúng dường đến bậc đáng cúng dường.

Abhijjhā issā maccheva *Micchāditthīhi pūpato*
Mānakodhā kāmaloḳā *Yāpyarogū gato sadūti*

Xin cho bản đạo được xa lìa tách khỏi các Ác Pháp, là cừu hận, tật đố, lặn sất, tà kiến, kiêu mạn, phân nộ, và sự rung động trong mọi Dục công đức, và trong tất cả bệnh tật ốm đau, và xin cho không có nhầm lẫn, lẫn lộn trong suốt mọi thời gian.

NIGAMAGĀTHĀ - BÀI KỆ TÓM TẮT

Nattham patto ayam gantho *Deyyabhāsāya sankhato*
Tidullabho bhisundaro *Sādhūhi atimānito*

Với bộ Kinh sách “Đại Phát Thú” và “Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú” do bản đạo đã soạn tác, quả là một bộ Kinh sách rất khó liễu tri và là bộ Kinh sách rất có giá trị, là nơi đáng được hoan hỷ duyệt ý với những người có đức hạnh, đã được kết thúc chỉ là bấy nhiêu đây.

-----00000-----

DUYÊN THỨ MƯỜI BỐN
VIPĀKAPACCAYA – DỊ THỰC QUẢ DUYÊN
VIPĀKAPACCAYANIDDESAVĀRA
PHẦN XIÊN MINH DỊ THỰC QUẢ DUYÊN

“Vipākācattāro khandhā arūpino annamannam Vipākapaccayena paccayo”.

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược trong phần xiên thuật Duyên là *“Vipākapaccaya – Dị Thực Quả Duyên”*, thì loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiên minh Duyên.

DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

“Vipākā cattāro khandhā arūpino annamannam Vipākapaccayena paccayo”-

Tứ Danh Uẩn Dị Thực Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ hỗ tương lẫn nhau, hoặc đối với nhau, với mãnh lực Dị Thực Quả Duyên.

Tức là, 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở phối hợp, vào thời Tái Tục và Bình Nhục làm duyên giúp đỡ ủng hộ hỗ tương lẫn nhau, hoặc đối với nhau, với mãnh lực Dị Thực Quả Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP

Khi phân tích Câu và nội dung chi Pháp trong phần Pāli của *Vipākapaccaya – niddesa – Dị Thực Quả Duyên xiên minh*, Đức Phật lập ý trình bày cả hai Câu ở phần *Niddisitabba – Giải Thích (Câu này được đưa lên trình bày trước tiên)* và *Nidassanākāra – Giải Ngộ (Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu)*, cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiên minh*.

Theo phương pháp Pāli điều thứ nhất: *Vipākā cattāro khandhā arūpino* làm *Kattupada: Câu Chủ Trì* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là: một hoặc ba hoặc hai Danh Uẩn Dị Thực Quả, tức là 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở phối hợp.

Annamannam annamannassa làm *Kammapada: trình bày* đến người bị tạo tác (thực hiện), hoặc làm *Sampadānapada: Câu Liên Hệ*, trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là một hoặc ba hoặc hai Danh Uẩn Dị Thực Quả, tức là 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở phối hợp.

Ghi chú: [Khi trình bày về sự việc hiện bày một cách rõ ràng của Tứ Danh Uẩn Dị Thực Quả, như là trong sát na hiện bày của cả hai Danh và Sắc của loài kiến, loài mối, loài chó, nhân loại, Chư Thiên và Chư Phạm Thiên ở phần được thấy và được nghe một cách tốt đẹp, hoặc là không được thấy và không được nghe, thì thể theo phương thức mà đã được đề cập đến rồi.

Ở tại đây, việc hiện bày rõ ràng của Tứ Danh Uẩn Dị Thực Quả, với từ ngữ Dị Thực Quả, là cũng được nói đến một cách tương tự. Tuy nhiên, về Thực Tính thì lại hiện bày không giống nhau, tỷ như có hai người cùng đào đất, một người đào gặp được vàng ròng, và một người đào chỉ gặp toàn là đất. Tại đây, sẽ nói rằng cả hai đều được thọ lãnh quả với nhau, tuy nhiên về phần tốt đẹp là khi gặp được vàng ròng. Đối với câu chuyện vàng ròng, việc Thâm Tấn quán sát vàng ròng là Thực Tính đã được hiện bày lên ở phần tốt đẹp. Tuy nhiên, trong sát na đang đào đất đó, thì cảnh Xúc của cả hai người đều giống như nhau là sự cứng rắn, nhưng khi quả hiện bày lên thì lại khác nhau; về phía được vàng ròng là Thâm Tấn Hỷ Thọ, và phía chỉ là đất lại là Thâm Tấn Xả Thọ.

Tứ Danh Uẩn Dị Thực Quả đó, như đã được hiểu biết là đề cập đến 36 Tâm Dị Thực Quả 38 Tâm Sở; nhưng cũng cần được thấu hiểu một cách rõ ràng về Tứ Danh Uẩn Dị Thực Quả đã được hiện bày tại nơi đâu, thì xin giải thích cho được sáng tỏ là Tứ Danh Uẩn Dị Thực Quả sẽ hiện bày một cách rõ ràng trong Lộ Trình tiếp nối theo sau đây, là: Hữu Phần Quả Khứ (*Aññabhavanga*), Hữu Phần Rừng Động (*Bhavaṅgacalana*), Hữu Phần Dứt Dòng (*Bhavaṅgupaccheda*), Khai Ngũ Môn (*Pancadvāravajjana*), Nhân Thức (*Cakkhuvinnāna*), Tiếp Thâu (*Sampaticchana*), Thâm Tấn (*Santīrana*), Đoán Định (*Votthabbana*), bày sát na Đồng Lực (*Javana*), Na Cảnh (*Tadālabhāna*), Na Cảnh (*Tadālabhāna*), Hữu Phần (*Bhavaṅga*), và Tứ Danh Uẩn Dị Thực Quả hiện bày như thế vậy.

Trong phần đoạn đầu này, Đức Phật đã khai thuyết vẫn chưa trọn đủ về Pháp Năng Duyên, và như thế nếu Ngài khai thuyết là như thế này: 12 Tâm Bất Thiện, 8 Tâm Đại Thiện, thì cũng nên hiểu biết là việc giảng dạy như vậy vẫn chưa trọn đủ. Nếu có sự vấn hỏi “Vì sao không giảng dạy cho được trọn đủ?” thì phải trả lời rằng “Là vì Ngài có lập ý trình bày Pháp ở phần đoạn sau, và phần đoạn sau được gọi là phần có nội dung vẫn còn dư sót (*Sāvasesanaya* – Phần chưa hoàn bị) như lập ý trình bày là: “*Vipākā cattāro khandhā arūpino annamannam Vipākapaccayena paccayo*”.

Và như thế, việc trình bày Pháp mà có nội dung vẫn còn dư sót, là chỉ việc trình bày Pháp Sở Duyên, là chỉ có trình bày duy nhất ở phần Danh Pháp, không có trình

bày đến phần Sắc Pháp như là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, và không thể vào kết hợp với phần đoạn đầu được, bất luận trường hợp nào.

Và như thế, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục là Pháp Sở Duyên của Dị Thục Quả Duyên, tuy nhiên ở trong phần Duyên xiển minh này, Đức Phật không thuyết giảng cho trọn đủ, và chỉ thuyết giảng một cách chưa hoàn bị (*Sāvasesanaya* – Phần chưa hoàn bị), là vẫn còn dư sót, thuyết vẫn chưa hết Pháp Sở Duyên.]

Vipākapaccayena làm *Karanapada*: Câu Chế Tác, trình bày cho biết đến mãnh lực đặc biệt của Dị Thục Quả Duyên, trong mãnh lực của cả 7 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā* – *Hiệp Lực*) là:

- (1) Dị Thục Quả Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo làm *Kiriyāpada*: Câu Thuật Từ, trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

LỜI GIẢI THÍCH

Trong phần Dị Thục Quả Duyên xiển minh đây, Pháp làm Sở Duyên chỉ có một loại là Danh Pháp, mà sự thật là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục cũng làm được Pháp Sở Duyên, như có hiện bày ở trong Giai Đoạn Vấn Đề như sau:

“Vipākābyākato eko khandho tinnannam khandhānam cittasamutthānānanca rūpānam Vipākapaccayena paccayo” – Một Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ba Uẩn và Sắc Tâm xuất sinh xứ với mãnh lực Dị Thục Quả Duyên.

“Patisandhikkhane vipākābyākato eko khandho tinnannam khandhānam katattā ca rūpānam Vipākapaccayena paccayo” - Trong sát na Tái Tục, một Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Uẩn và Sắc Tái Tục với mãnh lực Dị Thục Quả Duyên.

Tuy nhiên lại không có trình bày ở trong phần Dị Thục Quả Duyên xiển minh, là cũng do bởi việc trình bày theo phần *Sāvasesanaya* – Phần chưa hoàn bị, có nghĩa là

phần thuyết giảng có nội dung vẫn còn dư sót.

CHÚ GIẢI VÀ LỜI GIẢI THÍCH VỀ DỊ THỰC QUẢ DUYÊN

Vacanattha – Chú Giải:

“*Pahāyākapahāātabbhāvena annamannaviruddhānam kusalākusalānam pākāti = Vipākā*” – Pháp mà làm thành quả của Thiện và Bất Thiện, ở phần đối lập lẫn nhau theo sự việc hình thành “*Pahāyadhamma – Pháp Truất Bãi*” (*) và “*Pahātabbadhamma – Pháp Xả Đoạn*” (#), gọi là Dị Thực Quả.

[(*) *Pahāyadhamma: Pháp Truất Bãi (Pháp Thiện – Kusaladhamma)*]

[#] *Pahātabbadhamma: Pháp Xả Đoạn (Pháp Bất Thiện – Akusaladhamma)*]

(Và) “*Sāvajja anavajjabhāvena vā kanhasukkabhāvena vā annamannavisitthā – nam kusalākusalānam pākāti = Vipākā*” – (Hoặc là) Pháp mà làm thành quả của Thiện và Bất Thiện một cách đặc thù dị biệt lẫn nhau theo sự việc hình thành “*Sāvajjadhamma – Pháp Khiển Trách*” (*) và “*Anavajjadhamma – Pháp Bất Khiển Trách*” (#) hoặc theo sự việc hình thành Pháp đen và Pháp trắng, gọi là Dị Thực Quả.

[(*) *Sāvajjadhamma: Pháp Khiển Trách, là có tội lỗi.*]

[#] *Anavajjadhamma: Pháp Bất Khiển Trách, là không có tội lỗi.*]

(Và) “*Vipāko ca so paccayo cāti = Vipākappaccayo*” – Chính quả dị thực làm duyên, mới gọi là Dị Thực Quả Duyên.

(Và) “*Vipaccayabhāvena paccayo upakāraṅkoti = Vipākappaccayo*” (Hoặc) “Gọi là Dị Thực Quả Duyên, bởi do có nội dung là giúp đỡ ủng hộ bằng cách làm cho thành tựu”.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT DỊ THỰC QUẢ DUYÊN

Dị Thực Quả Duyên, tức là quả dị thực, đó là quả của Nghiệp Thiện và Nghiệp Bất Thiện, và lại đi đến để làm nhân làm quả lẫn nhau; có ý nghĩa là, chính ngay dị thực quả này vừa làm Pháp Năng Duyên vừa làm Pháp Sở Duyên lẫn nhau, luôn cả giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Nghiệp Tái Tục và Sắc Tâm. Có nghĩa là, trong một sát na sanh khởi của Tâm Dị Thực Quả là có Tâm Sở phối hợp với luôn cả Sắc Nghiệp Tái Tục và Sắc Tâm. Tại nơi đây, Tâm Dị Thực Quả và Tâm Sở mà được gọi là Tứ

Danh Uẩn đó, được làm thành cả Năng Duyên và Sở Duyên lẫn nhau, còn Sắc Nghiệp Tái Tục và Sắc Tâm chỉ làm được duy nhất là Pháp Sở Duyên và không thể làm Pháp Năng Duyên được.

Tâm Dị Thục Quả này, chẳng phải là loại Tâm phải làm cho sanh khởi, vì lẽ, đó là Tâm ở phần quả từ nơi Nghiệp Thiện và Nghiệp Bất Thiện; do đó, Nghiệp Thiện hoặc là Nghiệp Bất Thiện là Pháp cần phải cố gắng làm cho sanh khởi; còn Dị Thục Quả, đó là Pháp không cần phải làm cho sanh khởi. Nếu có Nghiệp Thiện, Nghiệp Bất Thiện mà làm thành nhân rồi, thì Dị Thục Quả là quả chắc chắn là phải có, và Tâm Dị Thục Quả này là loại Tâm tĩnh lặng, không hiện bày bất luận một trạng thái nào, là loại Tâm không có sự tinh cần nỗ lực, và là loại Tâm có năng lực yếu đuối. Khác với Tâm Bất Thiện, Tâm Thiện và Tâm Duy Tác, Tâm Dị Thục Quả sẽ được hiện bày một cách rõ ràng là chỉ trong sát na ngưng nghỉ, vì lẽ trong sát na đó thì những Tâm khác không có sanh khởi, chỉ có thể là Tâm Hữu Phần khởi sanh, và chính đó là Tâm Dị Thục Quả vậy. Còn thời gian ngoài ra, mặc dù quả thật là Tâm Dị Thục Quả có sanh khởi nhưng lại không hiện bày một cách rõ ràng, vì lẽ ngay trong sát na đó, Tâm khởi sanh thành Lộ Trình, đôi khi là Thiện, cũng có khi là Bất Thiện, do đó chỉ số hiện bày của Tâm Thiện, Tâm Bất Thiện, và Tâm Vô Ký mới nhiều hơn là Tâm Dị Thục Quả.

Như đã có đề cập đến, Tâm Dị Thục Quả này, là loại Tâm có năng lực yếu đuối, không có sự tinh cần nỗ lực, chẳng giống như những loại Tâm khác; do đó, Tâm Sở sanh khởi phối hợp với Tâm Dị Thục Quả này, cũng nương theo đó mà có năng lực yếu đuối, chẳng giống như những Tâm Sở cấu sanh với Tâm Thiện, Tâm Bất Thiện và Tâm Duy Tác. Còn Sắc Nghiệp Tái Tục và Sắc Tâm mà sanh từ nơi Tâm Dị Thục Quả này cũng đồng tương tự, tức là không hiện bày bất luận một trạng thái nào, duy chỉ có trạng thái sanh khởi tĩnh lặng mà thôi, là như vậy, cũng do chính bởi mãnh lực của Dị Thục Quả Duyên. Khác với Sắc Tâm sanh từ nơi Tâm Thiện, Tâm Bất Thiện, và Tâm Duy Tác, vì lẽ Sắc Tâm mà sanh từ những loại Tâm này thường có trạng thái hiện bày cho được nhìn thấy một cách rõ ràng.

Dị Thục Quả mà làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Dị Thục Quả đây, Ngài tỷ dụ ví như sự già sanh khởi đến tất cả mọi người. Sự già đây, là việc mà tất cả mọi người, không một ai mà ưa thích, và chẳng phải tinh cần nỗ lực hoặc làm cho sanh khởi. Tuy nhiên, sự già này, lại thường sanh khởi đến cùng khắp với tất cả mọi người, không thể nào loại bỏ được. Tất cả sự việc này, là cũng do bởi sự già là Pháp Quả sanh từ nơi chính cái Nhân là "*Jāti - Sanh*". Nếu đã có Nhân Sanh, tức là sự sanh thì già chắc chắn là phải có, và trong sự già đó lại làm thành nhân làm thành quả hỗ tương lẫn

nhau. Tức là, già ở trong giai đoạn đầu làm nhân giúp đỡ ủng hộ cho sanh sự già thêm nhiều lên ở trong giai đoạn sau. Sẽ được nhìn thấy, là từ khi trẻ sơ sinh ra khỏi bụng người Mẹ, thì sự già đã dính theo trẻ sơ sinh ấy rồi. Tuy nhiên, sự già này, là một việc khó mà biết được, vì lẽ đó là Pháp tinh lặng và vô cùng vi tế. Và rồi lâu dần với thời gian, trẻ sơ sinh từ từ phát triển to lớn lên, cũng có ý nghĩa là sự già trong giai đoạn đầu làm thành năng lực giúp đỡ ủng hộ cho sự già sanh khởi tuần tự trong giai đoạn sau.

Hoặc một trường hợp khác nữa, tỷ như với người cao niên thì tóc đã biến đổi từ màu đen trở thành màu trắng, và trước tiên là, ở trong giai đoạn đầu chỉ là trắng một chút ít, tiếp đến là màu trắng của tóc sẽ từ từ hiện bày nhiều lên và cho đến bạc trắng khắp cả đầu; do đó, chính màu trắng chỉ là chút ít ở trong giai đoạn đầu làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho sanh màu trắng nhiều lên ở trong giai đoạn sau, thì sự già đây, cũng tương tự cùng một thể loại như vậy.

Điều tỷ dụ này được nêu lên như thế nào, thì Dị Thực Quả Duyên đây cũng tương tự như vậy, tức là Pháp mà thành Dị Thực Quả thường làm Năng Duyên và Sở Duyên hỗ tương lẫn nhau, như là Tứ Danh Uẩn Dị Thực Quả đồng cùng sanh chung với nhau. Khi một Uẩn làm Năng Duyên thì ba Danh Uẩn Dị Thực Quả còn lại cùng với Sắc Tâm làm thành Sở Duyên. Và khi hai Danh Uẩn làm Năng Duyên thì hai Danh Uẩn Dị Thực Quả còn lại cùng với Sắc Tâm làm thành Sở Duyên. Còn trong thời Tái Tục thì Tứ Danh Uẩn Dị Thực Quả luân chuyển làm Năng Duyên và Sở Duyên hỗ tương lẫn nhau, và Sắc Nghiệp Tái Tục thì làm Sở Duyên. Sự việc Pháp Dị Thực Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ hỗ tương đối với Pháp Dị Thực Quả, và làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, như đã được giải thích như trên, mới được gọi là Dị Thực Quả Duyên.

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA DỊ THỰC QUẢ DUYÊN

Trong Dị Thực Quả Duyên xiển thuật đây, trình bày tóm lược ba thể loại Nội Dung hiện hữu như sau:

Dị Thực Quả Duyên có Danh làm Năng Duyên, và Danh Sắc làm Sở Duyên. Tuần tự trình bày ba thể loại Pháp hiện hữu trong Dị Thực Quả Duyên, như sau:

1. Pháp Dị Thực Quả Năng Duyên (Vipākapaccayadhamma): Tứ Danh Uẩn Tái Tục Bình Nhật, là 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở phối hợp, giúp đỡ ủng hộ hỗ

tương lẫn nhau trong Cõi Tứ Uẩn, và Sắc Tâm với Sắc Nghiệp Tái Tục trong Cõi Ngũ Uẩn, làm thành Dị Thục Quả Năng Duyên.

2. Pháp Dị Thục Quả Sở Duyên (Vipākapaccayuppannadhamma): Tứ Danh Uẩn Tái Tục Bình Nhứt, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 38 Tâm Sở phối hợp mà hiện hành một cách đối nghịch từ nơi hỗ tương lẫn nhau, hoặc là 13 Sắc Tâm Dị Thục Quả (trừ 2 Sắc Biểu Tri - *Vinnatti*) (*), Sắc Nghiệp Tái Tục, làm thành Dị Thục Quả Sở Duyên.

[(*) Trừ 2 Sắc Biểu Tri là vì Tâm Dị Thục Quả không có khả năng làm duyên cho Sắc Biểu Tri sanh khởi được, chỉ sanh được duy nhất phần Sắc phổ thông mà thôi.]

3. Pháp Dị Thục Quả Địch Duyên (Vipākapaccanikadhamma): Tứ Danh Uẩn Thiện, Bất Thiện và Duy Tác, là 21 Tâm Thiện, 12 Tâm Bất Thiện, 20 Tâm Duy Tác, 52 Tâm Sở phối hợp, hoặc là Sắc Tâm mà sanh từ nơi Thiện, Bất Thiện, Duy Tác, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhứt, làm thành Dị Thục Quả Địch Duyên.

PHÂN TÍCH DỊ THỤC QUẢ DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIÓNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Trong Dị Thục Quả Duyên đây, việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Dị Thục Quả Năng Duyên đó,

- * Rằng theo Trang Thái: chỉ có một loại duy nhất là việc làm thành quả của Thiện và Bất Thiện cùng với sự tĩnh lặng và xa lìa khỏi sự nỗ lực lo lắng (*Dị Thục Quả - Vipāka*).
- * Rằng theo Gióng: là giống Câu Sanh.
- * Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Bình Nhứt.
- * Rằng theo Mãnh Lực: có hai loại mãnh lực, là Mãnh Lực Xuất Sinh (*Janakasatti*) và Mãnh Lực Bảo Hộ (*Upathambhakasatti*).

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG DỊ THỤC QUẢ DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt duy nhất chỉ có một câu làm cốt lõi, gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên, và ở phần câu sau cũng có một câu duy nhứt, cũng là Câu Vô Ký một cách tương tự, như sau đây:

ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ
ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ
TRONG CÂU VÔ KÝ

“Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Vipākapaccayena paccayo” - Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Dị Thực Quả Duyên.

Pháp Vô Ký làm Dị Thực Quả Năng Duyên, tức là 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở phối hợp, ở thời Tái Tục và Bình Nhựt, giúp đỡ ủng hộ hỗ tương lẫn nhau; và giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.

Pháp Vô Ký làm Dị Thực Quả Sở Duyên, tức là 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở phối hợp, ở ngay sát na không làm được Pháp Năng Duyên, Sắc Tâm (trừ 2 Sắc Biểu Tri) và Sắc Nghiệp Tái Tục.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ *“Vipākābyākato eko khandho tinnannam khandhānam cittasamutthānāna - ca rūpānam Vipākapaccayena paccayo”* - Một Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Uẩn và Sắc Tâm mà có Tứ Danh Uẩn làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Dị Thực Quả Duyên.

Tại đây, bất luận một Danh Uẩn Dị Thực Quả nào, tức là 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở phối hợp, ở trong thời Bình Nhựt, làm Dị Thực Quả Năng Duyên. Ba Danh Uẩn Dị Thực Quả còn lại, tức là 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Dị Thực Quả, làm Dị Thực Quả Sở Duyên.

2/ *“Tayo khandhā ekassa khandhassa cittasamutthānānanca rūpānam Vipākā - paccayena paccayo”* - Ba Uẩn làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Uẩn và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Dị Thực Quả Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Dị Thực Quả, tức là 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở phối hợp, ở trong thời Bình Nhựt, làm Dị Thực Quả Năng Duyên. Một Danh Uẩn Dị Thực Quả còn lại, tức là 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Tâm Dị Thực Quả.

3/ *“Dve khandhā dvinnam khandhānam cittasamutthānānanca rūpānam Vipākapaccayena paccayo”* - Hai Uẩn làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Uẩn và

Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Dị Thục Quả Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Dị Thục Quả, tức là 36 Tâm Dị Thục Quả, 38 Tâm Sở phối hợp, ở trong thời Bình Nhựt, làm Dị Thục Quả Năng Duyên. Hai Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, tức là 36 Tâm Dị Thục Quả, 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Tâm Dị Thục Quả, làm Dị Thục Quả Sở Duyên.

4/ *“Patisandhikkhane vipākābyākato eko khandho tinnannam khandhānam katattā ca rūpānam Vipākapaccayena paccayo”* - Trong sát na Tái Tục, một Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Uẩn và Sắc Tái Tục với mãnh lực Dị Thục Quả Duyên.

Tại đây, bất luận một Danh Uẩn Dị Thục Quả nào, tức là 19 Tâm Tái Tục, 35 Tâm Sở phối hợp, ở trong thời Tái Tục, làm Dị Thục Quả Năng Duyên. Ba Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, tức là 19 Tâm Tái Tục, 35 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Nghiệp Tái Tục, làm Dị Thục Quả Sở Duyên.

5/ *“Tayo khandhā ekassa khandhassa katattā ca rūpānam Vipākapaccayena paccayo”* - Ba Uẩn làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Uẩn và Sắc Tái Tục với mãnh lực Dị Thục Quả Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Dị Thục Quả, tức là 19 Tâm Tái Tục, 35 Tâm Sở phối hợp, ở trong thời Tái Tục, làm Dị Thục Quả Năng Duyên. Một Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, tức là 19 Tâm Tái Tục, 35 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Nghiệp Tái Tục, làm Dị Thục Quả Sở Duyên.

6/ *“Dve khandhā dvinnam khandhānam katattā ca rūpānam Vipākapaccayena paccayo”* - Hai Uẩn làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Uẩn và Sắc Tái Tục với mãnh lực Dị Thục Quả Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Dị Thục Quả, tức là 19 Tâm Tái Tục, 35 Tâm Sở phối hợp, ở trong thời Tái Tục, làm Dị Thục Quả Năng Duyên. Hai Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, tức là 19 Tâm Tái Tục, 35 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Nghiệp Tái Tục, làm Dị Thục Quả Sở Duyên.

7/ *“Khandhā vatthussa Vipākapaccayena paccayo”* - Uẩn làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Dị Thục Quả Duyên. Có nghĩa là Tứ Danh Uẩn Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Vật Tái Tục với mãnh lực Dị Thục Quả Duyên.

Tại đây, 1, 2, 3, hoặc Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả, tức là 15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở phối hợp, ở trong thời Tái Tục, làm Dị Thục Quả Năng Duyên. Ý

Vật Tái Tục làm Dịch Thực Quả Sở Duyên.

Ghi chú: Trong Cõi Tứ Uẩn, loại trừ Sắc Tâm ở phần Pháp Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli, thì *Abyākato dhammo* ở trong thời Tái Tục có chi Pháp là 1 – 2 – 3 Danh Uẩn Dịch Thực Quả, tức là 36 Tâm Dịch Thực Quả khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa ở trong thời Tái Tục có chi Pháp là 3 – 2 – 1 Danh Uẩn Dịch Thực Quả, tức là 36 Tâm Dịch Thực Quả khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Dịch Thực Quả, làm Sở Duyên.

Abyākato dhammo ở trong thời Tái Tục có chi Pháp là 1 – 2 – 3 hoặc 4 Danh Uẩn Tái Tục, tức là 19 Tâm Tái Tục khởi sanh, 35 Tâm Sở phối hợp, làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa ở trong thời Tái Tục có chi Pháp là 3 – 2 – 1 Danh Uẩn Tái Tục, tức là 19 Tâm Tái Tục khởi sanh, 35 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Nghiệp Tái Tục, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả, tùy theo trường hợp.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn có Na Cảnh, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố và trong sát na mà Tâm vẫn chưa đến Lộ Trình, vẫn chưa sanh khởi, chỉ có Tâm Hữu Phần.

Vipākapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Dịch Thực Quả Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 8 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) vừa theo thích hợp, là:

- (1) Dịch Thực Quả Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hỗ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Ý Duyên,
- (5) Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,

- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

VIPĀKAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở DỊ THỰC QUẢ DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt số lượng câu đơn “*suddhapada*” giai đoạn Vấn Đề của Dị Thực Quả Duyên chỉ có một câu duy nhất, đó là:

Abyākato abyākatassa Vipākapaccayena paccayo - Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Dị Thực Quả Duyên.

VIPĀKAPACCAYASABHĀGA – DỊ THỰC QUẢ DUYÊN TÁU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

- (1) Câu Sanh Duyên,
- (2) Hỗ Tương Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Tương Ứng Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Có ý nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với Dị Thực Quả Duyên khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA DỊ THỰC QUẢ DUYÊN KẾT THÚC DỊ THỰC QUẢ DUYÊN

DUYÊN THỨ MƯỜI LĂM
ĀHĀRAPACCAYA – VẬT THỰC DUYÊN
ĀHĀRAPACCAYANIDDESAVĀRA
PHẦN XIÊN MINH VẬT THỰC DUYÊN

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược trong phần xiên thuật Duyên là “*Āhārapaccaya – Vật Thực Duyên*”, thì loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỹ kỹ càng trong phần xiên minh Duyên.

1. *Kabalīkaro āhāro imassa kāyassa Āhārapaccayena paccayo* – Đoàn Thực làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sắc thân này với mãnh lực Vật Thực Duyên.

2. *Arūpino āhārā sampayuttakānam dhammānam tamsamutthānānanca rūpānam Āhārapaccayena paccayo* - Vật Thực Vô Sắc làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Tương Ứng và Sắc có Pháp Tương Ứng đó làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Vật Thực Duyên.

DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1. “*Kabalīkaro āhāro imassa kāyassa Āhārapaccayena paccayo*”- Vật Thực như được nắm vắt lại thành từng miếng hoặc vật thực mà được làm ra để thọ thực, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sắc thân có Nghiệp, Tâm, Quý Tiết, Vật Thực làm xuất sinh xứ, mà hiện hữu trong cùng một nhóm với nhau và hiện hữu ở trong những nhóm khác, với mãnh lực Sắc Vật Thực Duyên.

Tại đây, Đoàn Thực (chất bổ dưỡng bên ngoài) hiện hữu ở trong các thể loại vật thực làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sắc thân này, tức là Tứ Sắc xuất sinh xứ, với mãnh lực Sắc Vật Thực Duyên.

2. “*Arūpino āhārā sampayuttakānam dhammānam tamsamutthānānanca rūpānam Āhārapaccayena paccayo*” - Vật Thực Vô Sắc làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Tương Ứng và Sắc có Pháp Tương Ứng đó làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Tại đây, ba Danh Vật Thực là Xúc Thực (Tâm Sở Xúc), Tư Thực (Tâm Sở Tư), Thức Thực (Tâm), với những loại này làm duyên, tức là giúp đỡ ủng hộ đối với 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục mà có ba Danh Vật Thực

và Pháp Tương Ứng (là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp) với ba Danh Vật Thực, làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Khi phân tích Câu và nội dung chi Pháp trong phần Pāli của *Āhārapaccaya – niddesa – Vật Thực Duyên xiển minh*, Đức Phật lập ý trình bày cả hai Câu ở phần *Niddisitabba – Giải Thích (Câu này được đưa lên trình bày trước tiên)* và *Nidassanākāra – Giải Ngộ (Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu)*, cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiển minh*.

Theo phương pháp Pāli điều thứ nhất:

1. *Kabalīkaro āhāro* làm *Kattupada*: *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là: Bồ Phẩm Tứ Xuất Sinh Xứ (*Catusamutthānikaojā*) tức là bồ phẩm được sanh từ nơi Nghiệp, Tâm, Quý Tiết, Vật Thực và Bồ Phẩm Quý Tiết (*Utujaojā*) ở ngoại phần (*Bahiddha*) (là bồ phẩm hiện hữu trong các loại vật thực).

Imassa kāyassa làm *Sampadānapada*: *Câu Liên Hệ*, trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là Sắc Tứ Xuất Sinh Xứ, tức là sắc thân.

Một trường hợp khác nữa:

a. Chi Pháp của *Kattupada*: *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là: Bồ Phẩm (*Ojā*) hiện hữu ở trong Nhóm Nhân Thập (*Cakkhudasaka – kalāpa* – Nhân Thanh Triệt, Sắc Mạng Quyền, và 8 Sắc Bất Ly) làm Năng Duyên.

Chi Pháp của *Sampadānapada*: *Câu Liên Hệ*, trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là: 9 Sắc còn lại trong Nhóm Nhân Thập và những Nhóm Sắc (*Rūpakalāpa*) khác nữa, có Nhóm Sắc Nghiệp Thất (*Kammajakalāpa 7*) còn lại, Nhóm Sắc Tâm Bát (*Cittajakalāpa 8*), Nhóm Sắc Quý Tiết Tứ (*Utujakalāpa 4*), Nhóm Sắc Vật Thực Nhị (*Āhārajalāpa 2*), làm Sở Duyên.

b. Chi Pháp của *Kattupada*: *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là: Bồ Phẩm (*Ojā*) hiện hữu ở trong Nhóm Nhân Thập (*Cakkhudasaka – kalāpa*) v.v. cho đến Nhóm Mạng Cữu (*Jīvitānavakakalāpa 9*) và bồ phẩm ở trong Nhóm Sắc Tâm Bát (*Cittajakalāpa 8*), Nhóm Sắc Quý Tiết Tứ (*Utujakalāpa 4*), Nhóm Sắc Vật Thực Nhị (*Āhārajalāpa 2*), làm Năng Duyên.

Chi Pháp của *Sampadānapada*: *Câu Liên Hệ*, trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là: Sắc còn lại trong cùng một Nhóm và những Nhóm Sắc khác nữa, làm Sở Duyên.

Āhārapaccayena làm *Karanapada*: *Câu Chế Tác*, trình bày cho biết đến mãnh lực đặc biệt của Vật Thực Duyên, trong mãnh lực của cả 3 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Sắc Vật Thực Duyên,
- (2) Vật Thực Hiện Hữu Duyên,
- (3) Vật Thực Bất Ly Duyên.

Paccayo làm *Kiriyāpada*: *Câu Thuật Từ*, trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli điều thứ hai:

1. *Ārūpino āhārā* làm *Kattupada*: *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là: ba Danh Vật Thực, tức là 89 Xúc Thực, 89 Tư Thực, 89 Thức Thực.

Sampayuttakānam dhammānam tamsamutthānānanca rūpānam làm *Sampadānapada*: *Câu Liên Hệ*, trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 89 Tâm, 52 Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.

Āhārapaccayena làm *Karanapada*: *Câu Chế Tác*, trình bày cho biết đến mãnh lực đặc biệt của Vật Thực Duyên, trong mãnh lực của cả 12 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (7) Dị Thực Quả Duyên,
- (8) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (9) Tương Ứng Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (11) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (12) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo làm *Kiriyāpada*: *Câu Thuật Từ*, trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

NĀMAĀHĀRAGHATANĀ 33 –
33 DANH VẬT THỰC HIỆP LỰC

1. SĀMANNAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4
1. 9 PHỔ THÔNG HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

1. Nếu ở trong khoảng giữa ba Danh Vật Thực, là Xúc Thực, Tư Thực, Thức Thực làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 5 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

2. Nếu ở trong khoảng giữa ba Danh Vật Thực làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

3. Nếu ở trong khoảng giữa ba Danh Vật Thực làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,

- (5) Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

4. Nếu ở trong khoảng giữa ba Danh Vật Thực làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

5. Nếu ở trong khoảng giữa ba Danh Vật Thực mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thực Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

6. Nếu ở trong khoảng giữa ba Danh Vật Thực mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hổ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

7. Nếu ở trong khoảng giữa ba Danh Vật Thực mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hổ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

8. Nếu ở trong khoảng giữa ba Danh Vật Thực mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thực Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

9. Nếu ở trong khoảng giữa ba Danh Vật Thực mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

2. SAKAMMAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4
2. 9 HỮU NGHIỆP HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

10. Nếu ở trong khoảng giữa Tư Thực làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

11. Nếu ở trong khoảng giữa Tư Thực làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,

- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

12. Nếu ở trong khoảng giữa Tư Thực làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

13. Nếu ở trong khoảng giữa Tư Thực làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 - 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

14. Nếu ở trong khoảng giữa Tư Thục mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thục Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thục Duyên.

15. Nếu ở trong khoảng giữa Tư Thục mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thục Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thục Duyên.

16. Nếu ở trong khoảng giữa Tư Thục mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thục Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,

- (5) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thục Duyên.

17. Nếu ở trong khoảng giữa Tư Thục mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thục Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thục Duyên.

18. Nếu ở trong khoảng giữa Tư Thục mà làm Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thục Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

3. SAINDRİYAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4
3. 9 HỮU QUYỀN HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

19. Nếu ở trong khoảng giữa Thức Thực làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

20. Nếu ở trong khoảng giữa Thức Thực làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

21. Nếu ở trong khoảng giữa Thức Thực làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,

- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thục Duyên.

22. Nếu ở trong khoảng giữa Thức Thục làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thục Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thục Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỤC HIỆP LỰC

23. Nếu ở trong khoảng giữa Thức Thục mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thục Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

24. Nếu ở trong khoảng giữa Thức Thực mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hổ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

25. Nếu ở trong khoảng giữa Thức Thực mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hổ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

26. Nếu ở trong khoảng giữa Thức Thực mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,

- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thục Duyên.

27. Nếu ở trong khoảng giữa Thức Thục mà làm Tái Tục Dị Thục Quả ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thục Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thục Duyên.

4. SĀDHIPATIINDRIYAGHATANĀ 6 – AVIPĀKAGHATANĀ 3

4. 6 HỮU TRƯỞNG QUYỀN HIỆP LỰC – 3 VÔ DỊ THỤC HIỆP LỰC

28. Nếu ở trong khoảng giữa Thức Thục tiến đến sự làm trưởng trội làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thục Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,

- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

29. Nếu ở trong khoảng giữa Thức Thực tiến đến sự làm trưởng trội làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

30. Nếu ở trong khoảng giữa Thức Thực tiến đến sự làm trưởng trội làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 3 – 3 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

31. Nếu ở trong khoảng giữa Thứ Thực là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Trường làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trường Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

32. Nếu ở trong khoảng giữa Thứ Thực là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trường Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thực Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

33. Nếu ở trong khoảng giữa Thứ Thực là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Trường làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên.

LỜI GIẢI THÍCH

Với sự việc mà Đức Phật lập ý khái thuyết rằng *Kabalīkāro āhāro*, mà không có lập ý nói rằng *Āhāro*, là cũng vì tất cả bốn bồ phẩm, đó là bồ phẩm Nghiệp, bồ phẩm Tâm, bồ phẩm Quý Tiết, bồ phẩm Vật Thực làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với xác thân đó, thì bồ phẩm Vật Thực rất là trọng yếu, mới lập ý đưa lên làm trưởng trội, làm chủ vị. Như thế, lập ý trình bày rằng *Kabalīkaro āhāro* (miếng ăn vật thực) thì quả thật là tất cả chúng sanh vào sát na khởi sanh có được thân mạng, có được sắc thân, cho dù cả ba bồ phẩm Nghiệp, Tâm và Quý Tiết sẽ đóng vai trò then chốt trọng yếu như thế nào đi nữa, tuy nhiên tất cả sắc thân của chúng sanh từ sau khi sanh ra cho đến lúc mạng vong, sẽ được tồn tại và phát triển lớn lên, là cần phải nương vào Bồ Phẩm Vật Thực được sanh khởi qua việc thọ dụng thực phẩm, như đã được thấy hiển nhiên hiện bày trước mắt vậy.

Sắc Vật Thực Duyên đây, có được 4 thể loại Sắc làm việc giúp đỡ ủng hộ, tức là xác thân được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ của 4 loại Sắc. Pháp Năng Duyên với 4 loại Sắc làm người giúp đỡ trong việc ủng hộ, và Pháp Sở Duyên làm người đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ của bốn loại Sắc này.

Trong khoảng giữa bồ phẩm Vật Thực hiện hữu ở nội thân, đó là những miếng ăn, thức uống giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Vật Thực nội phần với mãnh lực Xuất Sinh (*Janakasatti*) và giúp đỡ ủng hộ đối với Tam Sắc Thân (*Tijarūpa*) còn lại hiện hữu ở nội phần với mãnh lực Bảo Hộ (*Upathamhakasatti*).

Tứ Phần Bồ Phẩm (*Catujaojā*) đó là cả bốn bồ phẩm Nghiệp, Tâm, Quý Tiết và Vật Thực hiện hữu ở trong xác thân giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Nhóm Sắc Xuất Sinh Xứ (*Catusamutthānikarūpakalāpa*) đó là Nhóm Nghiệp, Tâm, Quý Tiết và Vật Thực sanh khởi ở nội thân với mãnh lực Xuất Sinh và Bảo Hộ, có nghĩa là, bồ phẩm ở trong từng mỗi Nhóm Sắc chi giúp đỡ ủng hộ ở trong Nhóm Sắc của mình với mãnh lực Xuất Sinh, và giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc ở trong những Nhóm Sắc khác với mãnh lực Bảo Hộ.

Trong cả 4 Bồ Phẩm này, Bồ Phẩm Nghiệp lập ý lấy bồ phẩm ở trong Nhóm Sắc Nghiệp mà được sanh từ nơi Thiện và Bất Thiện.

Bồ Phẩm Tâm lập ý lấy bồ phẩm ở trong Nhóm Sắc Tâm mà được sanh từ nơi Tâm.

Bồ Phẩm Quý Tiết hiện hữu nội phần xác thân, lập ý lấy bồ phẩm ở trong Nhóm Sắc Quý Tiết mà được sanh từ nơi Nhóm Sắc Nghiệp, Nhóm Sắc Tâm và Nhóm Sắc Vật Thực làm xuất sinh xứ, và đó chính là: Nhóm Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp (*Kammapaccaya utujakalāpa*), Nhóm Sắc Quý Tiết Duyên Tâm (*Cittapaccaya - utujakalāpa*), và Nhóm Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực (*Āhārapaccaya utu - jakalāpa*) vậy.

Bồ Phẩm Vật Thực lập ý lấy bồ phẩm ở trong Nhóm Sắc Vật Thực mà được sanh từ nơi miếng ăn vật thực bỏ vào miệng.

Tại nơi đây, vạch cho được thấy rõ ràng, cả hai Bồ Phẩm Quý Tiết (*Utujaojā*) với Bồ Phẩm Vật Thực (*Āhārajojā*) có mối liên quan với nhau về mặt Nhân Quả, tức là Bồ Phẩm Quý Tiết làm Nhân, làm xuất sinh xứ ví tựa như Mẹ Cha, và Bồ Phẩm Vật Thực làm Quả ví tựa như là con.

Một trường hợp khác nữa, bồ phẩm ở trong những miếng ăn và thức uống đó, cho dù sẽ thành vật thực, quả thật vậy, tuy nhiên vẫn chỉ là ở Bồ Phẩm Quý Tiết, vẫn không được làm Duyên, tức là giúp đỡ ủng hộ đối với sắc thân, tức là không được khởi sanh thành bất luận một loại Sắc nội phần nào, cho đến khi chúng được làm thành miếng ăn thức uống, nắm vắt thành từng miếng và được bỏ vào miệng, thì chính ngay lúc đó mới sẽ làm thành Duyên giúp đỡ ủng hộ đối với xác thân được, như có Chú Giải như sau:

“Kabalam karīyatīti = Kabalīkāro” - Vật Thực nào mà được làm thành miếng ăn hoặc được làm thành từng miếng nhỏ, như thế, vật thực đó được gọi là Đoàn Thực. Tại nơi đây, từ ngữ **Kabala** chẳng phải chỉ trình bày với ý nghĩa là “không chỉ là nắm

vắt thành miếng nhỏ” mà chỉ muốn trình bày đến miếng ăn vật thực, do đó mới gọi là **Đoàn Thực** dịch nghĩa là “*nắm vắt thành miếng nhỏ hoặc là miếng ăn*”.

Trong phần Pāli khả huấn luyện (*Sekhiya Pāli*) có đề cập đến “*Na sakabalena mukhena*” v.v. với từ ngữ *Kabala* trình bày đến ý nghĩa là “*vật thực mà bỏ vào miệng*” và còn từ ngữ *Kabala* trong bộ Chú Giải Pāli – Sanscrit có trình bày đến “*tất cả vật thực mà ăn được*”, như thế, nên hiểu biết rằng “*tất cả món ăn vật thực*” được gọi là **Đoàn Thực** (*Kabalasaddūpapada kara dhātu na paccaya*).

Lại nữa, *Ī* yếu tố ở trong từ ngữ *Kabalī* chẳng có trình bày một ý nghĩa nào cả, *Abbhūtabbo* hoặc là *Abbhūtabba* dịch nghĩa “*câu nói này chưa từng có ý nghĩa hiện bày*”.

“*Āharīyatīti = Āhāro*” - Thực phẩm nào mà người ưa thích bỏ vào miệng hoặc ưa thích nuốt vào, như thế, thực phẩm đó gọi là **Vật Thực**.

“*Kabalīkāro ca so āhāro cāti = Kabalākārāhāro*” – Thực phẩm nào đã được làm thành miếng ăn hoặc nắm vắt thành miếng nhỏ, ưa thích bỏ vào miệng hoặc ưa thích ăn nuốt vào, như thế, thực phẩm đó gọi là **Đoàn Thực**.

Lời giải thích Danh Vật Thực này, đã có trong bộ Kinh Trung Tiếu Học Vô Tỷ Pháp.

CHÚ GIẢI VÀ LỜI GIẢI THÍCH VỀ VẬT THỰC DUYÊN

Vacanaṭṭha – *Chú Giải*:

“*Sakasakapaccayuppanne āharati bhuso haratīti = Āhāro*”- Thực tính mà được thu thập thật nhiều và mang lại kết quả của từng mỗi người, gọi là **Vật Thực**.

“*Rūpārūpānam upathambhakattena upakārakā cattāro āhārā = Āhārapaccayo*” – Tứ **Vật Thực** mà ủng hộ với ý nghĩa làm thành vật bảo hộ đối với tất cả Sắc Pháp và Danh Pháp, gọi là **Vật Thực Duyên**.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT VỀ VẬT THỰC DUYÊN

Vật Thực Duyên này chia ra làm hai thể loại, với thể loại thứ nhất là *Sắc Vật Thực*, và thể loại thứ hai là *Danh Vật Thực*.

Sắc Vật Thực, tức là các loại vật thực, có cơm, nước, v.v.

Danh Vật Thực có ba loại hiện hữu với nhau, đó là:

1. Xúc Thực (*Phassāhāra*), tức là Tâm Sở Xúc.
2. Ý Tưởng Tư Thực (*Manosannacetanāhāra*), tức là Tâm Sở Tư.
3. Thức Thực (*Vinnānāhāra*), tức là 89 Tâm.

Cả ba loại này sắp thành Danh Vật Thực. Và kết hợp lại với nhau thì có bốn loại Vật Thực (*Tứ Thực*).

Cả bốn loại Vật Thực này có nhiệm vụ giúp đỡ ủng hộ đối với tất cả Sắc Pháp và Danh Pháp cho được sanh khởi và tồn tại, tức là Sắc Vật Thực giúp đỡ ủng hộ đối với sắc thân cho tăng trưởng lên và cho được tồn tại. Còn cả ba Danh Vật Thực thì cũng giúp đỡ ủng hộ đối với danh thân cho sanh khởi lên và cho được tồn tại một cách trật tự. Điều này tỷ dụ như căn nhà sẽ được tồn tại là cũng phải nhờ nương vào cây cột, là vật chống đỡ; nếu không có cây cột chống đỡ thì căn nhà cũng không có khả năng được tồn tại. Điều này như thế nào thì Sắc Pháp và Danh Pháp cũng dường thế ấy. Nếu không có Vật Thực, được ví như cột nhà để chống đỡ, thì Sắc Pháp và Danh Pháp cũng không có khả năng để được sanh khởi và được tồn tại, cũng tương tự như vậy.

Trong Cõi Dục Giới (*trừ Cõi Địa Ngục – Nirayabhūmi*) Sắc Vật Thực làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho sắc thân chúng sanh và người đang nương sanh trong Cõi Giới này được phát triển và đặng tồn tại. Còn trong Cõi Sắc Giới (*trừ Chúng Sinh Vô Tướng – Asaññasattā*), Cõi Vô Sắc Giới và chúng sanh Địa Ngục thì Danh Vật Thực làm duyên giúp đỡ ủng hộ cả sắc thân và danh thân của tất cả chúng sanh và người đang nương trú trong những Cõi Giới đó cho sinh mạng được tồn tại, tuy nhiên trong những loại chúng sanh này không có Sắc Vật Thực, vì lẽ những loại chúng sanh này không có dùng vật thực, mà chỉ có duy nhất một loại, đó là Danh Vật Thực.

Còn Phạm Thiên Vô Tướng ở trong Cõi Chúng Sinh Vô Tướng thì chỉ có duy nhất một loại Sắc Pháp, không có Danh Pháp và có tuổi thọ sống đến 500 Đại Kiếp (*Mahākappa*). Nhóm chúng sanh này không có trực tiếp nhận lãnh cả bốn loại Vật Thực (*Tứ Thực*) như đã được đề cập đến. Tuy nhiên, một cách gián tiếp vẫn có vật thực làm vật bảo hộ Sắc Mạng Quyền cho được tồn tại. Đó chính là Tư Ngũ Thiên (*Pancājhānacetanā*) trong kiếp quá khứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho Sắc Pháp của nhóm chúng sanh này để có khả năng đặng tồn tại.

Tóm lại, Vật Thực Duyên này có ý nghĩa là Sắc Vật Thực và Danh Vật Thực làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho Sắc Pháp và Danh Pháp của tất cả chúng sanh hữu sinh mạng khắp cả 31 Cõi Giới cho sinh mạng được tồn tại. Nếu không có cả hai loại Vật Thực làm vật giúp đỡ ủng hộ thì những loại chúng sanh đó không có khả năng để duy trì sinh mạng được lâu dài. Do đó, mới cho rằng Vật Thực là vật bảo hộ một cách đại

đa số cho tất cả chúng sanh hiện hữu trong vòng luân hồi, như có Phật Ngôn (*Buddhabhāsita*) nói rằng “*Sabbe sattā āhāratthitikā*” (Nhứt thiết chúng sanh duy thực tồn) dịch nghĩa rằng “Tất cả chúng sanh được tồn tại là cũng chính do nhờ vật thực vậy”.

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA CẢ HAI VẬT THỰC DUYÊN

Trong Vật Thực Duyên xiển thuật đây, chia ra làm hai thể loại là: Sắc Vật Thực Duyên (*Rūpaāhārapaccaya*) và Danh Vật Thực Duyên (*Nāmaāhārapaccaya*). Trong cả hai thể loại này, thì:

1. *Rūpaāhārapaccaya* – Sắc Vật Thực Duyên
2. *Nāmaāhārapaccaya* – Danh Vật Thực Duyên.

trình bày tóm lược ba thể loại Nội Dung hiện hữu như sau:

I. SẮC VẬT THỰC DUYÊN

Sắc Vật Thực Duyên có Sắc làm Năng Duyên, và Sắc làm Sở Duyên. Tuần tự trình bày ba thể loại Pháp hiện hữu trong Sắc Vật Thực Duyên, như sau:

1. **Pháp Sắc Vật Thực Năng Duyên (*Rūpaāhārapaccayadhamma*):** Bồ Phẩm Ngoại Phần (*Bahiddhaojā*) tức là bồ phẩm (vật thực bổ dưỡng) ở trong các loại vật thực, làm thành Đoàn Thực, miếng ăn được làm thành từng miếng nhỏ, hoặc là vật có thể bỏ nuốt vào miệng, làm thành Sắc Vật Thực Năng Duyên.

Một trường hợp khác nữa: là Bồ Phẩm Tứ Xuất Sinh Xứ mỹ vị mà ở nội phần (*Ajjhatta* – nội bộ, nội tạng, nội tánh) tức là chất bổ sanh từ cả Tứ Xuất Sinh Xứ, đó là Bồ Phẩm Nghiệp, Bồ Phẩm Tâm, Bồ Phẩm Quý Tiết, Bồ Phẩm Vật Thực sanh ở bên trong, và Bồ Phẩm Quý Tiết ở ngoại phần (*Bahiddhaojā* – ngoại tánh) tức là bồ phẩm ở trong các loại vật thực, làm thành Sắc Vật Thực Năng Duyên.

2. **Pháp Sắc Vật Thực Sở Duyên (*Rūpaāhārapaccayuppannadhamma*):** 12 Sắc Vật Thực xuất sinh xứ (*Āhārasamutthānikarūpa*), làm thành Sắc Vật Thực Sở Duyên.

Một trường hợp khác nữa: là Tứ Sắc Xuất Sinh Xứ, tức là 18 Sắc Nghiệp, 15 Sắc Tâm, 13 Sắc Quý Tiết, 12 Sắc Vật Thực, hiện hữu trong cùng một Nhóm Sắc với Pháp Năng Duyên, và hiện hữu trong những Nhóm Sắc khác nữa, làm thành Sắc Vật Thực Sở Duyên (*trừ chính bố phẩm đang làm Pháp Năng Duyên, hiện hữu ở trong cùng một Nhóm Sắc với Pháp Sở Duyên*).

3. Pháp Sắc Vật Thực Địch Duyên (*Rūpaāhārapaccanikadhamma*): 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt, làm thành Sắc Vật Thực Địch Duyên.

Một trường hợp khác nữa: là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tướng, làm thành Sắc Vật Thực Địch Duyên.

II. DANH VẬT THỰC DUYÊN

Danh Vật Thực Duyên có Danh làm Năng Duyên, và Danh Sắc làm Sở Duyên. Tuần tự trình bày ba thể loại Pháp hiện hữu trong Danh Vật Thực Duyên, như sau:

1. Pháp Danh Vật Thực Năng Duyên (*Nāmaāhārapaccayadhamma*): ba Chi Pháp của Danh Vật Thực, đó là 89 Xúc, 89 Tư, 89 Thức, làm thành Danh Vật Thực Năng Duyên.

2. Pháp Danh Vật Thực Sở Duyên (*Nāmaāhārapaccayuppannadhamma*): 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, cùng câu sanh với Pháp Năng Duyên, làm thành Danh Vật Thực Sở Duyên.

3. Pháp Danh Vật Thực Địch Duyên (*Nāmaāhārapaccanikadhamma*): Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt, làm thành Danh Vật Thực Địch Duyên.

PHÂN TÍCH CẢ HAI VẬT THỰC DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIÓNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

1. Trong Sắc Vật Thực Duyên đây, việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Sắc Vật Thực Năng Duyên đó,

- * Rằng theo Trang Thái: chỉ có một loại duy nhất là dẫn dắt Sắc Vật Thực cho được sanh khởi (*Āhāra – Vật Thực*).
- * Rằng theo Giống: là giống Vật Thực.
- * Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Hiện Tại.
- * Rằng theo Mãnh Lực: có hai loại mãnh lực, là Mãnh Lực Xuất Sinh (*Janakasatti*) và Mãnh Lực Bảo Hộ (*Upathambhakasatti*).

2. Trong Danh Vật Thực Duyên đây, việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Danh Vật Thực Năng Duyên đó.

- * Rằng theo Trang Thái: chỉ có một loại duy nhất là dẫn dắt Pháp Câu Sanh cho được sanh khởi (*Āhāra – Vật Thực*).
- * Rằng theo Giống: là giống Câu Sanh.
- * Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Hiện Tại.
- * Rằng theo Mãnh Lực: có hai loại mãnh lực, là Mãnh Lực Xuất Sinh (*Janakasatti*) và Mãnh Lực Bảo Hộ (*Upathambhakasatti*).

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG SẮC VẬT THỰC DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt duy nhất chỉ có một câu làm cốt lõi, gọi là Câu Chánh Điện, là Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên, và ở phần câu sau cũng có một câu duy nhất, cũng là Câu Vô Ký một cách tương tự, như sau đây:

ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ TRONG CÂU VÔ KÝ

“*Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Rūpaāhārapaccayena paccayo*” - Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Sắc Vật Thực Duyên.

Pháp Vô Ký làm Sắc Vật Thực Năng Duyên, tức là Bồ Phẩm Tứ Xuất Sinh Xứ ở nội phần và ngoại phần.

Pháp Vô Ký làm Sắc Vật Thực Sở Duyên, tức là Bồ Phẩm Tứ Xuất Sinh Xứ hiện

hữu trong cùng một Nhóm Sắc với Pháp Năng Duyên và hiện hữu ở trong những Nhóm Sắc khác.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“*Kabalīkāro āhāro imassa kāyassa Rūpaāhārapaccayena paccayo*” - Đoàn Thực làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sắc thân này, với mãnh lực Sắc Vật Thực Duyên.

Tại đây, Đoàn Thực là Bồ Phẩm Tứ Xuất Sinh Xứ ở trong bản tánh nội phần và Bồ Phẩm Quý Tiết ở trong bản tánh ngoại phần làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Thân (*Catujakāya: Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết, Sắc Vật Thực*) ở trong cùng một Nhóm Sắc và Nhóm Sắc khác với bản thân, với mãnh lực Sắc Vật Thực Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli, thì *Abyākato dhammo* trình bày Chi Pháp tức là Bồ Phẩm Tứ Xuất Sinh Xứ ở trong bản tánh nội phần và Bồ Phẩm Quý Tiết ở trong bản tánh ngoại phần, làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa trình bày Chi Pháp tức là Tứ Sắc Xuất Sinh Xứ ở trong trong cùng một Nhóm Sắc với Bồ Phẩm (*) mà làm Pháp Năng Duyên, và ở trong những Nhóm Sắc khác nữa, làm Sở Duyên.

[(*) Bồ Phẩm (*Ojā*) làm Năng Duyên, giúp đỡ ủng hộ đối với Nhóm Sắc Vật Thực, theo mãnh lực Xuất Sinh (*Janakasatti*).

Bồ Phẩm làm Năng Duyên, giúp đỡ ủng hộ đối với Nhóm Sắc Nghiệp, Tâm, Quý Tiết, theo mãnh lực Bảo Hộ (*Upathambhakasatti*.)]

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.

* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Dục Giới.

* Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả.

* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc Pháp.

Rūpaāhārapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Sắc Vật Thực Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 3 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) vừa theo thích hợp, là:

(1) Sắc Vật Thực Duyên,

- (2) Sắc Vật Thực Hiện Hữu Duyên,
- (3) Sắc Vật Thực Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

RŪPAĀHĀRAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHÂN TÍCH GIẢN ĐƠN Ở SẮC VẬT THỰC DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt số lượng câu đơn “*suddhapada*” giai đoạn Vấn Đề của Sắc Vật Thực Duyên chỉ có một câu duy nhất, đó là:

Abyākato abyākatassa Rūpaāhārapaccayena paccayo - Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Sắc Vật Thực Duyên.

RŪPAĀHĀRAPACCAYASABHĀGA – SẮC VẬT THỰC DUYÊN TÁU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

- (1) Sắc Vật Thực Hiện Hữu Duyên,
- (2) Sắc Vật Thực Bất Ly Duyên,

Có ý nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với Sắc Vật Thực Duyên khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA SẮC VẬT THỰC DUYÊN

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG DANH VẬT THỰC DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt ba câu làm cốt lõi, gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện và Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên, và kẻ đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN
KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN –
TRONG CÂU THIỆN

“*Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Nāmaāhārapaccayena paccayo*” – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Pháp Thiện làm Danh Vật Thực Năng Duyên, là ba Danh Vật Thực Thiện, là Xúc Thực, Tư Thực, Thức Thực ở trong 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Thiện làm Danh Vật Thực Sở Duyên, tức là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“*Kusalā āhārā sampayuttakānam khandhānam Nāmaāhārapaccayena paccayo*” - Những Vật Thực Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Tại đây, ba Chi Pháp Vật Thực Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Pháp Vật Thực Thiện, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Kusalo dhammo* Chi Pháp là ba Chi Pháp Vật Thực Thiện, tức là Xúc, Tư trong Tâm Thiện, và Thức, đó là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa Chi Pháp là 21 Tâm Thiện, Tứ Danh Uẩn là 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Nāmaāhārapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên, trong mãnh lực của cả 10 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trường Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ TRONG CÂU THIỆN

“Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Nāmaāhārapaccayena paccayo” – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Pháp Thiện làm Danh Vật Thực Năng Duyên, là ba Danh Vật Thực Thiện, là Xúc Thực, Tư Thực và Thức Thực trong 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Vô Ký làm Danh Vật Thực Sở Duyên, là Sắc Tâm Thiện.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Kusalā āhārā cittasamutthānānam rūpānam Nāmaāhārapaccayena paccayo”
- Những Vật Thực Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Tại đây, ba Chi Pháp Vật Thực Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc mà có Tâm Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Kusalo dhammo* Chi Pháp là ba Chi Pháp Vật Thực Thiện, tức là Xúc, Tư, và Thức, đó là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa Chi Pháp là Sắc Tâm Thiện, có sắc, thanh, khí, vị, xúc, việc chuyển động về Thân, Lời, và hơi thở vô ra, v.v. làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Nāmaāhārapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên, trong mãnh lực của cả 9 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

KUSALĀBYĀKATAPADĀVASĀNA –
PHÂN CUỐI CÂU THIỆN – VÔ KÝ – TRONG CÂU THIỆN

“*Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Nāmaāhārapacca – yena paccayo*” – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Pháp Thiện làm Danh Vật Thực Năng Duyên, là ba Danh Vật Thực Thiện, là Xúc Thực, Tư Thực, Thức Thực ở trong 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, trong Cõi Ngũ Uẩn.

Pháp Thiện và Vô Ký làm Danh Vật Thực Sở Duyên, tức là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Thiện.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“*Kusalā āhārā sampayuttakānam khandhānam cittasamutthānānanca rūpānam Nāmaāhārapaccayena paccayo*” - Những Vật Thực Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Tại đây, ba Chi Pháp Vật Thực Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Pháp Vật Thực Thiện và Sắc mà có Tâm Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Kusalo dhammo* Chi Pháp là ba Chi Pháp Vật Thực Thiện, tức là Xúc, Tư và Thức, đó là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Năng Duyên.

Kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Chi Pháp là 21 Tâm Thiện, Tứ Danh Uẩn là 38 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Thiện, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Nāmaāhārapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên, trong mãnh lực của cả 8 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiệh Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BÁT THIỆN
AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BÁT THIỆN –
TRONG CÂU BÁT THIỆN

“*Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Nāmaāhārapaccayena paccayo*” – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Danh Vật Thực Năng Duyên, tức là ba Danh Vật Thực Bất Thiện, là Xúc Thực, Tư Thực, Thức Thực ở trong 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Bất Thiện làm Danh Vật Thực Sở Duyên, tức là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“*Akusalā āhārā sampayuttakānam khandhānam Nāmaāhārapaccayena paccayo*” - Những Vật Thực Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Tại đây, ba Chi Pháp Vật Thực Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Pháp Vật Thực Bất Thiện, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Akusalo dhammo* Chi Pháp là ba Chi Pháp Vật Thực Bất Thiện, tức là Xúc, Tư trong Tâm Bất Thiện, và Thức, đó là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa Chi Pháp là 12 Tâm Bất Thiện, Tứ Danh Uẩn là 27 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và ba bậc Quả Hữu Học.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện, tùy theo trường hợp.

Nāmaāhārapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên, trong mãnh lực của cả 10 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trường Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Ý Duyên,
- (6) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ –
TRONG CÂU BẤT THIỆN

“*Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Nāmaāhārapaccayena paccayo*” – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Danh Vật Thực Năng Duyên, là ba Danh Vật Thực Bất Thiện, là Xúc Thực, Tư Thực và Thức Thực trong 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Vô Ký làm Danh Vật Thực Sở Duyên, là Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“*Akusalā āhārā cittasamutthānānam rūpānam Nāmaāhārapaccayena paccayo*” - Những Vật Thực Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Tại đây, ba Chi Pháp Vật Thực Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc mà có Tâm Bất Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Akusalo dhammo* Chi Pháp là ba Chi Pháp Vật Thực Bất Thiện, tức là Xúc, Tư, và Thức, đó là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa Chi Pháp là Sắc Tâm Bất Thiện, có sắc, tinh, khí, vi, xúc, việc chuyển động về Thân, Lời, và hơi thở vô ra, v.v. làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và ba bậc Quả Hữu Học.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện, tùy theo trường hợp.

Nāmaāhārapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên, trong mãnh lực của cả 9 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

AKUSALĀBYĀKATAPADĀVASĀNA –
PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN – VÔ KÝ –
TRONG CÂU BẤT THIỆN

“Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Nāmaāhārapacca – yena paccayo” – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Danh Vật Thực Năng Duyên, là ba Danh Vật Thực Bất Thiện, là Xúc Thực, Tư Thực, Thức Thực ở trong 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, trong Cõi Ngũ Uẩn.

Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm Danh Vật Thực Sở Duyên, tức là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Akusalā āhārā sampayuttakānam khandhānam cittasamutthānānanca rūpānam Nāmaāhārapaccayena paccayo” - Những Vật Thực Bất Thiện làm duyên

giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Tại đây, ba Chi Pháp Vật Thực Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Pháp Vật Thực Bất Thiện và Sắc mà có Tâm Bất Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Akusalo dhammo* Chi Pháp là ba Chi Pháp Vật Thực Bất Thiện, tức là Xúc, Tư và Thức, đó là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Năng Duyên.

Akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Chi Pháp là 12 Tâm Bất Thiện, Tứ Danh Uẩn là 27 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và ba bậc Quả Hữu Học.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện và Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện, tùy theo trường hợp.

Nāmaāhārapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên, trong mãnh lực của cả 8 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

(C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ
ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ
TRONG CÂU VÔ KÝ

“Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Nāmaāhārapaccayena paccayo” - Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Pháp Vô Ký làm Danh Vật Thực Năng Duyên, là ba Danh Vật Thực Vô Ký, đó là Xúc Thực, Tư Thực, và Thức Thực ở trong 36 Tâm Vô Ký Dị Thục Quả, 38 Tâm Sở phối hợp ở trong thời kỳ Bình Nhựt và Tái Tục; cùng với Xúc Thực, Tư Thực và Thức Thực ở trong 20 Tâm Vô Ký Duy Tác, 35 Tâm Sở phối hợp ở trong thời kỳ Bình Nhựt.

Pháp Vô Ký làm Danh Vật Thực Sở Duyên, là 36 Tâm Vô Ký Dị Thục Quả đang khởi sanh, 20 Tâm Vô Ký Duy Tác đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Tâm Dị Thục Quả, Sắc Tâm Duy Tác, Sắc Nghiệp Tái Tục.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ *“Vipākābyākatā kiriyābyākatā āhārā sampayuttakānam khandhānam citta – samutthānānanca rūpānam Nāmaāhārapaccayena paccayo”* - Những Vật Thực Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Tại đây, ba Chi Pháp Vật Thực Dị Thục Quả và Vô Ký, tức là Xúc Thực, Tư Thực và Thức Thực trong 36 Tâm Vô Ký Dị Thục Quả, 20 Tâm Vô Ký Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp trong thời kỳ Bình Nhựt, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Pháp Vật Thực Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, tức là 36 Tâm Vô Ký Dị Thục Quả, 20 Tâm Vô Ký Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc mà có Tâm Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

2/ *“Patisandhikkhane vipākābyākatā āhārā sampayuttakānam khandhānam katattā ca rūpānam Nāmaāhārapaccayena paccayo”* - Trong sát na Tái Tục, những Vật Thực Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Tại đây, ba Chi Pháp Vật Thực Dị Thực Quả, tức là Xúc Thực, Tư Thực và Thức Thực trong 15 hoặc 19 Tâm Dị Thực Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở phối hợp trong thời kỳ Tái Tục, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Pháp Vật Thực Dị Thực Quả, tức là 19 Tâm Dị Thực Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Nghiệp Tái Tục, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

Ghi chú: Trong Cõi Tứ Uẩn, Pháp Sở Duyên trừ Sắc Nghiệp Tái Tục.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Abyākato dhammo* trong thời kỳ Bình Nhựt có Chi Pháp là ba Chi Pháp Vật Thực Dị Thực Quả và Duy Tác, tức là Xúc Thực, Tư Thực và Thức Thực là 36 Tâm Dị Thực Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa trong thời kỳ Bình Nhựt có Chi Pháp là 36 Tâm Dị Thực Quả đang khởi sanh (*Vipākacittuppāda*), 20 Tâm Duy Tác đang khởi sanh (*Kiriyācittuppāda*), 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Tâm Dị Thực Quả và Duy Tác, làm Sở Duyên.

Abyākato dhammo trong thời kỳ Tái Tục có Chi Pháp là ba Chi Pháp Vật Thực Dị Thực Quả Tái Tục, tức là Xúc Thực, Tư Thực và Thức Thực là 19 Tâm Tái Tục, làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa trong thời kỳ Tái Tục có Chi Pháp là 19 Tâm Tái Tục đang khởi sanh (*Patisandhicittuppāda*), 35 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Nghiệp Tái Tục, tức là Nhóm Thân Thập (*Kāyadasakakalāpa*), Nhóm Giới Tinh Thập (*Bhavadasakakalāpa*), Nhóm Ý Vật Thập (*Vatthudasakakalāpa*), v.v. làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn, tùy theo trường hợp.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả, tùy theo trường hợp.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố và Lộ Trình Tái Tục được sanh khởi từ nơi Lộ Trình Cận Tử.

Nāmaāhārapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Danh Vật Thực Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 12 Duyên (là trong thời kỳ Bình Nhựt) hoặc 11 Duyên (là trong thời kỳ Tái Tục), cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) vừa theo thích hợp, là:

- (1) Danh Vật Thực Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Trưng Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (7) Dị Thực Quả Duyên,
- (8) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (9) Tương Ứng Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (11) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (12) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

(Trong thời kỳ Tái Tục thì trừ Câu Sanh Trưởng Duyên)

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

NĀMAĀHĀRAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHÂN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở DANH VẬT THỰC DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt số lượng câu đơn “*suddhapada*” giai đoạn Vấn Đề của Danh Vật Thực Duyên có được bảy câu như sau:

- 1/ *Kusalo kusalassa Nāmaāhārapaccayena paccayo* - Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.
- 2/ *Kusalo abyākatassa Nāmaāhārapaccayena paccayo* - Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.
- 3/ *Kusalo kusalābyākatassa Nāmaāhārapaccayena paccayo* – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

- 4/ *Akusalo akusalassa Nāmaāhārapaccayena paccayo* - Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.
- 5/ *Akusalo abyākatassa Nāmaāhārapaccayena paccayo* - Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.
- 6/ *Akusalo akusalābyākatassa Nāmaāhārapaccayena paccayo* - Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.
- 7/ *Abyākato abyākatassa Nāmaāhārapaccayena paccayo* - Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký, với mãnh lực Danh Vật Thực Duyên.

NĀMAĀHĀRAPACCAYASABHĀGA – DANH VẬT THỰC DUYÊN TÁU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

- (1) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Trưng Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
- (6) Dị Thực Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (10) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (11) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Có ý nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với Danh Vật Thực Duyên khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA DANH VẬT THỰC DUYÊN KẾT THÚC VẬT THỰC DUYÊN

DUYÊN THỨ MƯỜI SÁU
INDRIYAPACCAYA – QUYỀN LỰC DUYÊN
INDRIYAPACCAYANIDDESAVĀRA
PHẦN XIÊN MINH QUYỀN LỰC DUYÊN

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược trong phần xiên thuật Duyên là “*Indriyapaccaya – Quyền Lực Duyên*”, thì loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiên minh Duyên.

1. *Cakkhundriyam cakkhuvinnānadhātuyā tamsampayuttakānanca dhammā – nam Indriyapaccayena paccayo* – Nhãn Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Tương Ứng với Nhãn Thức Giới, với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

2. *Sotindriyam sotavinnānadhātuyā tamsampayuttakānanca dhammānam Indriyapaccayena paccayo* – Nhĩ Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Tương Ứng với Nhĩ Thức Giới, với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

3. *Ghānindriyam ghānavinnānadhātuyā tamsampayuttakānanca dhammānam Indriyapaccayena paccayo* – Tỷ Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Tương Ứng với Tỷ Thức Giới với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

4. *Jīvhindriyam jīvhāvinnānadhātuyā tamsampayuttakānanca dhammānam Indriyapaccayena paccayo* – Thiệt Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Tương Ứng với Thiệt Thức Giới, với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

5. *Kāyindriyam kāyavinnānadhātuyā tamsampayuttakānanca dhammānam Indriyapaccayena paccayo* – Thân Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thân Thức Giới và Pháp Tương Ứng với Thân Thức Giới, với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

6. *Rūpājītindriyam katattā rūpānam Indriyapaccayena paccayo* – Sắc Mạng Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tái Tục, với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

7. *Arūpino indriyū sampayuttakūnam dhammānam tamsampayuttakānanca rūpānam Indriyapaccayena paccayo* – Những Quyền Vô Sắc làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Tương Ứng và Sắc có Pháp Tương Ứng đó làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

DỊCH NGHĨA VÀ LỜI GIẢI THÍCH TÓM LƯỢC

1. *Cakkhundriyam cakkhuvinnānadhātuyā tamsampayuttakānanca dhammānam Indriyapaccayena paccayo* – Nhân Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhân Thức Giới và Pháp Tương Ứng với Nhân Thức Giới với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

Tại đây, Nhân Quyền Trung Thọ (*Majjhimāyukacakkhundriya*) là Nhân Thanh Triệt có tuổi thọ bằng với Cảnh Sắc vừa đến hội hợp, tức là Nhân Thanh Triệt cùng câu sanh với cái Tâm Hữu Phần Quá Khứ thứ nhất, hoặc là 49 Nhân Quyền ở thời gian Trụ (*Thītipatta*) làm duyên, tức là giúp đỡ ủng hộ đối với Nhân Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Nhân Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Quyền Duyên.

2. *Sotindriyam sotavinnānadhātuyā tamsampayuttakānanca dhammānam Indriyapaccayena paccayo* – Nhĩ Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Tương Ứng với Nhĩ Thức Giới với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

Tại đây, Nhĩ Quyền Trung Thọ (*Majjhimāyukasotindrīya*) là Nhĩ Thanh Triệt có tuổi thọ bằng với Cảnh Thinh vừa đến hội hợp, tức là Nhĩ Thanh Triệt cùng câu sanh với cái Tâm Hữu Phần Quá Khứ thứ nhất, hoặc là 49 Nhĩ Quyền ở thời gian Trụ (*Thītipatta*) làm duyên, tức là giúp đỡ ủng hộ đối với Nhĩ Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Nhĩ Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Quyền Duyên.

3. *Ghānindriyam ghānavinnānadhātuyā tamsampayuttakānanca dhammānam Indriyapaccayena paccayo* – Tỷ Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Tương Ứng với Tỷ Thức Giới với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

Tại đây, Tỷ Quyền Trung Thọ (*Majjhimāyukaghānindrīya*) là Tỷ Thanh Triệt có tuổi thọ bằng với Cảnh Khí vừa đến hội hợp, tức là Tỷ Thanh Triệt cùng câu sanh với cái Tâm Hữu Phần Quá Khứ thứ nhất, hoặc là 49 Tỷ Quyền ở thời gian Trụ (*Thītipatta*) làm duyên, tức là giúp đỡ ủng hộ đối với Tỷ Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Tỷ Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Quyền Duyên.

4. *Jīvhindriyam jīhvāvinnānadhātuyā tamsampayuttakānanca dhammānam Indriyapaccayena paccayo* – Thiệt Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Tương Ứng với Thiệt Thức Giới với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

Tại đây, Thiệt Quyền Trung Thọ (*Majjhimāyukajīvhindrīya*) là Thiệt Thanh Triệt có tuổi thọ bằng với Cảnh Vị vừa đến hội hợp, tức là Thiệt Thanh Triệt cùng câu sanh

với cái Tâm Hữu Phần Quá Khứ thứ nhất, hoặc là 49 Thiệt Quyền ở thời gian Trụ (*Thūtipatta*) làm duyên, tức là giúp đỡ ủng hộ đối với Thiệt Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Thiệt Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Quyền Duyên.

5. *Kāyindriyam kāyavinnānadhātuyā tamsampayuttakānanca dhammānam Indriyapaccayena paccayo* – Thân Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thân Thức Giới và Pháp Tương Ứng với Thân Thức Giới với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

Tại đây, Thân Quyền Trung Thọ (*Majjhimāyukakāyindrīya*) là Thân Thanh Triệt có tuổi thọ bằng với Cảnh Xúc vừa đến hội hợp, tức là Thân Thanh Triệt cùng cấu sanh với cái Tâm Hữu Phần Quá Khứ thứ nhất, hoặc là 49 Thân Quyền ở thời gian Trụ (*Thūtipatta*) làm duyên, tức là giúp đỡ ủng hộ đối với Thân Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Thân Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Quyền Duyên.

6. *Rūpājīṭindriyam katattā rūpānam Indriyapaccayena paccayo* – Sắc Mạng Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tái Tục với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

Tại đây, Sắc Mạng Quyền sanh khởi trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục làm duyên, tức là giúp đỡ ủng hộ đối với 8 hoặc 9 Sắc Nghiệp còn lại ở trong cùng một Nhóm Sắc (*Kalāpa – Tổng Hợp*) với bản thân, với mãnh lực Sắc Mạng Quyền Duyên.

7. *Arūpino indriyā sampayuttakānam dhammānam tamsampayuttakānanca rūpānam Indriyapaccayena paccayo* – Những Quyền Vô Sắc làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Tương Ứng và Sắc có Pháp Tương Ứng đó làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Quyền Lực Duyên.

Tại đây, Bát Danh Quyền đó là: Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Tín, Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ làm duyên, tức là giúp đỡ ủng hộ đối với 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp với Bát Danh Quyền, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, mà có Bát Danh Quyền và Pháp Tương Ứng làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP

Khi phân tích Câu và nội dung chi Pháp trong phần Pāli của *Indriyapaccaya – niddesa* – *Quyền Lực Duyên xiển minh*, Đức Phật lập ý trình bày cả hai Câu ở phần *Niddisitabba – Giải Thích (Câu này được đưa lên trình bày trước tiên)* và *Nidassanākāra – Giải Ngộ (Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu)*, cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiển minh*.

Việc Phân Tích Câu và Nội Dung Chi Pháp theo phương pháp Pāli từ điều thứ nhất cho đến điều thứ năm, được trình bày đến **Vật Tiền Sinh Quyền Duyên** tương tự với **Vật Tiền Sinh Y Duyên** từ điều thứ sáu cho đến điều thứ mười.

(Xin xem Đại Phát Thủ – Tập II – trang 127 và 128)

Theo phương pháp Pāli điều thứ sáu **Rūpajīvītiṅḍriyam** làm **Kattupada**: **Câu Chủ Từ**, trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Sắc Mạng Quyền ở trong **Tổng Hợp Nghiệp Cửu (Kammajakalāpa 9 – gồm có Sắc Mạng Quyền và 8 Sắc Bất Ly)**.

Katattā rūpānam làm **Sampadānapada**: **Câu Liên Hệ**, trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 8 hoặc 9 Sắc Nghiệp còn lại ở trong cùng một Tổng Hợp Sắc với Sắc Mạng Quyền làm Năng Duyên.

Indriyapaccayena làm **Karanapada**: **Câu Chế Tác**, trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Sắc Mạng Quyền, trong mãnh lực của cả ba Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (**Ghatanā – Hiệp Lực**) là:

- (1) Sắc Mạng Quyền Duyên,
- (2) Sắc Mạng Quyền Hiện Hữu Duyên,
- (3) Sắc Mạng Quyền Bất Ly Duyên.

Theo phương pháp Pāli điều thứ bảy **Arūpino indriyā** làm **Kattupada**: **Câu Chủ Từ**, trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Chi Pháp Bát Danh Quyền, tức là Mạng Quyền, tất cả Tâm, tất cả Thọ, tất cả Tín, tất cả Tấn, tất cả Niệm, 72 Nhất Thống (trừ 17), tất cả Tuệ.

Sampayuttakānam dhammānam tamsamutthānānanca rūpānam làm **Sampadānapada**: **Câu Liên Hệ**, trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, tức là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp với Bát Danh Quyền, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.

Indriyapaccayena làm **Karanapada**: **Câu Chế Tác**, trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền, trong mãnh lực của cả 14 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (**Ghatanā – Hiệp Lực**) là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trường Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Hỗ Tương Duyên,
- (6) Câu Sanh Y Duyên,
- (7) Dị Thục Quả Duyên,

- (8) Danh Vật Thực Duyên,
- (9) Thiền Na Duyên,
- (10) Đồ Đạo Duyên,
- (11) Tương Ứng Duyên,
- (12) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (13) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (14) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

SAHAJĀTINDRIYAGHATANĀ 72
72 CÂU SANH QUYỀN HIỆP LỰC

1. SĀMANNAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4

1. 9 PHỔ THÔNG HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

1. Nếu ở trong khoảng giữa bát Chi Pháp Danh Quyền làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 5 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

2. Nếu ở trong khoảng giữa bát Chi Pháp Danh Quyền làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách

đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

3. Nếu ở trong khoảng giữa bát Chi Pháp Danh Quyền làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

4. Nếu ở trong khoảng giữa bát Chi Pháp Danh Quyền làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

5. Nếu ở trong khoảng giữa bát Chi Pháp Danh Quyền mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thực Quả Duyên,

- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

6. Nếu ở trong khoảng giữa bát Chi Pháp Danh Quyền mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hỗ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

7. Nếu ở trong khoảng giữa bát Chi Pháp Danh Quyền mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hỗ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

8. Nếu ở trong khoảng giữa bát Chi Pháp Danh Quyền mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực

của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

9. Nếu ở trong khoảng giữa bát Chi Pháp Danh Quyền mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

2. SAMAGGAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4
2. 9 HỮU ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỤC HIỆP LỰC

10. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,

- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Đồ Đạo Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

11. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hỗ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

12. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hỗ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

13. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Đồ Đạo Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 - 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

14. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thực Quả Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

15. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,

- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

16. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hỗ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

17. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

18. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ mà làm Tâm Tái Tục Côi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

3. SAJHĀNAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4

3. 9 HỮU THIÊN NA HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

19. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Thiên Na Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

20. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,

- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Thiền Na Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

21. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Thiền Na Duyên,
- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

22. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Thiền Na Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

23. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thực Quả Duyên,
- (5) Thiên Na Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

24. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Thiên Na Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

25. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,

- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Thiên Na Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

26. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Thiên Na Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

27. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống mà làm Tái Tục Dị Thục Quả ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Thiên Na Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,

(9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

4. SAJHĀNAMAGGAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4

4. 9 HỮU THIỀN NA ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

28. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ưng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Thiền Na Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

29. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ưng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hổ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Thiền Na Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

30. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ưng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Thiên Na Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

31. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Thiên Na Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

32. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,

- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Thiên Na Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

33. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uân Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Thiên Na Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

34. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uân Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Thiên Na Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

35. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Thiền Na Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

36. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Tái Tục Dị Thục Quả ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Thiền Na Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

5. SAĀHĀRAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4
5. 9 HỮU VẬT THỰC HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

37. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền (*Manindriya*) làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Danh Vật Thực Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

38. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hỗ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Danh Vật Thực Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

39. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hỗ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,

- (5) Danh Vật Thực Duyên,
- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

40. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Danh Vật Thực Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

41. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thực Quả Duyên,
- (5) Danh Vật Thực Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

42. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Danh Vật Thục Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

43. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Danh Vật Thục Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

44. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,

- (4) Dị Thực Quả Duyên,
- (5) Danh Vật Thực Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

45. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền mà làm Tái Tục Dị Thực Quả ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hỗ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Danh Vật Thực Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

6. SĀDHIPATIĀHĀRAGHATANĀ 6 – AVIPĀKAGHATANĀ 3

6. 6 HỮU TRƯỞNG VẬT THỰC HIỆP LỰC – 3 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

46. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền tiến đến sự làm trường trội, làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Trường làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trường Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Danh Vật Thực Duyên,

- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

47. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền tiến đến sự làm trưởng tội làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Danh Vật Thực Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

48. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền tiến đến sự làm trưởng tội làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Danh Vật Thực Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 3 – 3 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

49. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Danh Vật Thục Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

50. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hỗ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Danh Vật Thục Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

51. Nếu ở trong khoảng giữa Ý Quyền là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,

- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Danh Vật Thực Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

7. SĀDHIPATIMAGGAGHATANĀ 6 – AVIPĀKAGHATANĀ 3
7. 6 HỮU TRƯỞNG ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC – 3 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

52. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn tiến đến sự làm trưởng trội, làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

53. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn tiến đến sự làm trưởng trội làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,

- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

54. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn tiến đến sự làm trưởng trội làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 3 – 3 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

55. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

56. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trường Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

57. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Trường làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trường Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

8. SAHETUMAGGAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4

8. 9 HỮU NHÂN ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỤC HIỆP LỰC

58. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của

7 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

59. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

60. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,

- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

61. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

62. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

63. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

64. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

65. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

66. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ mà làm Tái Tục Dị Thục Quả ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hỗ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

9. SAHETUADHIPATIMAGGAGHATANĀ 6 – AVIPĀKAGHATANĀ 3
9. 6 HỮU NHÂN TRƯỞNG ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC – 3 VÔ DỊ THỤC HIỆP LỰC

67. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ tiến đến sự làm trưởng trở, làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trường Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

68. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ tiến đến sự làm trưởng trội làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trường Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Hỗ Tương Duyên,
- (6) Câu Sanh Y Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

69. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ tiến đến sự làm trưởng trội làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trường Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,

- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 3 – 3 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

70. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thực Quả Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

71. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 11 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Hồ Tương Duyên,
- (6) Câu Sanh Y Duyên,
- (7) Dị Thực Quả Duyên,
- (8) Đồ Đạo Duyên,

- (9) Tương Ứng Duyên,
- (10) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (11) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

72. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

CHÚ GIẢI VÀ LỜI GIẢI THÍCH VỀ QUYỀN LỰC DUYÊN

Vacanattha – Chú Giải:

“*Indati paramaissariyam karotīti = Indriyam*”- Pháp chủng nào thành trọng yếu, tức là tạo tác sự việc thành to lớn trọng đại, gọi là Quyền Lực.

“*Indriyabhāvena upakārako dhammo = Indriyapaccayo*” – Pháp mà giúp đỡ ủng hộ một cách to lớn trọng yếu hoặc bằng cách làm thành người cai quản, gọi là Quyền Lực Duyên.

“*Issarayatthena adhipatīyatthena vā upakārakā itthindriyapurisindriyavajjā vīsatiṅdriyā = Indriyapaccayo*” – Trừ Nữ Quyền và Nam Quyền ra, hai mươi Pháp Quyền Lực còn lại làm Pháp giúp đỡ ủng hộ theo sự việc thành to lớn trọng đại, hoặc thành chủ yếu, gọi là Quyền Lực Duyên.

“*Indriyāṇaṃ tampaṇṇāyānācāti = Indriyapaccayam*” - Chính do Quyền Lực làm duyên, mới gọi là Quyền Lực Duyên.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT VỀ QUYỀN LỰC DUYÊN

Quyền Lực Duyên này, với từ ngữ *Indriya* (*Quyền Lực*) được dịch là *thành trọng đại, thành chủ yếu, cai quản trong những nhiệm vụ của mình, không có sự việc chông chéo lẫn nhau*, ví như trong mỗi quốc độ có vị Thủ Tướng làm thủ trưởng cai quản trong nhiệm vụ điều hành công việc cùng với nhiều người, tuy nhiên trong từng mỗi nhiệm vụ đó, lại có từng mỗi vị bộ trưởng làm thủ trưởng điều hành cai quản, và không có sự việc chông chéo lẫn nhau như thế nào, thì Quyền Lực Duyên cũng tương tự như vậy, tức là trong từng mỗi chức năng trong việc thấy, việc được nghe, v.v. cũng có Pháp làm thành trọng yếu quản lý trong từng mỗi nhiệm vụ đó, chẳng hạn như là chức năng trong việc thấy thì có Nhân Thanh Triệt làm trọng yếu, gọi là Nhân Quyền; và chức năng trong việc được nghe thì có Nhĩ Thanh Triệt làm trọng yếu, gọi là Nhĩ Quyền.

Việc nói rằng Nhân Thanh Triệt làm trọng yếu trong việc thấy, có nghĩa là Tâm Nhân Thức có được sanh khởi là phải nương vào Nhân Thanh Triệt làm duyên. Nếu như Nhân Thanh Triệt có năng lực yếu kém, thì việc thấy cũng không trọn vẹn. Nếu Nhân Thanh Triệt có năng lực vững mạnh thì việc thấy được rõ ràng trong sáng. Với nguyên nhân này, Nhân Thanh Triệt mới được gọi là Nhân Quyền, và trong những Thanh Triệt khác, cũng tương tự như vậy, tuy nhiên từng mỗi thể loại đó có sự khác biệt trong chức năng làm trọng yếu của riêng mình. Và tại đây, là nói về Quyền Lực ở phần Sắc Pháp.

Còn về Danh Pháp thì có Danh Quyền làm nhiệm vụ ở phần chủ yếu cai quản trong từng mỗi chức năng của riêng mình, cũng tương tự như nhau. Danh Quyền có tám Chi Pháp, đó là Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Tín, Tấn, Niệm, Nhất Thống, và Tuệ. Cả Bát Danh Quyền này làm nhiệm vụ ở phần Pháp Năng Duyên và trong cùng một thời gian đó, cũng làm Pháp Sở Duyên lẫn nhau. Xin dẫn chứng, như trong thời gian Tâm Đại Thiện sanh khởi cùng với 38 Tâm Sở phối hợp thì trong những Tâm và Tâm Sở này đây đã có Câu Sanh Quyền, tức là cả bát Danh Quyền sanh khởi cùng làm Năng Duyên và Sở Duyên lẫn nhau, chẳng hạn như là Tâm tức là Ý Quyền làm Năng Duyên thì 7 Quyền Lực còn lại làm Sở Duyên. Và khi Mạng Quyền làm Năng Duyên thì 7 Quyền Lực còn lại làm Sở Duyên, chẳng hạn như vậy. Còn 31 Tâm Sở còn lại ngoài ra khỏi Chi Pháp Quyền Lực và Sắc Tâm, thì không tính kể vào Quyền Lực, và cũng không được làm Câu Sanh Quyền Năng Duyên, mà chỉ có thể làm được duy

nhứt là Câu Sanh Quyền Sở Duyên.

Trong những Pháp được gọi là Pháp Năng Duyên đó, cần phải kết hợp với bất luận một loại nào trong ba mãnh lực như sau:

1. *Janakasatti - Mãnh Lực Xuất Sinh*: có mãnh lực làm cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi.
2. *Upathambhakasatti - Mãnh Lực Bảo Hộ*: có mãnh lực giúp đỡ ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được tồn tại.
3. *Anupālakasatti - Mãnh Lực Bảo Dưỡng*: có mãnh lực giúp đỡ duy trì Pháp Sở Duyên cho đặng thường luôn.

Cả ba loại mãnh lực này (*) thường hiện hữu trong tất cả Pháp Năng Duyên, cũng có khi chỉ có một, hoặc hai loại mãnh lực. Nếu Pháp nào không phối hợp với ba loại mãnh lực này, cho dù chỉ là một loại mãnh lực, thì Pháp đó sẽ không thể nào làm được Pháp Năng Duyên.

[(*) Trong Năm Bộ Chú Giải được hiểu rằng “không có trình bày mãnh lực của bất luận một loại Duyên nào chứa đựng trong 47 Duyên”, một cách trực tiếp là “có khi có được cả ba loại mãnh lực, có khi chỉ có được một, hoặc hai loại mãnh lực” như bộ phận của những nhà học giả cùng có ý kiến với nhau, và đã kết luận để ở trong bảng kết luận trạng thái của mãnh lực giúp đỡ ủng hộ trong 47 Duyên, mà đã có ở trong phần đầu của bộ Kinh Sách này.]

Trong Quyền Lực Duyên này, loại trừ ra hai Sắc Giới Tính (*Bhāvarūpa*) tức là Sắc Nữ Tính (*Itthībhāva*) và Sắc Nam Tính (*Purisabhāva*) ra khỏi sự việc làm Pháp Năng Duyên, vì lẽ cả hai loại Sắc Nữ Tính và Sắc Nam Tính đây, không có hội đủ cả ba loại mãnh lực như đã được đề cập đến, do đó mới không thể làm Quyền Lực Duyên được. Tuy nhiên, trong cả hai loại Sắc Giới Tính này, với mỗi loại có sự hiện hữu bốn trạng thái phối hợp để làm cho hiểu biết được là, loại trạng thái nào làm Nữ Tính và loại trạng thái nào làm Nam Tính, đó là:

1. *Linga – Biệt Tính*: ý nghĩa đến sắc tướng hình thể, như là mặt, mắt, tay, chân, v.v.
2. *Nimitta – Trầm Triệu*: ý nghĩa đến ấn tượng (dấu hiệu, biểu tượng), như là có râu, không có râu, v.v.
3. *Kutta – Hạnh Kiểm*: ý nghĩa đến các sinh hoạt, như là vui chơi ở phần lãnh mạnh, v.v.
4. *Ākappa – Cử Chỉ*: ý nghĩa đến hành trạng đi, đứng, nằm, ngồi, v.v.

Cả bốn loại trạng thái này, là thành quả của hai Sắc Giới Tính, tức là một khi có Sắc Giới Tính rồi, thì phải luôn luôn có bốn loại trạng thái này cùng sanh khởi.

Do đó, nếu có vấn đề hỏi rằng: “*Khi bốn loại trạng thái này là thành quả được sanh từ nơi hai Sắc Giới Tính làm nhân, thì tại sao hai loại Sắc Giới Tính này không được sắp làm thành Quyền Lực Duyên?*”.

Điều này được giải thích là “*Không được làm Quyền Lực Duyên, cho dù quả thật là hai Sắc Giới Tính làm nhân và cả bốn trạng thái đó, là thành quả; tuy nhiên hiện hành theo cách lẽ thường nhiên gọi là Pavattiniyāma – Niêm Luật Thông Thường, không thể gọi là hai Sắc Giới Tính này làm Quyền Lực Năng Duyên ủng hộ cho khởi sanh cả bốn loại trạng thái, và cả bốn loại trạng thái đó cũng không thể gọi là Quyền Lực Sở Duyên. Tất cả cũng bởi nguyên nhân là, nếu làm được Quyền Lực Duyên thì cũng phải làm được Hiện Hữu Duyên, và lẽ thường nhiên Pháp Thực Tính của Hiện Hữu Duyên, là ngay sát na sanh khởi hoặc ngay sát na đang trụ, thì Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên phải thường cùng hiện hữu để hiện bày.*

Còn hai Sắc Giới Tính đó, thì trong thời gian Tái Tục thường sanh khởi hiện hữu, tuy nhiên cả bốn loại trạng thái, có Biệt Tính (**Linga**), v.v. vẫn chưa có sanh khởi ngay trong sát na đó. Tiếp đến, trong thời kỳ Bình Nhựt thì mới khởi lên hiện bày. Việc này chứng tỏ cho thấy rằng việc sanh khởi của hai Sắc Giới Tính và việc sanh khởi của cả bốn trạng thái là có sự khác biệt thời điểm sanh khởi. Do đó, mới không thể tính vào làm thành Hiện Hữu Duyên được, vì lẽ Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên không cùng hiện hữu để hiện bày. Khi đã không làm được Hiện Hữu Duyên thì thường cũng không làm được Quyền Lực Duyên một cách tương tự.

Nếu có vấn đề tiếp theo nữa như sau: “*Trong cả hai Tổng Hợp Giới Tính Thập (Bhāvadasakakalāpa) thì hai Sắc Giới Tính và chín Sắc còn lại đồng cùng sanh, đồng cùng diệt với nhau, hiện hữu để hiện bày, như thế tại sao trong Tổng Hợp Giới Tính Thập không lấy Sắc Giới Tính làm Quyền Lực Năng Duyên, và Sắc còn lại làm Quyền Lực Sở Duyên?*”.

Một cách tương tự là, điều này cũng không thể hiện hành được, vì lẽ cả hai Sắc Giới Tính đó không có mãnh lực, tức là việc làm trọng yếu để cai quản trong chín Sắc còn lại; có nghĩa là chín Sắc còn lại đây, không phải sanh khởi do bởi mãnh lực của Sắc Giới Tính, mà là sanh khởi do bởi nương vào mãnh lực của chính Nghiệp Quả Khứ của mình, làm thành người cai quản. Với nguyên nhân này, cả hai Sắc Giới Tính này, không thể sắp làm thành Quyền Lực Duyên được.

Mặc dù rằng cả hai Sắc Giới Tính này, nếu đã nương theo Thực Tính Siêu Lý

(*Paramatthasabhāva*) rồi, thì quả thật là không thể nào làm được Quyền Lực Duyên, tuy nhiên cả hai Sắc Giới Tính này cũng được gọi là làm được Quyền Lực, đó là Nữ Quyền và Nam Quyền. Sự việc được gọi là làm được Quyền Lực cũng do bởi nguyên nhân là, cả hai Sắc Giới Tính này có mãnh lực cai quản đối với bốn loại trạng thái, là có *Biệt Tính (Linga)* v.v. như đã có đề cập đến rồi vậy, tức là với những loại: *Nữ Biệt Tính (Itthīlinga)*, *Nữ Trầm Triệu (Itthīnimitta)*, *Nữ Hạnh Kiếm (Itthīkutta)*, *Nữ Cừ Chi (Itthiākappa)* sẽ được khởi sanh hiện bày là do bởi mãnh lực của Sắc Nữ Tính; và với những loại: *Nam Biệt Tính (Purisalīngā)*, *Nam Trầm Triệu (Purisanimitta)*, *Nam Hạnh Kiếm (Purisakutta)*, *Nam Cừ Chi (Purisaākappa)* sẽ được khởi sanh hiện bày là do bởi mãnh lực của Sắc Nam Tính. Do đó, cả hai Sắc Giới Tính này mới được gọi là làm được Quyền Lực Duyên. Tất cả sự việc này là do theo việc làm thành Thường Cận Y Duyên trong *phần Kinh Tạng (Suttantānaya)* mà chẳng phải là *phần Siêu Lý (Paramatthanaya)*.

Tóm tắt nội dung thì Quyền Lực Duyên, tức là 20 Quyền Lực (trừ Nữ Quyền và Nam Quyền), mà trong cả 20 Quyền Lực này có cả Sắc Pháp và Danh Pháp làm Quyền Lực Năng Duyên, giúp đỡ ủng hộ cho Sắc Pháp và Danh Pháp được khởi sanh làm Quyền Lực Sở Duyên. Tuy nhiên, trong việc làm Quyền Lực Năng Duyên của cả 20 Quyền Lực này, thì được chia ra làm ba thể loại là:

1. *Sahajātindriyapaccaya* – *Câu Sanh Quyền Duyên.*
2. *Purejātindriyapaccaya* – *Tiền Sinh Quyền Duyên,* và
3. *Rūpajīvitindriyapaccaya* – *Sắc Mạng Quyền Duyên.*

Đối với Câu Sanh Quyền Duyên thì không có lời giải thích một cách đặc biệt.

PUREJĀTINDRIYAPACCAYA – TIỀN SINH QUYỀN DUYÊN

Vacanaṭṭha – *Chú Giải:*

“*Purejāto hutvā indriyabhāvena upakārako = Purejātindriyapaccayo*”- Pháp mà đã được sanh trước rồi làm duyên giúp đỡ ủng hộ theo sự việc làm trọng yếu, gọi là Tiền Sinh Quyền Duyên.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT VỀ TIỀN SINH QUYỀN DUYÊN

Tiền Sinh Quyền Duyên này, có hai thể loại trạng thái như sau:

1. Pháp Năng Duyên sanh trước Pháp Sở Duyên,
2. Pháp Năng Duyên làm trọng yếu trong Pháp Sở Duyên.

Kết hợp hai loại trạng thái hiện hữu trong Duyên này, do vậy được gọi là Tiền Sinh Quyền Duyên.

Trong Tiền Sinh Quyền Duyên này, Pháp Năng Duyên tức là Sắc, Pháp Sở Duyên tức là Danh. Phần Pháp Năng Duyên tức là Sắc đó, lập ý chỉ lấy một cách đặc biệt về Sắc Thanh Triệt, còn những loại Sắc khác thì không có khả năng sẽ làm được Tiền Sinh Quyền Duyên, là vì không có kết hợp với hai thể loại trạng thái như đã được đề cập đến. Phần Pháp Sở Duyên tức là Danh đó, cũng lập ý chỉ lấy một cách đặc biệt là Ngũ Song Thức cùng kết hợp với 7 Tâm Sở Biến Hành. Còn các Danh Pháp còn lại không có được thọ lãnh việc ủng hộ từ nơi Pháp Năng Duyên, là Ngũ Sắc Thanh Triệt, do đó những Danh Pháp còn lại mới không thể nào làm được Pháp Sở Duyên.

Ngũ Sắc Thanh Triệt mà làm được Pháp Năng Duyên đó, là thường sanh trước Pháp Sở Duyên và vẫn chưa diệt mất đi, tức là vẫn còn hiện hữu trong khoảng giữa sát na Trụ, chẳng hạn như là trong Lộ Trình Nhân Môn ở phần Cảnh Cực Cự Đại (*Atimahantārammana*) thì Nhân Thanh Triệt sanh khởi trước, khi đến sát na Trụ rồi thì làm duyên cho Tâm Nhân Thức được sanh khởi. Nhân Thanh Triệt này làm thành Sắc ở thời gian Trụ (*Thītipattarūpa*) này có số lượng là 49, tức là tính đếm lui trở về sau kể từ sát na Diệt của Tâm Khai Ngũ Môn đi cho đến sát na Diệt của Tâm thứ 17 thì có được số lượng 49 Sắc ở thời gian Trụ, mà bất luận một Sắc nào trong số lượng 49 Sắc ở thời gian Trụ đây, thường hiện bày làm được Tiền Sinh Quyền Duyên. Đây là phần của Nhà Giáo Thọ về sau này (*hiện đại*).

Một phần khác, đó là phần của Nhà Giáo Thọ cổ xưa có đề cập rằng, Nhân Thanh Triệt duy nhất chỉ cấu sanh với sát na Sanh của cái Sắc Tâm Hữu Phần Quá Khứ thứ nhứt và làm được Tiền Sinh Quyền Năng Duyên, còn 48 Nhân Thanh Triệt còn lại đó, thì không có khả năng làm được Tiền Sinh Quyền Năng Duyên. Trong số lượng 49 Sắc Nhân Thanh Triệt ở thời gian Trụ chia ra làm ba nhóm là:

1. *Mandāyukacakkhupasādarūpa* – **Sắc Nhân Thanh Triệt Nọa Động Thọ**: tức là Nhân Thanh Triệt có tuổi thọ ít hơn Cảnh Sắc mà cấu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ, có số lượng 37, là tính lấy Nhân Thanh Triệt mà cùng cấu sanh với sát na Diệt của Tâm Hữu Phần mà tính đếm lui trở về sau kể từ Tâm Hữu Phần Quá Khứ đi cho đến sát na Diệt của cái Tâm thứ 13.

2. *Amandāyukacakkhupasādarūpa* – **Sắc Nhân Thanh Triệt Phi Nọa Động**

Thọ: tức là Nhân Thanh Triệt có tuổi thọ nhiều hơn Cảnh Sắc mà cấu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ, có số lượng 11, là tính lấy Nhân Thanh Triệt mà cùng cấu sanh với sát na Trụ của Tâm Hữu Phần Quá Khứ đi cho đến sát na Diệt của Tâm Khai Ngũ Môn.

3. Majjhimāyukacakkhupasādarūpa – Sắc Nhân Thanh Triệt Trung Thọ: tức là Nhân Thanh Triệt có tuổi thọ vừa bằng với Cảnh Sắc mà cấu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ, có số lượng 1, chính là Nhân Thanh Triệt mà sanh khởi trong sát na Sanh của cái Tâm Hữu Phần Quá Khứ thứ nhất vậy.

Trong cả ba nhóm Sắc Thanh Triệt này, không phải hết tất cả đều làm được Tiền Sinh Quyền Duyên, đặc biệt chỉ làm được duy nhất là Sắc Thanh Triệt ở phần Sắc Thanh Triệt Trung Thọ mà thôi. Còn các Lộ Trình Nhĩ Môn, Tỷ Môn, Thiệt Môn, Thân Môn cũng hiện hành trong cùng một phương thức như vậy.

Theo cả hai loại ý kiến như đã được đề cập đến rồi đây, Nhà Giáo Thọ là bậc chuyên gia trong Thực Tính Pháp (*Sabhāvadhamma*) và Tạng Vô Tỷ Pháp đã có sự quyết định là có sự duyệt ý trong ý kiến thứ nhất hơn là ý kiến thứ hai, tuy nhiên cũng không có loại bỏ ý kiến thứ hai này đi, có thể đó là tỏ bày một cách đặc biệt sự tôn kính đối với ý kiến của bậc Giáo Thọ cổ xưa.

Tóm lại, Tiền Sinh Quyền Duyên đây, Sắc mà làm Pháp Năng Duyên sanh trước Danh mà làm Pháp Sở Duyên, và không phải hết tất cả Sắc đều làm được Pháp Năng Duyên, mà làm được duy nhất chỉ là Ngũ Sắc Thanh Triệt ở vào thời gian Sắc đang trụ, đó chính là Sắc khi đã đến sát na Trụ rồi vậy. Còn Danh mà làm Pháp Sở Duyên thì cũng lập ý chỉ lấy một cách đặc biệt là Ngũ Song Thức cùng với 7 Tâm Sở Biến Hành mà thôi.

Lại nữa, trong Vật Tiền Sinh Y Duyên và Vật Tiền Sinh Duyên mà đã có được trình bày đến rồi đó, thì cũng có nội dung trong nhóm Sắc ở vào thời gian Sắc đang trụ, và Sắc Trung Thọ, cũng cùng một phương thức với Tiền Sinh Quyền Duyên này, xin Quý Học Giả nên hiểu biết vừa theo như vậy.

RŪPAJĪVITINDRIYAPACCAYA – SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN

Sắc Mạng Quyền Duyên đây, tức là Sắc Mạng Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Nghiệp mà cùng cấu sanh với mình, chẳng hạn như là trong 9 Sắc Tổng

Hợp Nghiệp (*Kammajakalāparūpa*) có Tổng Hợp Nhân Thập (*Cakkhudasa - kakalāpa*) v.v. Trong từng mỗi Tổng Hợp có Sắc Mạng Quyền làm người duy trì ở từng mỗi Tổng Hợp, như thế Sắc Mạng Quyền hiện hữu trong từng mỗi Tổng Hợp Sắc Nghiệp, và mới làm duyên đối với 8 hoặc 9 Tổng Hợp Sắc còn lại trong cùng một Tổng Hợp Sắc với nhau.

Trong Sắc Mạng Quyền Duyên này, Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên cùng cấu sanh với nhau trong cùng một Tổng Hợp, cũng cùng một phương thức với Câu Sanh Quyền Duyên như đã có được trình bày rồi. Tuy nhiên Đức Phật Ngài lại thuyết giảng Sắc Mạng Quyền Duyên đặt đề một cách riêng biệt, không có thuyết cùng chung với Câu Sanh Quyền Duyên, là cũng bởi nguyên nhân là Câu Sanh Quyền Duyên có Danh làm Pháp Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Danh và Sắc làm Pháp Sở Duyên, và Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên đồng cùng sanh khởi trong cùng một sát na với nhau. Danh Pháp mà làm Pháp Năng Duyên thường giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên được tồn tại trong cùng một sát na Sanh. Còn Sắc Mạng Quyền Duyên đây, mặc dù quả thật là Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên đồng cùng sanh khởi trong cùng một sát na với nhau và trong cùng một Tổng Hợp với nhau, tuy nhiên Pháp Năng Duyên không thể nào giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên tồn tại trong cùng một sát na Sanh được, cho đến khi sát na Trụ rồi thì mới có sự giúp đỡ ủng hộ được. Tất cả sự việc này là cũng do lẽ thường nhiên của Sắc Pháp trong sát na Sanh thì có năng lực yếu kém, không có khả năng làm nhiệm vụ giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp khác được. Khi đến sát na Trụ rồi, thì mới có đủ năng lực giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp khác được. Với nguyên nhân này, Đức Phật Ngài mới lập ý khái thuyết Sắc Mạng Quyền đặt đề một cách riêng biệt.

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA QUYỀN LỰC DUYÊN

Trong Quyền Lực Duyên xiển thuật đây, Quyền Lực Duyên hiện hữu ba loại là:

1. *Sahajātindriyapaccaya* – Câu Sanh Quyền Duyên,
2. *Purejātindriyapaccaya* – Tiền Sinh Quyền Duyên, và
3. *Rūpajīvitindriyapaccaya* – Sắc Mạng Quyền Duyên.

Trong cả ba thể loại này, thì trình bày tóm lược ba thể loại Nội Dung Pháp hiện hữu như sau:

I. CÂU SANH QUYÊN DUYÊN

Câu Sanh Quyền Duyên có Danh làm Năng Duyên, và có Danh Sắc làm Sở Duyên. Tuần tự trình bày ba thể loại Pháp hiện hữu trong Câu Sanh Quyền Duyên, như sau:

1. **Pháp Câu Sanh Quyền Năng Duyên (Sahajātindriyapaccayadhamma):** bát Chi Pháp Danh Quyền là Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Tín, Tấn, Niệm, Nhứt Thống, và Tuệ.
2. **Pháp Câu Sanh Quyền Sở Duyên (Sahajātindriyapaccayuppannadhamma):** 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.
3. **Pháp Câu Sanh Quyền Địch Duyên (Sahajātindriyapaccanikadhamma):** Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhứt.

PHÂN TÍCH CÂU SANH QUYÊN DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Trong Câu Sanh Quyền Duyên đây, việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Câu Sanh Quyền Năng Duyên đó,

- * Rằng theo Trang Thái: có hai loại là: đồng cùng sanh với nhau (*Sahajāta – Câu Sanh*), có sự độc lập làm việc trọng yếu (*Indriya – Quyền Lực*).
- * Rằng theo Giống: là giống Câu Sanh.
- * Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Bình Nhứt.
- * Rằng theo Mãnh Lực: có hai loại mãnh lực, là Mãnh Lực Xuất Sinh (*Janakasatti*) và Mãnh Lực Bảo Hộ (*Upathambhakasatti*).

II. TIỀN SINH QUYÊN DUYÊN

Tiền Sinh Quyền Duyên có Sắc làm Năng Duyên, và Danh làm Sở Duyên. Tuần tự trình bày ba thể loại Pháp hiện hữu trong Tiền Sinh Quyền Duyên, như sau:

1. **Pháp Tiền Sinh Quyền Năng Duyên (Purejātindriyapaccayadhamma):** cả ba nhóm Ngũ Vật (*Pancavatthu*) có Ngũ Vật Nọa Độn Thọ (*Mandāyuka –*

pancavatthu) v.v. Ngũ Vật Trung Thọ (*Majjhimāyukapancavatthu*) là Nhân Vật, Nhĩ Vật, Tỷ Vật, Thiệt Vật, Thân Vật đồng câu sanh với cái Tâm Hữu Phần Quá Khứ thứ nhứt. Hoặc một phần khác nữa, là Ngũ Vật có Nhân Vật, Nhĩ Vật, Tỷ Vật, Thiệt Vật, Thân Vật vào đến sát na đang Trụ của mình có số lượng là 49.

Tức là Ngũ Vật, là Nhân Vật, Nhĩ Vật, Tỷ Vật, Thiệt Vật, Thân Vật ở thời kỳ Trung Thọ (Ngũ Vật câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ thứ nhứt). Hoặc một phần khác nữa, là bất luận một Sắc nào trong 49 Ngũ Vật ở thời gian Trụ (Ngũ Vật đang còn hiện hữu với Tâm Hữu Phần trước khi đi đến Ngũ Thức).

2. **Pháp Tiền Sinh Quyền Sở Duyên (*Purejātindriyapaccayuppannadhamma*):** Ngũ Song Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp.

3. **Pháp Tiền Sinh Quyền Dịch Duyên (*Purejātindriyapaccanikadhamma*):** là 79 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp (trừ Ngũ Song Thức), hoặc là tất cả Sắc, có Sắc Tâm, v.v.

PHÂN TÍCH TIỀN SINH QUYỀN DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Trong Tiền Sinh Quyền Duyên đây, việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Tiền Sinh Quyền Năng Duyên đó,

- * Rằng theo Trang Thái: có hai loại là: sanh trước (*Purejāta – Tiền Sinh*), có sự độc lập làm việc trọng yếu (*Indriya – Quyền Lực*).
- * Rằng theo Giống: là giống Vật Tiền Sinh, có nghĩa là Pháp Năng Duyên sanh trước và làm thành chỗ nương nhờ của Pháp Sở Duyên.
- * Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Hiện Tại.
- * Rằng theo Mãnh Lực: có hai loại mãnh lực, là Mãnh Lực Xuất Sinh (*Janakasatti*) và Mãnh Lực Bảo Hộ (*Upathambhakasatti*).

III. SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN

Sắc Mạng Quyền Duyên có Sắc làm Năng Duyên, và Sắc làm Sở Duyên. Tuần tự trình bày ba thể loại Pháp hiện hữu trong Sắc Mạng Quyền Duyên, như sau:

1. **Pháp Sắc Mạng Quyền Năng Duyên (*Rūpajīvitindriyapaccayadhamma*):** tất

cả Sắc Mạng Quyền mà hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục.

2. *Pháp Sắc Mạng Quyền Sở Duyên (Rūpajīvitindriyapaccayuppannadhamma)*: 8 hoặc 9 Sắc Nghiệp còn lại ở trong cùng một Tổng Hợp với Sắc Mạng Quyền.

3. *Pháp Sắc Mạng Quyền Dịch Duyên (Rūpajīvitindriyapaccanikadhamma)*: là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp, hoặc là Sắc Tâm, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, và hoặc là Sắc Mạng Quyền ở trong Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

PHÂN TÍCH SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Trong Sắc Mạng Quyền Duyên đây, việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Sắc Mạng Quyền Năng Duyên đó,

- * Rằng theo Trang Thái: có hai loại là: có thực tính làm thành Sắc (*Rūpa – Sắc*), có sự độc lập làm việc trọng yếu (*Indriya – Quyền Lực*).
- * Rằng theo Giống: là giống Sắc Mạng Quyền, có nghĩa là Pháp Năng Duyên tức là Sắc Mạng Quyền làm nhiệm vụ trọng yếu trong việc duy trì các Sắc Pháp câu sanh.
- * Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Hiện Tại.
- * Rằng theo Mãnh Lực: chỉ có duy nhất một loại mãnh lực, là Mãnh Lực Bảo Dưỡng (*Anupālakasatti*) (theo Năm Bộ Chú Giải – Phát Thủ – dịch ở điều 206) giúp đỡ duy trì Pháp Sở Duyên cho đặng thường luôn.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VÁN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG CÂU SANH QUYỀN DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt ba câu làm cốt lõi, gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện và Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên, và kể đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN – TRONG CÂU THIỆN

“Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Sahajātindriyapaccayena paccayo” – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Quyền Năng Duyên, là bát Chi Pháp Danh Quyền là Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Tín, Tấn, Niệm, Nhứt Thống, và Tuệ.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Quyền Sở Duyên, tức là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Kusalā indriyā sampayuttakānam khandhānam Sahajātindriyapaccayena paccayo” - Những Quyền Lực Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Tại đây, bát Chi Pháp Danh Quyền làm Câu Sanh Quyền Năng Duyên. Uẩn Tương Ứng Thiện là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp làm Câu Sanh Quyền Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì **Kusalo dhammo** Chi Pháp là bát Chi Pháp Danh Quyền Thiện, tức là Mạng Quyền, 21 Tâm Thiện, Thọ, Tín, Tấn, Niệm, Nhất Thống, và Tuệ, làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa Chi Pháp là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Sahajātindriyapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên, trong mãnh lực của cả 12 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (**Ghatanā – Hiệp Lực**) là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trường Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Hồ Tương Duyên,
- (6) Câu Sanh Y Duyên,
- (7) Danh Vật Thực Duyên,
- (8) Thiền Na Duyên,
- (9) Đồ Đạo Duyên,
- (10) Tương Ứng Duyên,
- (11) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (12) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ TRONG CÂU THIỆN

“Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Sahajātindriyapaccayena paccayo”
– Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Quyền Năng Duyên, là bát Chi Pháp Danh Quyền, là Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Tín, Tấn, Niệm, Nhất Thống và Tuệ.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Quyền Sở Duyên, là Sắc Tâm Thiện ở thời Hiện Tại.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Kusalā indriyā cittasamutthānānam rūpānam Sahajātindriyapaccayena paccayo” - Những Quyền Lực Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Tại đây, bát Chi Pháp Danh Quyền Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc mà có Tâm Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Kusalo dhammo* Chi Pháp là bát Chi Pháp Danh Quyền Thiện, tức là Mạng Quyền, 21 Tâm Thiện, Thọ, Tín, Tấn, Niệm, Nhất Thống và Tuệ, làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa Chi Pháp là Sắc Tâm Thiện làm Sở Duyên.

- * Răng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Răng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Răng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
- * Răng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lược Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lược Kiên Cố.

Sahajātindriyapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên, trong mãnh lực của cả 11 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Câu Sanh Ý Duyên,
- (6) Danh Vật Thực Duyên,
- (7) Thiền Na Duyên,
- (8) Đồ Đạo Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (10) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (11) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

KUSALĀBYĀKATAPADĀVASĀNA –
PHẦN CUỐI CÂU THIỆN – VÔ KÝ - TRONG CÂU THIỆN

“*Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Sahajātindriyapaccayena paccayo*” – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Quyền Năng Duyên, là bát Chi Pháp Danh Quyền Thiện, là Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Tín, Tấn, Niệm, Nhất Thống và Tuệ.

Pháp Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Quyền Sở Duyên, tức là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Thiện.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“*Kusalā indriyā sampayuttakānam khandhānam cittasamutthānānanca rūpānam Sahajātindriyapaccayena paccayo*” - Những Quyền Lực Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Tại đây, bát Chi Pháp Danh Quyền Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Pháp Danh Quyền Thiện (21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp) và Sắc mà có Tâm Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Kusalo dhammo* Chi Pháp là bát Chi Pháp Danh Quyền Thiện, tức là Mạng Quyền, 21 Tâm Thiện, Thọ, Tín, Tấn, Niệm, Nhất Thống, và Tuệ, làm Năng Duyên.

Kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Chi Pháp là 21 Tâm Thiện, Tứ Danh Uẩn là 38 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.

* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.

* Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).

* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Sahajātindriyapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên, trong mãnh lực của cả 10 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ

trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Danh Vật Thực Duyên,
- (7) Thiền Na Duyên,
- (8) Đồ Đạo Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN
AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN –
TRONG CÂU BẤT THIỆN

“Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Sahajātindriyapaccayena paccayo”
– Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Quyền Năng Duyên, tức là Ngũ Chi Pháp Danh Quyền Bất Thiện, là Mạng Quyền, 12 Tâm Bất Thiện, Thọ, Tấn, Nhất Thống (trừ ra Tín, Niệm, Tuệ).

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Quyền Sở Duyên, tức là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Akusalā indriyā sampayuttakānam khandhānam Sahajātindriyapaccayena paccayo” - Những Quyền Lực Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Tại đây, Ngũ Chi Pháp Danh Quyền Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Pháp Danh Quyền Bất Thiện, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Akusalo dhammo* Chi Pháp là Ngũ Chi Pháp Danh Quyền Bất Thiện, tức là Mạng Quyền, Tâm Bất Thiện, Thọ, Tấn, Nhất Thống (trừ ra Tín, Niệm, Tuệ), làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa Chi Pháp là 12 Tâm Bất Thiện, Tứ Danh Uẩn là 27 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và ba bậc Quả Hữu Học.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện, tùy theo trường hợp.

Sahajātindriyapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên, trong mãnh lực của cả 11 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trường Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hỗ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Ý Duyên,
- (6) Danh Vật Thực Duyên,
- (7) Thiên Na Duyên,
- (8) Đồ Đạo Duyên,
- (9) Tương Ứng Duyên,
- (10) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (11) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ - TRONG CÂU BẤT THIỆN

“Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Sahajātindriyapaccayena paccayo” – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Quyền Năng Duyên, là Ngũ Chi Pháp Danh Quyền Bất Thiện, là Mạng Quyền, 12 Tâm Bất Thiện, Thọ, Tấn, Nhất Thống (trừ Tín, Niệm, Tuệ).

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Quyền Sở Duyên, là Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Akusalā indriyā cittasamutthānānam rūpānam Sahajātindriyapaccayena paccayo” - Những Quyền Lực Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Tại đây, Ngũ Chi Pháp Danh Quyền Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc mà có Tâm Bất Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Akusalo dhammo* Chi Pháp là Ngũ Chi Pháp Danh Quyền Bất Thiện, tức là Mạng Quyền, 12 Tâm Bất Thiện, Thọ, Tấn, Nhất Thống (trừ ra Tín, Niệm, Tuệ), làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa Chi Pháp là Sắc Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và ba bậc Quả Hữu Học.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện. Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện, tùy theo trường hợp.

Sahajātindriyapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của

Câu Sanh Quyền Duyên, trong mãnh lực của cả 10 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trường Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Danh Vật Thực Duyên,
- (6) Thiên Na Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

AKUSALĀBYĀKATAPADĀVASĀNA –
PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN – VÔ KÝ –
TRONG CÂU BẤT THIỆN

“Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Sahajātiṅdriya - paccayena paccayo” – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Quyền Năng Duyên, là Ngũ Chi Pháp Danh Quyền Bất Thiện, là Mạng Quyền, 12 Tâm Bất Thiện, Thọ, Tấn, Nhất Thống (trừ ra Tín, Niệm, Tuệ).

Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Quyền Sở Duyên, tức là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Akusalā indriyā sampayuttakānam khandhānam cittasamutthānānanca rūpānam Sahajātiṅdriyapaccayena paccayo” - Những Quyền Lực Bất Thiện làm

duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Tại đây, Ngũ Chi Pháp Danh Quyền Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Pháp Danh Quyền Bất Thiện và Sắc mà có Tâm Bất Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Akusalo dhammo* Chi Pháp là Ngũ Chi Pháp Danh Quyền Bất Thiện, tức là Mạng Quyền, 12 Tâm Bất Thiện, Thọ, Tấn, Nhất Thống, (trừ ra Tín, Niệm, Tuệ), làm Năng Duyên.

Akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Chi Pháp là 12 Tâm Bất Thiện, Tứ Danh Uẩn là 27 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và ba bậc Quả Hữu Học.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện và Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện, tùy theo trường hợp.

Sahajātindriyapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên, trong mãnh lực của cả 9 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Câu Sanh Trường Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Danh Vật Thực Duyên,
- (6) Thiền Na Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

(C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ
ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ
TRONG CÂU VÔ KÝ

“Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Sahajātindriyapaccayena paccayo” - Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Quyền Năng Duyên, là bát Chi Pháp Danh Quyền Vô Ký Dị Thục Quả, Vô Ký Duy Tác, ở trong thời kỳ Bình Nhựt và Tái Tục, tùy theo trường hợp.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Quyền Sở Duyên, là 36 Tâm Vô Ký Dị Thục Quả, 20 Tâm Vô Ký Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Tâm Dị Thục Quả, Sắc Tâm Duy Tác, trong thời kỳ Bình Nhựt. Trong thời kỳ Tái Tục, là 19 Tâm Tái Tục Dị Thục Quả, 35 Tâm Sở phối hợp, Sắc Nghiệp Tái Tục.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ *“Vipākābyākatā kiriyābyākatā indriyā sampayuttakānam khandhānam citta – samutthānānanca rūpānam Sahajātindriyapaccayena paccayo”* - Những Quyền Lực Vô Ký Dị Thục Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Tại đây, tức là bát Chi Pháp Danh Quyền Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, trong thời kỳ Bình Nhựt, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Pháp Danh Quyền Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, tức là 36 Tâm Vô Ký Dị Thục Quả, 20 Tâm Vô Ký Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc mà có Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

2/ *“Patisandhikkhane vipākābyākatā indriyā sampayuttakānam khandhānam katattā ca rūpānam Sahajātindriyapaccayena paccayo”* - Trong sát na Tái Tục, những Quyền Lực Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Tại đây, bát Chi Pháp Danh Quyền Dị Thục Quả, trong thời kỳ Tái Tục, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhị hoặc Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Pháp Vật Thục Dị Thục Quả, tức là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Nghiệp Tái Tục, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

Ghi chú: Trong Cõi Tứ Uẩn, Pháp Sở Duyên trừ Sắc Nghiệp Tái Tục.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Abyākato dhammo* trong thời kỳ Bình Nhựt có Chi Pháp là bát Chi Pháp Danh Quyền Dị Thục Quả và Duy Tác, tức là Mạng Quyền, 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, làm thành Ý Quyền, Thọ, Tín, Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ, làm Năng Duyên. Trong thời kỳ Tái Tục, chi Pháp là 8 hoặc 7 hoặc 3 Chi Pháp Danh Quyền Vô Ký Dị Thục Quả Tái Tục (*với 7 là* trừ Tuệ, *với 3 là* Mạng Quyền, Tâm Thâm Tấn Xả Thọ làm thành Ý Quyền, Thọ ở trong 2 Tâm Tái Tục Vô Nhân), làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa trong thời kỳ Bình Nhựt có Chi Pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả đang khởi sanh (*Vipākacittuppāda*), 20 Tâm Duy Tác đang khởi sanh (*Kiriyācittuppāda*) và Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên. Trong thời kỳ Tái Tục có Chi Pháp là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục đang khởi sanh (*Patisandhicittuppāda*), 35 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Nghiệp Tái Tục, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn, tùy theo trường hợp.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả, tùy theo trường hợp.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố và Lộ Trình Tái Tục được sanh khởi từ nơi Lộ Trình Cận Tử.

Ghi chú: Câu Sanh Quyền Duyên thường làm vừa theo thích hợp khi Tâm Hữu Phần vẫn chưa đến Lộ Trình và Tâm Hữu Phần sanh từ Lộ Trình Tâm đó).

Sahajātindriyapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 14 Duyên (*là trong thời kỳ Bình*

Nhưt) hoặc 13 Duyên (là trong thời kỳ Tái Tục, là trừ ra Câu Sanh Trưởng Duyên), cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) vừa theo thích hợp, là:

- (1) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Hồ Tương Duyên,
- (6) Câu Sanh Y Duyên,
- (7) Dị Thực Quả Duyên,
- (8) Danh Vật Thực Duyên,
- (9) Thiên Na Duyên,
- (10) Đồ Đạo Duyên,
- (11) Tương Ứng Duyên,
- (12) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (13) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (14) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

(Trong thời kỳ Tái Tục thì trừ Câu Sanh Trưởng Duyên)

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

SAHAJĀTINDRIYAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CÂU SANH QUYỀN DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt số lượng câu đơn “*suddhapada*” giai đoạn Vấn Đề của Câu Sanh Quyền Duyên có được bảy câu như sau:

- 1/ *Kusalo kusalassa Sahajātindriyapaccayena paccayo* - Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.
- 2/ *Kusalo abyākatassa Sahajātindriyapaccayena paccayo* - Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.
- 3/ *Kusalo kusalābyākatassa Sahajātindriyapaccayena paccayo* – Thiện làm

duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

- 4/ *Akusalo akusalassa Sahajātindriyapaccayena paccayo* - Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.
- 5/ *Akusalo abyākatassa Sahajātindriyapaccayena paccayo* - Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.
- 6/ *Akusalo akusalābyākatassa Sahajātindriyapaccayena paccayo* - Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.
- 7/ *Abyākato abyākatassa Sahajātindriyapaccayena paccayo* - Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký, với mãnh lực Câu Sanh Quyền Duyên.

SAHAJĀTINDRIYAPACCAYASABHĀGA – CÂU SANH QUYỀN DUYÊN TÁU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

- (1) Nhân Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thực Quả Duyên,
- (7) Danh Vật Thực Duyên,
- (8) Thiền Na Duyên,
- (9) Đồ Đạo Duyên,
- (10) Tương Ứng Duyên,
- (11) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (12) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (13) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Có ý nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với Câu Sanh Quyền Duyên khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA CÂU SANH QUYÊN DUYÊN

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG TIỀN SINH QUYÊN DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt duy nhất chỉ có một câu làm cốt lõi, gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên, và ở phần câu sau cũng có một câu duy nhất, cũng là Câu Vô Ký một cách tương tự, như sau đây:

ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ TRONG CÂU VÔ KÝ

“Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Purejātindriyapaccayena paccayo” - Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Tiền Sinh Quyền Duyên.

Pháp Vô Ký làm Tiền Sinh Quyền Năng Duyên, tức là Ngũ Sắc Quyền, gồm Nhân Quyền, Nhĩ Quyền, Tỷ Quyền, Thiệt Quyền, Thân Quyền ở thời gian Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ.

Pháp Vô Ký làm Tiền Sinh Quyền Sở Duyên, tức là Ngũ Song Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ *“Cakkhundriyam cakkhuvinnānassa Purejātindriyapaccayena paccayo”* - Nhân Quyền Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhân Thức, với mãnh lực Tiền Sinh Quyền Duyên.

Tại đây, Nhân Quyền tức là Nhân Thanh Triệt ở thời kỳ Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ, làm Tiền Sinh Quyền Năng Duyên. Hai Tâm Nhân Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp, làm Tiền Sinh Quyền Sở Duyên.

2/ *“Sotindriyam sotavinnānassa Purejātindriyapaccayena paccayo”* - Nhĩ Quyền Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhĩ Thức, với mãnh lực Tiền Sinh Quyền Duyên.

Tại đây, Nhĩ Quyền tức là Nhĩ Thanh Triệt ở thời kỳ Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ, làm Tiền Sinh Quyền Năng Duyên. Hai Tâm Nhĩ Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp, làm Tiền Sinh Quyền Sở Duyên.

3/ “*Ghānindriyam ghānavinnānassa Purejātindriyapaccayena paccayo*” - Tỷ Quyền Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tỷ Thức, với mãnh lực Tiền Sinh Quyền Duyên.

Tại đây, Tỷ Quyền tức là Tỷ Thanh Triệt ở thời kỳ Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ, làm Tiền Sinh Quyền Năng Duyên. Hai Tâm Tỷ Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp, làm Tiền Sinh Quyền Sở Duyên.

4/ “*Jivhindriyam jivhāvinnānassa Purejātindriyapaccayena paccayo*” - Thiệt Quyền Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiệt Thức, với mãnh lực Tiền Sinh Quyền Duyên.

Tại đây, Thiệt Quyền tức là Thiệt Thanh Triệt ở thời kỳ Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ, làm Tiền Sinh Quyền Năng Duyên. Hai Tâm Thiệt Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp, làm Tiền Sinh Quyền Sở Duyên.

5/ “*Kāyindriyam kāyavinnānassa Purejātindriyapaccayena paccayo*” - Thân Quyền Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thân Thức, với mãnh lực Tiền Sinh Quyền Duyên.

Tại đây, Thân Quyền tức là Thân Thanh Triệt ở thời kỳ Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ, làm Tiền Sinh Quyền Năng Duyên. Hai Tâm Thân Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp, làm Tiền Sinh Quyền Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli, thì *Abyākato dhammo* Chi Pháp là:

- Nhân Thanh Triệt Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ,
- Nhĩ Thanh Triệt Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ,
- Tỷ Thanh Triệt Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ,
- Thiệt Thanh Triệt Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ,
- Thân Thanh Triệt Trung Thọ hoặc thời gian đang Trụ, làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa Chi Pháp là Ngũ Song Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.

- * Răng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Răng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả.
- * Răng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn.

Purejātindriyapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Tiền Sinh Quyền Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) vừa theo thích hợp, là:

- (1) Tiền Sinh Quyền Duyên,
- (2) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
- (3) Vật Tiền Sinh Duyên,
- (4) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên,
- (5) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

PUREJĀTINDRIYAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở TIỀN SINH QUYỀN DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt số lượng câu đơn “*suddhapada*” giai đoạn Vấn Đề của Tiền Sinh Quyền Duyên chỉ có một câu duy nhất, đó là:

Abyākato abyākatassa Purejātindriyapaccayena paccayo - Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Tiền Sinh Quyền Duyên.

PUREJĀTINDRIYAPACCAYASABHĀGA – TIỀN SINH QUYỀN DUYÊN TÁU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

- (1) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
- (2) Vật Tiền Sinh Duyên,
- (3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên,
- (4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,

(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

Có ý nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với Tiền Sinh Quyền Duyên khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA TIỀN SINH QUYỀN DUYÊN

**PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA)
VÀ CHI PHÁP TRONG SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN**

Tại đây, Đức Phật sắp đặt duy nhất chỉ có một câu làm cốt lõi, gọi là Câu Chánh Điện, là Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên, và ở phần câu sau cũng có một câu duy nhất, cũng là Câu Vô Ký một cách tương tự, như sau đây:

**ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ
ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ
TRONG CÂU VÔ KÝ**

“Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Rūpajīvitindriyapaccayena paccayo” - Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Sắc Mạng Quyền Duyên.

Pháp Vô Ký làm Sắc Mạng Quyền Năng Duyên, tức là Sắc Mạng Quyền ở trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt.

Pháp Vô Ký làm Sắc Mạng Quyền Sở Duyên, tức là 8 hoặc 9 Sắc Nghiệp còn lại ở trong cùng một Tổng Hợp Sắc với Sắc Mạng Quyền.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Rūpajīvitindriyam katattārūpānam Rūpajīvitindriyapaccayena paccayo” - Sắc Mạng Quyền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tái Tục, với mãnh lực Sắc Mạng Quyền Duyên.

Tại đây, Sắc Mạng Quyền tức là Sắc Mạng Quyền ở trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt, làm Sắc Mạng Quyền Năng Duyên. Sắc Tái Tục là 8 hoặc 9 Sắc

Nghiệp còn lại ở trong cùng một Tổng Hợp Sắc với Sắc Mạng Quyền, làm Sắc Mạng Quyền Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli, thì *Abyākato dhammo* trình bày Chi Pháp tức là Sắc Mạng Quyền ở trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt, làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa trình bày Chi Pháp tức là 8 hoặc 9 Sắc Nghiệp còn lại ở trong cùng một Tổng Hợp Sắc với Sắc Mạng Quyền, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Nhất Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn thì sanh được trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn, Lộ Trình Thiền Diệt và trong Tâm Hữu Phần. Trong Cõi Nhất Uẩn thì sanh trong Lộ Trình Thuần Sắc Pháp.

Rūpajīvitindriyapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Sắc Mạng Quyền Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 3 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) vừa theo thích hợp, là:

- (1) Sắc Mạng Quyền Duyên,
- (2) Sắc Quyền Hiện Hữu Duyên (*),
- (3) Sắc Quyền Bất Ly Duyên (*).

[(*) Sự việc mà Đức Phật lấy cả hai Duyên là Quyền Hiện Hữu Duyên và Quyền Bất Ly Duyên đưa đến trình bày tại đây, là vì để phòng ngừa sự hiểu sai lệch rằng “Mạng Quyền đã diệt rồi mà vẫn còn làm duyên được” do đó, phải lấy Mạng Quyền đang tồn tại với cả ba sát na mới làm được duyên, cho đến ngay cả trong sát na Diệt mà vẫn chưa diệt tất hết tất cả.]

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

RŪPAJĪVITINDRIYAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt số lượng câu đơn “*suddhapada*” giai đoạn Vấn Đề của Sắc Mạng Quyền Duyên chỉ có một câu duy nhất, đó là:

Abyākato abyākatassa Rūpajīvitindriyapaccayena paccayo - Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Sắc Mạng Quyền Duyên.

RŪPAJĪVITINDRIYAPACCAYASABHĀGA – SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN TÁU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

- (1) Sắc Quyền Hiện Hữu Duyên,
- (2) Sắc Quyền Bất Ly Duyên,

Có ý nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với Sắc Mạng Quyền Duyên khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN KẾT THÚC QUYỀN LỰC DUYÊN



DUYÊN THỨ MƯỜI BẢY
JHĀNAPACCAYA – THIỀN NA DUYÊN
JHĀNAPACCAYANIDDESAVĀRA
PHẦN XIÊN MINH THIỀN NA DUYÊN

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược trong phần xiển thuật Duyên là “*Jhānapaccaya – Thiền Na Duyên*”, thì loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiển minh Duyên, là: “*Jhānangāni jhānasampayuttakānam dhammānam tamsamutthānānanca rūpānam Jhānapaccayena paccayo*”.

DỊCH NGHĨA VÀ LỜI GIẢI THÍCH

“*Jhānangāni jhānasampayuttakānam dhammānam tamsamutthānānanca rūpānam Jhānapaccayena paccayo*”- Chi Thiền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Tương Ứng với Chi Thiền và Sắc có Pháp Tương Ứng với Chi Thiền làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Tức là, Ngũ Chi Thiền làm duyên, tức là giúp đỡ ủng hộ đối với 79 Tâm (trừ Ngũ Song Thức) 52 Tâm Sở phối hợp với Chi Thiền, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục mà có Ngũ Chi Thiền và Pháp Tương Ứng làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP

Khi phân tích Câu và nội dung chi Pháp trong phần Pāli của *Jhānapaccaya – niddesa – Thiền Na Duyên xiển minh*, Đức Phật lập ý trình bày cả hai Câu ở phần *Niddisītabba – Giải Thích* (Câu này được đưa lên trình bày trước tiên) và *Nidassanākāra – Giải Ngộ* (Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu), cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiển minh*.

Theo phương pháp Pāli điều thứ nhất: *Jhānangāni* làm *Kattupada*: Câu Chủ Từ trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, tức là Ngũ Chi Thiền, là Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ, Nhất Thống ở trong 79 Tâm (trừ Ngũ Song Thức), 52 Tâm Sở phối hợp.

Jhānasampayuttakānam dhammānam tamsamutthānānanca rūpānam làm

Sampadānapada: *Câu Liên Hệ*, trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 79 Tâm (trừ Ngũ Song Thức), 52 Tâm Sở phối hợp với Ngũ Chi Thiên và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.

Jhānapaccayena làm **Karanapada:** *Câu Chế Tác*, trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Thiền Na Quyền, trong mãnh lực của cả 11 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (**Ghatanā – Hiệp Lực**) là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (10) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (11) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

JHĀNAGHATANĀ 36 – 36 THIÊN NA HIỆP LỰC

1. SĀMANNAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4

1. 9 PHỔ THÔNG HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

1. Nếu ở trong khoảng giữa Ngũ Chi Thiên, làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 5 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

2. Nếu ở trong khoảng giữa Ngũ Chi Thiên làm Năng Duyên, và Uẩn Tương

Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

3. Nếu ở trong khoảng giữa Ngũ Chi Thiền làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

4. Nếu ở trong khoảng giữa Ngũ Chi Thiền làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

5. Nếu ở trong khoảng giữa Ngũ Chi Thiền mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

6. Nếu ở trong khoảng giữa Ngũ Chi Thiền mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

7. Nếu ở trong khoảng giữa Ngũ Chi Thiền mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,

- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

8. Nếu ở trong khoảng giữa Ngũ Chi Thiền mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

9. Nếu ở trong khoảng giữa Ngũ Chi Thiền mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

2. SAINDRİYAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4
2. 9 HỮU QUYỀN HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỤC HIỆP LỰC

10. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

11. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

12. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

13. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 - 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

14. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

15. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

16. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

17. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,

(8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

18. Nếu ở trong khoảng giữa Thọ, Nhất Thống mà làm Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

3. SAMAGGAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4

3. 9 HỮU ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỤC HIỆP LỰC

19. Nếu ở trong khoảng giữa Tầm, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Đồ Đạo Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

20. Nếu ở trong khoảng giữa Tâm, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hổ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

21. Nếu ở trong khoảng giữa Tâm, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hổ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

22. Nếu ở trong khoảng giữa Tâm, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Đồ Đạo Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

23. Nếu ở trong khoảng giữa Tầm, Nhất Thống mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thực Quả Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

24. Nếu ở trong khoảng giữa Tầm, Nhất Thống mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

25. Nếu ở trong khoảng giữa Tầm, Nhất Thống mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

26. Nếu ở trong khoảng giữa Tâm, Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

27. Nếu ở trong khoảng giữa Tâm, Nhất Thống mà làm Tái Tục Dị Thục Quả ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,

- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

4. SAINDRİYAMAGGAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4

4. 9 HỮU QUYỀN ĐẠO HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

28. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống, làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

29. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiên Na Duyên.

30. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Thiên Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hổ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiên Na Duyên.

31. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Thiên Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiên Na Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

32. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

33. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên.

34. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,

- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiên Na Duyên.

35. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Thiên Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiên Na Duyên.

36. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Thiên Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiền Na DUYÊN.

CHÚ GIẢI VÀ LỜI GIẢI THÍCH VỀ THIỀN NA DUYÊN

Vacanaṭṭha – Chú Giải:

“*Ārammanam jhāyati upanijjhāyatīti = Jhānam*” - Pháp chùng nào thường vào thâm thị lấy Cảnh có Cảnh Sắc v.v. hoặc Biến Xứ (*Kasina*) v.v. với nguyên nhân đó, Pháp đó được gọi là Thiền Na.

“*Upanijjhāyanatthena upakārako dhammo = Jhānapaccayo*” - Pháp mà giúp đỡ ủng hộ với nội dung là thường vào thâm thị lấy Cảnh, gọi là Thiền Na DUYÊN.

“*Ārammanam upagantvā tasmim vā bhusam dalham nippattivā viya jhāyantthena olokanatthena upakārako dhammo = Jhānapaccayo*” - Pháp mà làm duyên giúp đỡ ủng hộ với nội dung là thường đến sát cận với Cảnh, hoặc y như là rót vào dính chặt ở trong Cảnh và rồi thâm thị, tức là nhìn một cách chăm chú vào, gọi là Thiền Na DUYÊN.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT VỀ THIỀN NA DUYÊN

Thiền Na DUYÊN đây, với từ ngữ “*Jhāna*” (*Thiền Na*) có ý nghĩa là sự thâm thị một cách kiên định vào tất cả Cảnh, có Cảnh Sắc, v.v. Gọi là Thiền Na, là do có Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ, Nhất Thống làm chủ yếu dẫn dắt cho Pháp Câu Sanh là Tâm và Tâm Sở cùng đi theo để làm việc thâm thị vào Cảnh, do đó nên hiểu biết rằng việc gọi là Thiền Na, tức là cả Ngũ Chi Thiền Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ, Nhất Thống đó vậy, có ý nghĩa là Tầm cũng được gọi là Thiền Na, Tứ cũng được gọi là Thiền Na, như vậy chẳng hạn.

Cả Ngũ Chi Thiền này, từng mỗi Chi có nhiệm vụ khác biệt nhau, tuy nhiên lại làm chung trong cùng một công việc với nhau, là lập ý đến chính là việc thâm thị trong cùng một Cảnh với nhau, chẳng hạn như là Tầm làm nhiệm vụ đem Tâm đến với Cảnh Sắc, Tứ thì làm nhiệm vụ duy trì Cảnh Sắc đó, Hỷ thì làm nhiệm vụ duyệt ý trong Cảnh Sắc đó, Thọ thì làm nhiệm vụ thụ hưởng lấy Cảnh Sắc đó, và Nhất Thống thì làm nhiệm vụ kiên định trong Cảnh Sắc đó, như vậy chẳng hạn.

Một trường hợp khác, cả Ngũ Chi Thiền này, ngoài ra việc làm nhiệm vụ một cách đặc biệt cho riêng mình rồi, thì vẫn có khả năng giúp đỡ ủng hộ tất cả Pháp Câu

Sanh với mình cho được dính chặt ở trong những Cảnh đó. Thế theo một cách thức khác là, ví như một người ở trên cao, có khả năng nhìn thấy được các sự vật ở các nơi thật xa, và khi chính tự mình đã nhìn thấy các sự vật ấy rồi thì nói lại nhóm người ở dưới cho cùng biết rằng, trong chỗ này, chỗ nọ có những cái chi theo như mình đã được nhìn thấy. Điều này như thế nào thì cả Ngũ Chi Thiền mà có Tâm, v.v. ngay sát na Tâm làm nhiệm vụ đem Tâm đến với Cảnh thì tự bản thân Tâm cũng thăm thị ở trong Cảnh đó, và giúp đỡ ủng hộ cho Pháp Câu Sanh là Tâm và Tâm Sở khác cùng đi vào thăm thị trong Cảnh đó, và như thế, là làm theo mãnh lực Thiền Na Duyên, tức là Tâm, v.v.

Trong các việc làm hoặc các sự suy nghĩ có liên quan với Thân, Ngũ, Ý, nếu như không có cả Ngũ Chi Thiền mà đã có đề cập đến, làm nhiệm vụ giúp đỡ ủng hộ với mãnh lực Thiền Na Duyên, thì những việc làm đó sẽ hiện hành một cách không có quy củ, không đúng với sự ước nguyện, chẳng hạn như ngay khi bước đi thì sẽ bước đi lao đảo không vững, hoặc khi nhìn bất luận một sự vật nào thì sẽ nhìn không đúng với sự vật đó, hoặc khi nói thì sẽ nói câu thả lằm lằm, như vậy chẳng hạn. Do đó, Thiền Na Duyên này mới có mãnh lực làm cho tất cả chúng sanh thực hiện các công việc được một cách kiên định, trực tiếp thẳng với Cảnh duyên theo sự ước nguyện với mọi trường hợp.

Ngũ Chi Thiền mà đã có đề cập đến đây, là do theo Chi Pháp Siêu Lý, tuy nhiên nếu phân tích ra theo thứ loại, thì có Thất Chi Thiền, đó là Tâm, Tứ, Hy, Nhất Thống, Hy Thọ, Ưu Thọ, Xả Thọ, và từ ngữ "*Jhāna*" (*Thiền Na*) là lập ý đến việc thường vào thăm thị lấy Cảnh đây, lại có hai thể loại với nhau, đó là:

1. Việc vào thăm thị lấy Cảnh có Cảnh Sắc, v.v. cho suốt đến việc thăm thị lấy Cảnh trong việc thực hành "*Samathabhāvanā – Thiền Chỉ Tu Tập*" có Biến Xứ (*Kasina*) v.v. gọi là "*Ārammanūpanijjhāna – Cảnh Thiền Định*".

2. Việc thăm thị Cảnh trong việc thực hành "*Vipassanābhāvanā – Thiền Quán Tu Tập*" tức là thăm thị Cảnh Tam Tướng, đề cập đó là Vô Thường, Khô Đau, Vô Ngã, gọi là "*Lakkhanūpanijjhāna – Tướng Thiền Định*".

Còn việc thăm thị Cảnh ở phần Níp Bàn thì cũng được sắp ở trong cùng một nhóm với *Tướng Thiền Định*, nhưng trong chỗ này, Tướng (*Lakkhana*) được nói đến là "*Tathalakkhana – Chân Như Thực Tướng*" có ý nghĩa là *Níp Bàn có tướng trạng là tịch lạc (Santisukha) một cách xác thực*.

Như thế, Pháp Thiền Na Năng Duyên làm nhiệm vụ giúp đỡ ủng hộ đối với tất cả Pháp Sở Duyên đó, thường làm nhiệm vụ giúp đỡ ủng hộ theo hai thể loại mãnh lực,

một là theo mãnh lực từ nơi Cảnh Thiền Định, và hai là theo mãnh lực từ nơi Tướng Thiền Định, như đã có được giải thích rồi vậy.

Tóm lại, Thiền Na DUYÊN này, có Ngũ Chi Thiền là Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ, Nhất Thống làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn và Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục cùng câu sanh với mình, theo mãnh lực Thiền Na DUYÊN.

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA THIỀN NA DUYÊN

Trong Thiền Na DUYÊN xiển thuật đây thì trình bày tóm lược ba thể loại Nội Dung Pháp hiện hữu như sau:

Thiền Na DUYÊN có Danh làm Năng DUYÊN, và Danh Sắc làm Sở DUYÊN.

1. **Pháp Thiền Na Năng DUYÊN (Jhānapaccayadhamma):** Ngũ Chi Thiền là Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ, Nhất Thống ở trong 79 Tâm (trừ Ngũ Song Thức).

2. **Pháp Thiền Na Sở DUYÊN (Jhānapaccayuppannadhamma):** 79 Tâm (trừ Ngũ Song Thức), 52 Tâm Sở phối hợp, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.

3. **Pháp Thiền Na Dịch DUYÊN (Jhānapaccanikadhamma):** Ngũ Song Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

PHÂN TÍCH THIỀN NA DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Trong Thiền Na DUYÊN đây, việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở DUYÊN của Pháp làm thành Thiền Na Năng DUYÊN đó,

* Rằng theo Trang Thái: có một loại duy nhất là làm cho Pháp Câu Sanh đi vào thâm thị trong Cảnh hoặc thiêu đốt Pháp mà thành đối nghịch với mình (*Jhāna - Thiền Na*).

* Rằng theo Giống: là giống Câu Sanh.

* Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Hiện Tại.

* Rằng theo Mãnh Lực: có hai loại mãnh lực, là Mãnh Lực Xuất Sinh (*Janakasatti*) và Mãnh Lực Bảo Hộ (*Upathambhakasatti*).

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG THIỀN NA DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt ba câu làm cốt lõi, gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện và Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên, và kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN – TRONG CÂU THIỆN

“*Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo*” – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Pháp Thiện làm Thiền Na Năng Duyên, là Ngũ Chi Thiền Thiện ở trong 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Thiện làm Thiền Na Sở Duyên, tức là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“*Kusalāni jhānaṅgaṇi sampayuttakānam khandhānam Jhānapaccayena paccayo*” - Những Chi Thiền Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Tại đây, 5, 4, 3, 2 Chi Thiền Thiện, tức là Ngũ Chi Thiền ở trong 21 Tâm Thiện làm Thiền Na Năng Duyên. Tam hoặc Tứ Danh Uẩn Tương Ứng phối hợp với Chi Thiền Thiện, tức là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp làm Thiền Na Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Kusalo dhammo* Chi Pháp là 5, 4, 3, 2 Chi Thiền Thiện, tức là Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ, Nhất Thống, hoặc Tứ, Hỷ, Thọ, Nhất Thống, hoặc Hỷ, Thọ, Nhất Thống, hoặc Thọ, Nhất Thống, làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa Chi Pháp là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

- * Răng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Hiện Tại.
- * Răng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
- * Răng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
- * Răng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Jhānapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên, trong mãnh lực của cả 9 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ TRONG CÂU THIỆN

“*Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo*” – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Pháp Thiện làm Thiền Na Năng Duyên, là Ngũ Chi Thiền Thiện ở trong 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Vô Ký làm Thiền Na Sở Duyên, tức là Sắc có Tâm Thiện làm xuất sinh xứ.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Kusalāni jhānangāni cittasamutthānānam rūpānam Jhānapaccayena paccayo” - Những Chi Thiên Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Thiên Na Duyên.

Tại đây, 5, 4, 3, 2 Chi Thiên Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc mà có Tâm Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Thiên Na Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Kusalo dhammo* Chi Pháp là 5, 4, 3, 2 Chi Thiên Thiện, ở trong 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa Chi Pháp là Sắc Tâm Thiện, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Jhānapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Thiên Na Duyên, trong mãnh lực của cả 8 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Thiên Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Ý Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

KUSALĀBYĀKATAPADĀVASĀNA –
PHẦN CUỐI CÂU THIỆN – VÔ KÝ – TRONG CÂU THIỆN

“Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Jhānapaccayena paccayo” – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Pháp Thiện làm Thiền Na Năng Duyên, là Ngũ Chi Thiền Thiện, ở trong 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Thiện và Vô Ký làm Thiền Na Sở Duyên, tức là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Thiện.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Kusalāni jhānangāni sampayuttakānam khandhānam cittasamutthānānanca rūpānam Jhānapaccayena paccayo” - Những Chi Thiền Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Tại đây, Ngũ Chi Thiền Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Thiền Thiện và Sắc mà có Tâm Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Kusalo dhammo* Chi Pháp là 5, 4, 3, 2 Chi Thiền Thiện, ở trong 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Năng Duyên.

Kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Chi Pháp là 21 Tâm Thiện, Tứ Danh Uẩn là 38 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.

* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.

* Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).

* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Jhānapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Thiền Na

Duyên, trong mãnh lực của cả 7 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN
AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN –
TRONG CÂU BẤT THIỆN

“Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo” – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Thiền Na Năng Duyên, tức là Ngũ Chi Thiền Bất Thiện ở trong Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Bất Thiện làm Thiền Na Sở Duyên, tức là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Akusalāni jhānangāni sampayuttakānam khandhānam Jhānapaccayena paccayo” - Những Chi Thiền Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Tại đây, 5, 4 Chi Thiền Bất Thiện (Tứ Chi Thiền tức là Tầm, Tứ, Thọ, Nhất Thống ở trong Tâm căn Tham Câu Hành Xả, Tâm căn Sân, và Tâm căn Si) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Thiền Bất

Thiền, với mãnh lực Thiền Na DUYÊN.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Akusalo dhammo* Chi Pháp là 5, 4 Chi Thiền Bất Thiện (Tứ Chi Thiền tức là Tâm, Tứ, Thọ, Nhất Thống ở trong Tâm căn Tham Câu Hành Xả, Tâm căn Sân, và Tâm căn Si), làm Năng DUYÊN.

Akusalassa dhammassa Chi Pháp là 12 Tâm Bất Thiện, Tứ Danh Uẩn là 27 Tâm Sở phối hợp, làm Sở DUYÊN.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và ba bậc Quả Hữu Học.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện, tùy theo trường hợp.

Jhānapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Thiền Na DUYÊN, trong mãnh lực của cả 9 DUYÊN cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Thiền Na DUYÊN,
- (2) Câu Sanh DUYÊN,
- (3) Hổ Tương DUYÊN,
- (4) Câu Sanh Y DUYÊN,
- (5) Câu Sanh Quyền DUYÊN,
- (6) Đồ Đạo DUYÊN,
- (7) Tương Ứng DUYÊN,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu DUYÊN,
- (9) Câu Sanh Bất Ly DUYÊN.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ –
TRONG CÂU BẤT THIỆN

“*Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo*” – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Thiên Na Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Thiên Na Năng Duyên, là Ngũ Chi Thiên Bất Thiện, ở trong Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Vô Ký làm Thiên Na Sở Duyên, là Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“*Akusalāni jhānangāni cittasamutthānānam rūpānam Jhānapaccayena paccayo*” - Những Chi Thiên Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Thiên Na Duyên.

Tại đây, 5, 4 Chi Thiên Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc mà có Tâm Bất Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Thiên Na Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Akusalo dhammo* Chi Pháp là 5, 4 Chi Thiên Bất Thiện (Tứ Chi Thiên tức là Tâm, Tứ, Thọ, Nhất Thống ở trong Tâm căn Tham Câu Hành Xả, Tâm căn Sân, và Tâm căn Si), làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa Chi Pháp là Sắc Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và ba bậc Quả Hữu Học.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện, tùy theo trường hợp.

Jhānapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Thiên Na Duyên, trong mãnh lực của cả 8 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Thiên Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,

- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

AKUSALĀBYĀKATAPADĀVASĀNA –
PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN – VÔ KÝ –
TRONG CÂU BẤT THIỆN

“Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Jhānapacca – yena paccayo” - Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Thiền Na Năng Duyên, là Ngũ Chi Thiền Bất Thiện, ở trong Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm Thiền Na Sở Duyên, tức là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Akusalāni jhānangāni sampayuttakānam khandhānam cittasamutthānāna – ca rūpāna Jhānapaccayena paccayo” - Những Chi Thiền Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Tại đây, 5, 4 Chi Thiền Bất Thiện (Tứ Chi Thiền tức là Tâm, Tứ, Thọ, Nhất Thống ở trong Tâm căn Tham Câu Hành Xả, Tâm căn Sân, và Tâm căn Si) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Thiền Bất Thiện và Sắc Tâm Bất Thiện, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Akusalo dhammo* Chi Pháp là 5, 4 Chi Thiên Bất Thiện (Tứ Chi Thiên tức là Tâm, Tứ, Thọ, Nhất Thống ở trong Tâm căn Tham Câu Hành Xả, Tâm căn Sân, và Tâm căn Si), làm Năng Duyên.

Akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Chi Pháp là 12 Tâm Bất Thiện, Tứ Danh Uẩn là 27 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và ba bậc Quả Hữu Học.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện và Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện, tùy theo trường hợp.

Jhānapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Thiền Na Duyên, trong mãnh lực của cả 7 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Thiền Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Đồ Đạo Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

(C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ
ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ
TRONG CÂU VÔ KÝ

“*Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo*” - Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Pháp Vô Ký làm Thiền Na Năng Duyên, là Ngũ Chi Thiền ở trong 26 Tâm Vô Ký Dị Thục Quả đang khởi sanh (trừ Ngũ Song Thức), 20 Tâm Vô Ký Duy Tác đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp ở trong thời kỳ Bình Nhựt và Tái Tục, tùy theo trường hợp.

Pháp Vô Ký làm Thiền Na Sở Duyên, là 26 Tâm Vô Ký Dị Thục Quả đang khởi sanh (trừ Ngũ Song Thức), 20 Tâm Vô Ký Duy Tác đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Tâm Dị Thục Quả, Sắc Tâm Duy Tác, Sắc Nghiệp Tái Tục.

ANUVĀDA - CÂU PHỤ

1/ *“Vipākābyākatāni kiriyābyākatāni jhānangāni sampayuttakānam khandhānam cittasamutthānānanca rūpānam Jhānapaccayena paccayo”* - Những Chi Thiền Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Tại đây, 5, 4, 3, 2 Chi Thiền Vô Ký Dị Thục Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 4 hoặc 3 Danh Uẩn phối hợp với Chi Thiền Vô Ký Dị Thục Quả Vô Ký Duy Tác, và Sắc mà có Tâm Vô Ký Dị Thục Quả Vô Ký Duy Tác làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Tức là, Ngũ Chi Thiền Vô Ký Dị Thục Quả và Duy Tác, ở trong 26 Tâm Vô Ký Dị Thục Quả đang khởi sanh (trừ Ngũ Song Thức), 20 Tâm Vô Ký Duy Tác đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp trong thời kỳ Bình Nhựt, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Thiền Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, tức là 26 Tâm Vô Ký Dị Thục Quả đang khởi sanh (trừ Ngũ Song Thức), 20 Tâm Vô Ký Duy Tác đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc mà có Tâm Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

2/ *“Patisandhikkhane vipākābyākatāni jhānangāni sampayuttakānam khandhānam katattā ca rūpānam Jhānapaccayena paccayo”* - Trong sát na Tái Tục, những Chi Thiền Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Tại đây, trong sát na Tái Tục, 5, 4, 3, 2 Chi Thiền Dị Thục Quả Tái Tục làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 4 hoặc 3 Danh Uẩn Dị Thục Quả phối hợp với Chi Thiền Dị Thục Quả và Sắc Nghiệp Tái Tục, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

Tức là, Ngũ Chi Thiền Dị Thục Quả Tái Tục, ở trong 19 Tâm Dị Thục Quả Tái

Tục, 35 Tâm Sở phối hợp trong thời kỳ Tái Tục, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam hoặc Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Thiên Dị Thục Quả Tái Tục, tức là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Nghiệp Tái Tục, với mãnh lực Thiên Na Duyên.

Ghi chú: Trong Cõi Tứ Uẩn, Pháp Sở Duyên trừ Sắc Nghiệp Tái Tục.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Abyākato dhammo* trong thời kỳ Bình Nhựt có Chi Pháp là 5, 4, 3, 2 Chi Thiên Dị Thục Quả và Duy Tác. Trong thời kỳ Tái Tục, có Chi Pháp là 5, 4, 3, 2 Chi Thiên Dị Thục Quả Tái Tục, làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa: trong thời kỳ Bình Nhựt có Chi Pháp là 26 Tâm Dị Thục Quả đang khởi sanh (*Vipākacittuppāda*) (trừ Ngũ Song Thức), 20 Tâm Duy Tác đang khởi sanh (*Kiriyācittuppāda*) và Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp. Trong thời kỳ Tái Tục, Chi Pháp tức là 19 Tâm Tái Tục đang khởi sanh (*Patisandhicittuppāda*) và Sắc Nghiệp Tái Tục, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn, tùy theo trường hợp.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả, tùy theo trường hợp.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố và Lộ Trình Tái Tục được sanh khởi từ nơi Lộ Trình Cận Tử.

Jhānapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Thiên Na Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 11 Duyên, cả trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt, cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) vừa theo thích hợp, là:

- (1) Thiên Na Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hỗ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,

- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Đồ Đạo Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (10) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (11) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

JHĀNAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở THIỀN NA DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt số lượng câu đơn “*suddhapada*” giai đoạn Vấn Đề của Thiền Na Duyên có được bảy câu như sau:

- 1/ *Kusalo kusalassa Jhānapaccayena paccayo* - Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện, với mãnh lực Thiền Na Duyên.
- 2/ *Kusalo abyākatassa Jhānapaccayena paccayo* - Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký, với mãnh lực Thiền Na Duyên.
- 3/ *Kusalo kusalābyākatassa Jhānapaccayena paccayo* – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Thiền Na Duyên.
- 4/ *Akusalo akusalassa Jhānapaccayena paccayo* - Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện, với mãnh lực Thiền Na Duyên.
- 5/ *Akusalo abyākatassa Jhānapaccayena paccayo* - Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký, với mãnh lực Thiền Na Duyên.
- 6/ *Akusalo akusalābyākatassa Jhānapaccayena paccayo* – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Thiền Na Duyên.
- 7/ *Abyākato abyākatassa Jhānapaccayena paccayo* - Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký, với mãnh lực Thiền Na Duyên.

JHĀNAPACCAYASABHĀGA – THIỀN NA DUYÊN TÁU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tợ vào như sau:

- (1) Câu Sanh Duyên,
- (2) Hồ Tương Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thực Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Đồ Đạo Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Có ý nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với Thiên Na Duyên khi đã được hiện hữu.

KẾT THỨC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA THIÊN NA DUYÊN KẾT THỨC THIÊN NA DUYÊN



DUYÊN THỨ MƯỜI TÁM
MAGGAPACCAYA – ĐỒ ĐẠO DUYÊN
MAGGAPACCAYANIDDESAVĀRA
PHẦN XIÊN MINH ĐỒ ĐẠO DUYÊN

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược trong phần xiên thuật Duyên là “*Maggapaccaya – Đồ Đạo Duyên*”, thì loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiên minh Duyên.

“*Maggangāni maggasampayuttakānam dhammānam tamsamutthānānanca rūpānam Maggapaccayena paccayo*”.

DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

“*Maggangāni maggasampayuttakānam dhammānam tamsamutthānānanca rūpānam Maggapaccayena paccayo*” - Những Chi Đạo làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Tương Ứng với Chi Đạo và Sắc mà có Pháp Tương Ứng đó làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Tức là, Cứu Chi Đạo ở trong 71 Tâm Hữu Nhân làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với 71 Tâm Hữu Nhân, 52 Tâm Sở phối hợp với Cứu Chi Đạo và Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân, mà có Cứu Chi Đạo và Pháp Tương Ứng làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP

Khi phân tích Câu và nội dung chi Pháp trong phần Pāli của *Maggapaccaya – niddesa – Đồ Đạo Duyên xiên minh*, Đức Phật lập ý trình bày cả hai Câu ở phần *Niddisitabba – Giải Thích* (Câu này được đưa lên trình bày trước tiên) và *Nidassanākāra – Giải Ngộ* (Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu), cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiên minh*.

Theo phương pháp Pāli điều thứ nhất *Maggangāni* làm *Kattupada*: Câu Chủ Từ, trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Cứu Chi Đạo, là Tuệ, Tâm, Chánh Ngữ,

Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Cần, Niệm, Nhất Thống và Tà Kiến, ở trong 71 Tâm Hữu Nhân.

Maggasampayuttakānam dhammānam tamsamutthānānanca rūpānam làm *Sampadānapada: Câu Liên Hệ*, trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 71 Tâm Hữu Nhân, 52 Tâm Sở phối hợp với Cửu Chi Đạo và Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân.

Maggapaccayena làm *Karanapada: Câu Chế Tác*, trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Đồ Đạo, trong mãnh lực của cả 13 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Hồ Tương Duyên,
- (6) Câu Sanh Y Duyên,
- (7) Dị Thục Quả Duyên,
- (8) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (9) Thiển Na Duyên,
- (10) Tương Ứng Duyên,
- (11) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (12) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (13) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

MAGGAGHATANĀ 57 - 57 ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC

1. SĀMANNAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4

1. 9 PHỔ THÔNG HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỤC HIỆP LỰC

1. Nếu ở trong khoảng giữa Cửu Chi Đạo làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 5 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,

(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

2. Nếu ở trong khoảng giữa Cừ Chi Đạo làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hổ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

3. Nếu ở trong khoảng giữa Cừ Chi Đạo làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hổ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

4. Nếu ở trong khoảng giữa Cừ Chi Đạo làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,

- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

5. Nếu ở trong khoảng giữa Bát Chi Đạo mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

6. Nếu ở trong khoảng giữa Bát Chi Đạo mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hổ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

7. Nếu ở trong khoảng giữa Bát Chi Đạo mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

8. Nếu ở trong khoảng giữa Bát Chi Đạo mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

9. Nếu ở trong khoảng giữa Bát Chi Đạo mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,

(8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

2. SAINDRİYAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4
2. 9 HỮU QUYỀN HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

10. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

11. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

12. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

13. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 - 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

14. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thực Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,

- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

15. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

16. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

17. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ mà làm Dị Thục Quả

làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

18. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tuệ mà làm Tâm Tái Tục Côi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hổ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

3. SAJHĀNAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4

3. 9 HỮU THIỀN NA HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỤC HIỆP LỰC

19. Nếu ở trong khoảng giữa Tầm, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 6 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Thiên Na Duyên,
- (5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

20. Nếu ở trong khoảng giữa Tâm, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Thiên Na Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

21. Nếu ở trong khoảng giữa Tâm, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Thiên Na Duyên,
- (6) Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

22. Nếu ở trong khoảng giữa Tầm, Nhất Thống làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Thiên Na Duyên,
- (5) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

23. Nếu ở trong khoảng giữa Tầm, Nhất Thống mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thực Quả Duyên,
- (5) Thiên Na Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

24. Nếu ở trong khoảng giữa Tầm, Nhất Thống mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,

- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Thiền Na Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

25. Nếu ở trong khoảng giữa Tâm, Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uân Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Thiền Na Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

26. Nếu ở trong khoảng giữa Tâm, Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Thiền Na Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

27. Nếu ở trong khoảng giữa Tâm, Nhất Thống mà làm Tái Tục Dị Thục Quả ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Thiền Na Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

4. SAINDRIJAHĀNAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4

4. 9 HỮU QUYỀN THIỀN NA HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỤC HIỆP LỰC

28. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (5) Thiền Na Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

29. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Thiên Na Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

30. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Thiên Na Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thiên Na Duyên.

31. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Câu Sanh Quyền Duyên,

- (5) Thiền Na Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

32. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thực Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Thiền Na Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

33. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hỗ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thực Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Thiền Na Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,

(9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

34. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Thiên Na Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

35. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Câu Sanh Y Duyên,
- (4) Dị Thục Quả Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Thiên Na Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

36. Nếu ở trong khoảng giữa Nhất Thống mà làm Tái Tục Dị Thục Quả ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Duyên,
- (3) Hồ Tương Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Thiên Na Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

5. SĀDHIPATIINDRIYAGHATANĀ 6 – AVIPĀKAGHATANĀ 3

5. 6 HỮU TRƯỞNG QUYỀN HIỆP LỰC – 3 VÔ DỊ THỤC HIỆP LỰC

37. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn tiến đến sự làm trưởng trội, làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

38. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn tiến đến sự làm trưởng trội làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

39. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn tiến đến sự làm trưởng trội làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 3 – 3 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

40. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,

- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

41. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Uân Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

42. Nếu ở trong khoảng giữa Tấn là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

6. SAHETUINDRIYAGHATANĀ 9 – AVIPĀKAGHATANĀ 4
6. 9 HỮU NHÂN QUYỀN HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

43. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 7 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên.

44. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

45. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

46. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 5 – 5 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

47. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ mà làm Dị Thực Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,

- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

48. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

49. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,

(10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

50. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ mà làm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Dị Thục Quả Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

51. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ mà làm Tái Tục Dị Thục Quả ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên, và Sắc Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hổ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

7. SAHETUADHIPATIINDRIYAGHATANĀ 6 – AVIPĀKAGHATANĀ 3
7. 6 HỮU NHÂN TRƯỞNG QUYỀN HIỆP LỰC – 3 VÔ DỊ THỰC HIỆP LỰC

52. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ tiến đến sự làm trưởng trội, làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 8 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

53. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ tiến đến sự làm trưởng trội làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Hồ Tương Duyên,
- (6) Câu Sanh Y Duyên,
- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

54. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ tiến đến sự làm trưởng trội làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

SAVIPĀKAGHATANĀ 3 – 3 HỮU DỊ THỰC HIỆP LỰC

55. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng, Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 9 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thực Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

56. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Uẩn Tương Ứng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 11 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Hồ Tương Duyên,
- (6) Câu Sanh Y Duyên,
- (7) Dị Thục Quả Duyên,
- (8) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (9) Tương Ứng Duyên,
- (10) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (11) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

57. Nếu ở trong khoảng giữa Vô Si, tức là Trí Tuệ là Tứ Tâm Quả làm Năng Duyên, và Sắc Tâm Hữu Trưởng làm được Sở Duyên, ở trong mãnh lực của 10 Duyên, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên.

LỜI GIẢI THÍCH VỀ ĐỒ ĐẠO DUYÊN

Với từ ngữ *Magga* (Đồ Đạo) được dịch là đường lộ. Lời dịch *đường lộ* đây, rằng khi theo phần Kinh Tạng, tức là Cửu Chi Đạo chỉ có ở trong Thiện, Bất Thiện mà thôi.

Tất cả là như vậy, là cũng do Cửu Chi Đạo chỉ ở trong những Thiện và Bất Thiện đây, có khả năng dẫn dắt tất cả chúng sanh cho được đi đến Khổ Thú, Thiện Thú và Níp Bàn. Rằng khi theo phần Vô Tỷ Pháp Tạng, tức là Cửu Chi Đạo ở trong hết tất cả Thiện, Bất Thiện, Dị Thục Quả và Duy Tác. Vì lẽ, những loại Cửu Chi Đạo này có khả năng dẫn dắt Pháp Tương Ứng (*Sampayuttadhamma*) và Pháp Câu Sanh (*Sahagatadhamma*) đồng cùng sanh khởi với mình, cho đi đến nắm bắt lấy Cảnh và phải đồng cùng làm việc chung một đường lộ với nhau, để giúp cho người đang đi trên đường lộ đó được đi đạt đến đích. Như thế, việc trình bày Chi Pháp trong Đồ Đạo Duyên đây, với Chi Pháp theo phần Vô Tỷ Pháp Tạng là Chi Pháp một cách trực tiếp, và theo phần Kinh Tạng là Chi Pháp một cách gián tiếp. Rằng theo gián tiếp, là cũng vì Bát Chi Đạo mà ở trong những loại Dị Thục Quả và Duy Tác, không có khả năng để dẫn dắt tất cả chúng sanh cho được đi đến Thiện Thú và Níp Bàn. Rằng theo trực tiếp, là cũng vì Bát Chi Đạo mà ở trong những loại Dị Thục Quả và Duy Tác, làm thành đường lộ dẫn dắt cho Pháp Tương Ứng và Pháp Câu Sanh đến nắm bắt lấy Cảnh và làm việc hiện hành trong đường lối Thân, Ngữ và Ý. Với nguyên nhân này, Đức Phật mới lập ý sắp đặt vào làm thành Đồ Đạo Duyên.

Lại nữa, với việc quán sát, việc nhận thức, việc liễu tri trong Pháp, có được hiện hành trong cả hai phần, đó là theo phần Kinh Tạng và theo phần Vô Tỷ Pháp Tạng. Thế theo phần Kinh Tạng, thì cho dù việc quán sát, việc nhận thức và việc liễu tri có được chính chắn đi nữa, nhưng cũng vẫn không được xếp vào phần tuyệt hảo, vì lẽ việc quán sát, việc nhận thức, việc liễu tri vẫn không đạt được sự sâu sắc, và có liên quan đến Thân Kiến (*Sakkāyaditthi*). Đối với việc quán sát, việc nhận thức, việc liễu tri trong phần Vô Tỷ Pháp Tạng, thì được xếp vào phần tuyệt hảo, và đúng theo chủ ý của Đức Phật, vì lẽ việc quán sát, việc nhận thức, việc liễu tri đạt đến sự sâu sắc, chọc thủng được Pháp Chế Định (*Paññatti*) và tiến vào đến Pháp Thực Tính (*Sabhāva*). Việc hiện hành như vậy, đó cũng chính là vì có liên quan đến Vô Ngã Chánh Kiến (*Anatta Sammāditthi*).

Tóm tắt lại có được ý nghĩa như sau, việc quán sát, việc nhận thức, việc liễu tri trong Pháp mà theo phần Kinh Tạng là phần có liên quan đến Thân Kiến. Còn theo phần Vô Tỷ Pháp Tạng là phần có liên quan đến Vô Ngã Chánh Kiến. Như thế, với những học giả tâm cầu học hỏi kiến thức trong đường lối Phật Giáo đây, cần phải nỗ lực cố gắng cho việc quán sát, việc nhận thức, việc liễu tri của mình trong Pháp là nên hiện hành theo phần Vô Tỷ Pháp Tạng, và cho đạt được đến mức tối ưu, để cho gặt hái được kết quả từ nơi sự nghiên cứu trong Pháp một cách cùng tốt.

CHÚ GIẢI VÀ LỜI GIẢI THÍCH VỀ ĐỒ ĐẠO DUYÊN

Vacanattha – Chú Giải:

“*Maggo viyāti = Maggo*”- Pháp mà làm y như đường lộ, gọi là Đồ Đạo.

“*Sugatiduggatīnam nibbānassa ca abhimukham pāpanato = Maggo*” – Pháp mà gọi là Đồ Đạo, là cũng do làm thành Pháp dẫn dắt đi đến Thiện Thú, Khổ Thú và Níp Bàn.

“*Maggabhāvena upakārako dhammo = Maggapaccayo*” – Pháp mà làm thành người nâng đỡ theo sự hành Đạo, tức là dẫn dắt đi đến Thiện Thú, Khổ Thú và Níp Bàn, gọi là Đồ Đạo Duyên.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT VỀ ĐỒ ĐẠO DUYÊN

Với từ ngữ *Magga* (*Đồ Đạo*) là có ý nghĩa đến đường lộ mà cho người ta bước đi đến khắp mọi nơi. Đường lộ này có cả đường lộ tốt và đường lộ không tốt, và tùy thuộc với người sẽ bước đi theo đường lộ nào. Nếu bước đi theo đường lộ không tốt thì người đó sẽ gặp phải biết bao sự vất vả và khổ nhọc. Nếu bước đi theo đường lộ tốt đẹp thì người đó sẽ được đón nhận sự an vui thoải mái.

Lại nữa, *Đồ Đạo Duyên* đây, là “*Sampāpakahetu – Tác Nhân Dẫn Đạo*” tức là nguyên nhân làm cho đưa lối dẫn đường, có ý nghĩa là bất luận loại phương tiện xe cộ nào cũng được, mà có khả năng đưa hành khách cho được đi đến đích, như thể phương tiện giao thông này mới được gọi là tác nhân làm cho dẫn lối đưa đường hoặc làm thành Đồ Đạo Duyên. Điều này như thế nào thì Đồ Đạo Duyên đây cũng tương tự như vậy, tức là Tâm Sở mà thành Chi Đạo đồng câu sanh với Tâm, đó là Tuệ, Tâm, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tà Kiến. Kết hợp 9 Tâm Sở này làm thành Đồ Đạo Duyên, được so sánh ví như phương tiện giao thông đưa hành khách, tức là những Tâm và Tâm Sở khác luôn cả với Sắc mà đồng câu sanh với mình cho đi đạt đến đích, vừa theo thích hợp với nền tảng của các phương tiện đó, do đó cả 9 Tâm Sở này mới được coi như là Đồ Đạo Năng Duyên.

Còn những Tâm và Tâm Sở còn lại, không tính thành Đồ Đạo Năng Duyên, tuy nhiên làm được Đồ Đạo Sở Duyên, và 9 Tâm Sở mà làm Đồ Đạo Năng Duyên đây, làm nhiệm vụ khác biệt tùy theo trường hợp ở phần Năng Duyên và Sở Duyên, chẳng hạn như là trong sát na mà Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí sanh khởi thì Tâm Sở mà làm thành Đồ Đạo Năng Duyên có số lượng là 8 cái, trừ Tà Kiến ra. Trong 8 cái Tâm

Sở này thì Tâm Sở Tuệ làm Năng Duyên và 7 Tâm Sở còn lại thì làm Sở Duyên, như vậy chẳng hạn.

Theo như đã được đề cập đến thì Đồ Đạo Duyên, tức là Tâm Sở mà làm thành Chi Đạo có số lượng là 9 cái, giúp đỡ ủng hộ dẫn dắt Pháp Câu Sanh mà đồng câu sanh với mình cho được đi đến Thiện Thú, Khổ Thú, và Níp Bàn. Điều này là công việc đặc biệt từ nơi mãnh lực của Đồ Đạo Duyên mà chỉ có liên quan đến việc Tái Tục mà thôi. Còn công việc phổ thông mà hiện hữu theo thường nhiên của Đồ Đạo Duyên đó là:

1. giúp đỡ ủng hộ dẫn dắt Pháp Câu Sanh mà đồng câu sanh với mình cho đi đến Cảnh mà có liên quan với mình.
2. và giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Câu Sanh mà đồng câu sanh với mình cho làm công việc đi theo nhiệm vụ của mình.

Còn Chi Đạo ở trong Tâm Dị Thục Quả và Tâm Duy Tác làm nhiệm vụ trong công việc đặc biệt, đó là không có thể dẫn dắt cho đi đến Khổ Thú, Thiện Thú và Níp Bàn được, chỉ là làm nhiệm vụ ở trong công việc thường nhiên, tức là chỉ dẫn dắt Pháp Câu Sanh mà đồng câu sanh với mình cho đi đến Cảnh mà có liên quan với mình mà thôi, chẳng hạn như là trong Tâm Hữu Phần, là vào sát na đang nằm ngủ hoặc sát na mà Tâm vẫn chưa đi đến Lộ Trình, thì Tâm Hữu Phần này thường luôn có Cảnh bắt luận một loại nào là Nghiệp, Nghiệp Tướng hoặc Thú Tướng. Trong sự việc mà Tâm Hữu Phần được tiếp thu những loại Cảnh này, là cũng do chính nương nhờ mãnh lực của Tâm Sở làm thành Đồ Đạo Duyên, làm nhiệm vụ dẫn dắt Tâm và Tâm Sở còn lại cho được đi đến những loại Cảnh đó.

Chi Đạo ở trong Tâm Quả (*Phalacitta*) mà làm thành Tâm Dị Thục Quả (*Vipāka citta*) cũng tương tự như nhau, tức là Tâm Quả này thường luôn có Cảnh là Níp Bàn. Trong sự việc mà Tâm Quả có được khả năng tiếp thu Níp Bàn làm thành Cảnh đây, là cũng chính do nương nhờ vào Chi Đạo với nhiệm vụ làm thành Đồ Đạo Năng Duyên.

Chi Đạo mà sanh khởi trong Tâm Duy Tác cũng làm cùng một phương thức, tức là đặc biệt chỉ làm nhiệm vụ dẫn dắt Tâm Duy Tác và Tâm Sở còn lại, cho đi đến cảnh liên quan với mình mà thôi.

Còn Chi Đạo mà sanh với Tâm Thiện và Tâm Bất Thiện đó, làm được cả hai loại nhiệm vụ, đặc biệt và thông thường. Làm nhiệm vụ ở trong công việc đặc biệt, đó là dẫn dắt Pháp Câu Sanh cho đi Tái Tục theo Địa Giới, tức là Khổ Thú và Thiện Thú, và dẫn dắt đi cho vượt thoát khỏi vòng luân hồi là Níp Bàn, theo nhiệm vụ của các Chi

Đạo đó, chẳng hạn như là Chi Đạo ở phần Bất Thiện thì dẫn dắt Pháp Câu Sanh với mình cho đi đến Cõi Khổ Thú. Chi Đạo ở phần Thiện Hiệp Thế thì dẫn dắt Pháp Câu Sanh với mình cho đi đến Cõi Thiện Thú. Còn Chi Đạo ở phần Thiện Siêu Thế thì dẫn dắt Pháp Câu Sanh với mình cho lần lượt vượt thoát khỏi vòng luân hồi, cho đi đến tận Níp Bàn.

Việc dẫn dắt Pháp Câu Sanh cho đi đến các Địa Giới và Níp Bàn, đó chỉ là việc ủng hộ một cách gián tiếp, chẳng phải là trực tiếp. Việc dẫn dắt đi một cách trực tiếp thường là nhiệm vụ của Dị Thời Nghiệp Duyên.

Còn làm nhiệm vụ ở trong công việc thông thường, đó là Chi Đạo mà sanh với Tâm Bất Thiện hoặc là Tâm Thiện, thường làm nhiệm vụ dẫn dắt những loại Tâm Bất Thiện và Tâm Thiện cùng với Tâm Sở ở phần còn lại, cho đi đến Cảnh mà có liên quan với mình. Việc dẫn dắt cho đi đến Cảnh, đây là việc dẫn dắt một cách trực tiếp, chẳng phải là gián tiếp.

Tóm lại, Đồ Đạo Duyên này, là Cửu Chi Đạo, tức là 9 Tâm Sở đã được đề cập đến ở phía trên, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm và Tâm Sở đồng câu sanh với mình, cùng với Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục cho sanh khởi và cho được tồn tại với mãnh lực Đồ Đạo Duyên, với cả hai loại nhiệm vụ, nhiệm vụ đặc biệt và nhiệm vụ thông thường, như đã được giải thích rồi vậy.

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA ĐỒ ĐẠO DUYÊN

Trong Đồ Đạo Duyên xiển thuật đây, thì trình bày tóm lược ba thể loại Nội Dung Pháp hiện hữu như sau:

Đồ Đạo Duyên có Danh làm Năng Duyên, và có Danh Sắc làm Sở Duyên. Tuần tự trình bày ba thể loại Pháp hiện hữu trong Đồ Đạo Duyên, như sau:

1. Pháp Đồ Đạo Năng Duyên (Maggapaccayadhamma): Cửu Chi Đạo là Tuệ, Tâm, Chánh Mạng, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Tấn, Niệm, Nhất Thống, Tà Kiên ở

2. Pháp Đồ Đạo Sở Duyên (Maggapaccayuppannadhamma): 71 Tâm Hữu Nhân, 52 Tâm Sở phối hợp, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân.

3. Pháp Đồ Đạo Dịch Duyên (Maggapaccanikadhamma): 18 Tâm Vô Nhân, 12 Tâm Sở Tợ Tha (trừ Dục), Sắc Tâm Vô Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Vô Nhân, Sắc

Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

PHÂN TÍCH ĐỒ ĐẠO DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Trong Đồ Đạo Duyên đây, việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Đồ Đạo Năng Duyên đó,

- * Rằng theo Trang Thái: chỉ có một loại duy nhất là: thành đường lộ để dẫn dắt đi đến Khổ Thú, Thiện Thú và Níp Bàn, hoặc thành đường lộ để làm cho Pháp Tương Ứng và Pháp Câu Sanh mà sanh cùng với mình cho đi đến Cảnh và làm việc đáng phải làm (*Magga – Đồ Đạo*).
- * Rằng theo Giống: là giống Câu Sanh.
- * Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Hiện Tại.
- * Rằng theo Mãnh Lực: có hai loại mãnh lực, là Mãnh Lực Xuất Sinh (*Janakasatti*) và Mãnh Lực Bảo Hộ (*Upathambhakasatti*).

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG ĐỒ ĐẠO DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt ba câu làm cốt lõi, gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện và Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên, và kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN – TRONG CÂU THIỆN

“*Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Maggappaccayena paccayo*” – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Pháp Thiện làm Đồ Đạo Năng Duyên, là Bát Chi Đạo Thiện, tức là Tuệ, Tâm, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Tấn, Niệm, Nhất Thống.

Pháp Thiện làm Đồ Đạo Sở Duyên, tức là 21 Tâm Thiện đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Kusalāni maggaṅāni sampayuttakānam khandhānam Maggapaccayena paccayo” - Những Chi Đạo Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Tại đây, 8 hoặc 7 Chi Đạo Thiện làm Đồ Đạo Năng Duyên. Tứ Danh Uẩn Tương Ứng Thiện phối hợp với Chi Đạo Thiện, tức là 21 Tâm Thiện đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp làm Đồ Đạo Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Kusalō dhammo* Chi Pháp là 8, 7, 5 hoặc 4 Chi Đạo Thiện, tức là Tuệ, Tâm, Ba Ngăn Trừ Phần, Niệm, Nhất Thống, làm Năng Duyên. Đối với 7 Chi Đạo là trừ Tuệ hoặc Tâm. Với 5 Chi Đạo là trừ Ba Ngăn Trừ Phần. Hoặc với 4 Chi Đạo là trừ Tâm và Ba Ngăn Trừ Phần.

Kusalassa dhammassa Chi Pháp là 21 Tâm Thiện đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, ở thời kỳ Hiện Tại, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Maggapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên, trong mãnh lực của cả 11 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trường Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Hỗ Tương Duyên,
- (6) Câu Sanh Ý Duyên,

- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Thiền Na Duyên,
- (9) Tương Ứng Duyên,
- (10) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (11) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ TRONG CÂU THIỆN

“*Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Maggappaccayena paccayo*” – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Pháp Thiện làm Đồ Đạo Năng Duyên, là Bát Chi Đạo Thiện.

Pháp Vô Ký làm Đồ Đạo Sở Duyên, là Sắc Tâm Thiện ở thời kỳ Hiện Tại.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“*Kusalāni maggangāni cittasamutthānānam rūpānam Maggappaccayena paccayo*” - Những Chi Đạo Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Thiện xuất sinh xứ, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Tại đây, 8 hoặc 7 Chi Đạo Thiện làm Đồ Đạo Năng Duyên. Sắc có Tâm Thiện làm xuất sinh xứ, làm Đồ Đạo Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Kusalo dhammo* Chi Pháp là 8, 7, 5 hoặc 4 Chi Đạo Thiện, tức là Tuệ, Tầm, Ba Ngăn Trừ Phần, Niệm, Nhất Thống, làm Năng Duyên. Đối với 7 Chi Đạo là trừ Tuệ hoặc Tầm. Với 5 Chi Đạo là trừ Ba Ngăn Trừ Phần. Hoặc với 4 Chi Đạo là trừ Tầm và Ba Ngăn Trừ Phần.

Abyākatassa dhammassa Chi Pháp là Sắc Tâm Thiện ở thời kỳ Hiện Tại, làm Sở Duyên.

- * Răng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Răng theo Địa Giới: hiện hành trong Côi Ngũ Uẩn.
- * Răng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
- * Răng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Maggapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên, trong mãnh lực của cả 10 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trường Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Câu Sanh Ý Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Thiền Na Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

KUSALĀBYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN – VÔ KÝ - TRONG CÂU THIỆN

“Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Maggapaccayena paccayo” – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Pháp Thiện làm Đồ Đạo Năng Duyên, là Bát Chi Đạo Thiện.

Pháp Thiện và Vô Ký làm Đồ Đạo Sở Duyên, tức là 21 Tâm Thiện đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Thiện.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“*Kusalāni maggangāni sampayuttakānam khandhānam cittasamutthānānanca rūpānam Maggappaccayena paccayo*” – Những Chi Đạo Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Tại đây, 8 hoặc 7 Chi Đạo Thiện làm Đồ Đạo Năng Duyên. 21 Tâm Thiện đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc mà có Tâm Thiện làm xuất sinh xứ, làm Đồ Đạo Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Kusalo dhammo* Chi Pháp là 8, 7, 5 hoặc 4 Chi Đạo Thiện, tức là Tuệ, Tâm, Ba Ngăn Trừ Phần, Niệm, Nhất Thống, làm Năng Duyên. Đối với 7 Chi Đạo là trừ Tuệ hoặc Tâm. Với 5 Chi Đạo là trừ Ba Ngăn Trừ Phần. Hoặc với 4 Chi Đạo là trừ Tâm và Ba Ngăn Trừ Phần.

Kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Chi Pháp là 21 Tâm Thiện đang khởi sanh, Tứ Danh Uẩn là 38 Tâm Sở phối hợp và Sắc có Tâm Thiện làm xuất sinh xứ, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Maggappaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên, trong mãnh lực của cả 9 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,
- (5) Câu Sanh Ý Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Thiển Na Duyên,

- (8) Câu Sanh Hiệñ Hữu Duyên,
(9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN
AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN –
TRONG CÂU BẤT THIỆN

“*Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Maggapaccayena paccayo*” – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Đồ Đạo Năng Duyên, tức là Tứ Chi Đạo Bất Thiện, là Tầm, Tấn, Nhất Thống, Tà Kiến.

Pháp Bất Thiện làm Đồ Đạo Sở Duyên, tức là 12 Tâm Bất Thiện đang khởi sanh, 27 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“*Akusalāni maggāni sampayuttakānam khandhānam Maggapaccayena paccayo*” - Những Chi Đạo Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Tại đây, 4, 3, 2 Chi Đạo Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn mà phối hợp với Chi Đạo Bất Thiện, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Akusalo dhammo* Chi Pháp là 4, 3, hoặc 2 Chi Đạo Bất Thiện. Với 4 Chi Đạo Bất Thiện, tức là Tầm, Tấn, Nhất Thống, Tà Kiến, làm Năng Duyên. Đối với 3 Chi Đạo Bất Thiện, là Tầm, Tấn, Nhất Thống ở trong Tâm Tham Bất Tương Ứng Kiến, Tâm căn Sân, Tâm Tương Ứng Điều Cữ. Với 2 Chi Đạo Bất Thiện là Tầm, Tấn ở trong Tâm Tương Ứng Hoài Nghi.

Akusalassa dhammassa Chi Pháp là 12 Tâm Bất Thiện đang khởi sanh, 27 Tâm Sở phối hợp, ở thời kỳ Hiện Tại, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và ba bậc Quả Hữu Học, tùy theo trường hợp.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện, tùy theo trường hợp.

Maggapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên, trong mãnh lực của cả 10 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (7) Thiên Na Duyên,
- (8) Tương Ứng Duyên,
- (9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ - TRONG CÂU BẤT THIỆN

“*Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Maggapaccayena paccayo*” – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Đồ Đạo Năng Duyên, tức là Tứ Chi Đạo Bất Thiện, là Tâm, Tấn, Nhất Thống, Tà Kiến.

Pháp Vô Ký làm Đồ Đạo Sở Duyên, là Sắc Tâm Bất Thiện, ở thời kỳ Hiện Tại.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Akusalāni maggaṅāni cittasamutthānānam rūpānam Maggapaccayena paccayo” - Những Chi Đạo Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Tại đây, 4, 3, 2 Chi Đạo Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc mà có Tâm Bất Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Akusalo dhammo* Chi Pháp là 4, 3, hoặc 2 Chi Đạo Bất Thiện. Với 4 Chi Đạo Bất Thiện, tức là Tầm, Tấn, Nhất Thống, Tà Kiến, làm Năng Duyên. Đối với 3 Chi Đạo Bất Thiện, là Tầm, Tấn, Nhất Thống ở trong Tâm Tham Bất Tương Ứng Kiến, Tâm căn Sân, Tâm Tương Ứng Điều Cữ. Với 2 Chi Đạo Bất Thiện là Tầm, Tấn ở trong Tâm Tương Ứng Hoài Nghi.

Abyākatassa dhammassa Chi Pháp là Sắc Tâm Bất Thiện, ở thời kỳ Hiện Tại, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và ba bậc Quả Hữu Học.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện, tùy theo trường hợp.

Maggapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên, trong mãnh lực của cả 9 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Trường Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Thiền Na Duyên,

- (7) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

AKUSALĀBYĀKATAPADĀVASĀNA –
PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN – VÔ KÝ –
TRONG CÂU BẤT THIỆN

“Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Maggappaccayena paccayo” – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Đồ Đạo Năng Duyên, tức là Tứ Chi Đạo Bất Thiện, là Tâm, Tấn, Nhất Thống, Tà Kiến.

Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm Đồ Đạo Sở Duyên, tức là 12 Tâm Bất Thiện đang khởi sanh, 27 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

“Akusalāni maggāni sampayuttakānam khandhānam cittasamutthānāna - ca rūpānam Maggappaccayena paccayo” - Những Chi Đạo Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Tại đây, 4, 3, 2 Chi Đạo Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn mà phối hợp với Chi Đạo Bất Thiện và Sắc mà có Tâm Bất Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Akusalo dhammo* Chi Pháp là 4, 3, hoặc 2 Chi Đạo Bất Thiện. Với 4 Chi Đạo Bất Thiện, tức là Tâm, Tấn, Nhất Thống, Tà Kiến, làm

Năng Duyên. Đối với 3 Chi Đạo Bất Thiện, là Tâm, Tấn, Nhất Thống ở trong Tâm Tham Bất Tương Ứng Kiến, Tâm căn Sân, Tâm Tương Ứng Điều Cừ. Với 2 Chi Đạo Bất Thiện là Tâm, Tấn ở trong Tâm Tương Ứng Hoài Nghi.

Akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Chi Pháp là 12 Tâm Bất Thiện đang khởi sanh, Tứ Danh Uẩn là 27 Tâm Sở phối hợp và Sắc Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm và ba bậc Quả Hữu Học.
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện và Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện, tùy theo trường hợp.

Maggapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Đồ Đạo Duyên, trong mãnh lực của cả 8 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Câu Sanh Y Duyên,
- (5) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (6) Thiền Na Duyên,
- (7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

(C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ
ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ
TRONG CÂU VÔ KÝ

“*Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Maggapaccayena paccayo*” – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Pháp Vô Ký làm Đồ Đạo Năng Duyên, là Bát Chi Đạo Vô Ký ở trong 21 Tâm Dị Thục Quả Hữu Nhân, 17 Tâm Duy Tác Hữu Nhân, ở trong thời kỳ Bình Nhựt và Tái Tục, tùy theo trường hợp.

Pháp Vô Ký làm Đồ Đạo Sở Duyên, là 21 Tâm Dị Thục Quả Hữu Nhân đang khởi sanh, 17 Tâm Duy Tác Hữu Nhân đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Tâm Dị Thục Quả Hữu Nhân, Sắc Tâm Duy Tác Hữu Nhân, ở trong thời kỳ Bình Nhựt. Trong thời kỳ Tái Tục, là 17 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục Hữu Nhân đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân.

ANUVĀDA - CÂU PHỤ

1/ *“Vipākābyākatāni kiriyābyākatāni maggangāni sampayuttakānam khandhānam cittasamutthānānanca rūpānam Maggappaccayena paccayo”* - Những Chi Đạo Vô Ký Dị Thục Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm xuất sinh xứ, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Tại đây, 8 hoặc 7 Chi Đạo Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác Hữu Nhân, hoặc 5 hoặc 4 Chi Đạo làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Đạo Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác Hữu Nhân, và Sắc mà có Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác Hữu Nhân làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Tức là 8 hoặc 7 Chi Đạo Vô Ký ở trong 21 Tâm Dị Thục Quả Hữu Nhân, 17 Tâm Duy Tác Hữu Nhân ở trong thời kỳ Bình Nhựt, làm Đồ Đạo Năng Duyên. 21 Tâm Dị Thục Quả Hữu Nhân đang khởi sanh, 17 Tâm Duy Tác Hữu Nhân đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, Sắc Tâm Dị Thục Quả Hữu Nhân và Duy Tác Hữu Nhân, làm Đồ Đạo Sở Duyên.

2/ *“Patisandhikkhane vipākābyākatāni maggangāni sampayuttakānam khandhānam katattā ca rūpānam Maggappaccayena paccayo”* - Trong sát na Tái Tục, những Chi Đạo Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Tại đây, 5 hoặc 4 Chi Đạo Dị Thục Quả Hữu Nhân, trong thời kỳ Tái Tục, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn phối hợp với Chi Đạo Dị Thục Quả Hữu Nhân, và Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

Ghi chú: Trong Cõi Tứ Uẩn, Pháp Sở Duyên trừ Sắc Nghiệp Tái Tục.

Tức là 5 hoặc 4 Chi Đạo Vô Ký ở trong 17 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục Hữu Nhân ở trong thời kỳ Tái Tục, làm Đồ Đạo Năng Duyên. 17 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục

Hữu Nhân đang khởi sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân, làm Đồ Đạo Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pāli thì *Abyākato dhammo* trong thời kỳ Bình Nhựt có Chi Pháp là 8 hoặc 7 Chi Đạo Dị Thục Quả và Duy Tác Hữu Nhân (trừ Tuệ hoặc Tâm). Trong thời kỳ Tái Tục, chi Pháp là 5 hoặc 4 (*với 5 là* Tuệ, Tâm, Tấn, Niệm, Nhất Thống; *với 4 là* trừ Tuệ hoặc Tâm), làm Năng Duyên.

Abyākatassa dhammassa trong thời kỳ Bình Nhựt có Chi Pháp là 21 Tâm Dị Thục Quả Hữu Nhân đang khởi sanh (*Vipākacittuppāda*), 17 Tâm Duy Tác Hữu Nhân đang khởi sanh (*Kiriya-cittuppāda*) và Sắc Tâm Dị Thục Quả Hữu Nhân và Duy Tác Hữu Nhân, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên. Trong thời kỳ Tái Tục có Chi Pháp là 17 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục Hữu Nhân đang khởi sanh (*Patisandhicittuppāda*), 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân, làm Sở Duyên.

- * Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục.
- * Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn, tùy theo trường hợp.
- * Rằng theo Người: hiện hành trong 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả, tùy theo trường hợp. (Trong thời kỳ Bình Nhựt, sanh được trong 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả. Trong thời kỳ Tái Tục, sanh được trong Người Nhị Nhân, Phạm Tam Nhân, và 3 bậc Quả Hữu Học).
- * Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố và Lộ Trình Tái Tục được sanh khởi từ nơi Lộ Trình Cận Tử.

Maggapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Quyền Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 13 Duyên (*là trong thời kỳ Bình Nhựt*) hoặc 12 Duyên (*là trong thời kỳ Tái Tục, là trừ ra Câu Sanh Trường Duyên*), cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian (*Ghatanā – Hiệp Lực*) vừa theo thích hợp, là:

- (1) Đồ Đạo Duyên,
- (2) Nhân Duyên,
- (3) Câu Sanh Trường Duyên,
- (4) Câu Sanh Duyên,

- (5) Hổ Tương Duyên,
- (6) Câu Sanh Y Duyên,
- (7) Dị Thực Quả Duyên,
- (8) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (9) Thiền Na Duyên,
- (10) Tương Ứng Duyên,
- (11) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (12) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (13) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

(Trong thời kỳ Tái Tục thi trừ Câu Sanh Trưởng Duyên)

Paccayo trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Theo phương pháp Pāli trong Câu Phụ, thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

MAGGAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở ĐỒ ĐẠO DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt số lượng câu đơn “*suddhapada*” giai đoạn Vấn Đề của Đồ Đạo Duyên có được bảy câu như sau:

- 1/ *Kusalo kusalassa Maggapaccayena paccayo* - Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.
- 2/ *Kusalo abyākatassa Maggapaccayena paccayo* - Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.
- 3/ *Kusalo kusalābyākatassa Maggapaccayena paccayo* – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.
- 4/ *Akusalo akusalassa Maggapaccayena paccayo* - Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.
- 5/ *Akusalo abyākatassa Maggapaccayena paccayo* - Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.
- 6/ *Akusalo akusalābyākatassa Maggapaccayena paccayo* – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện và Vô Ký, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

7/ *Abyākato abyākatassa Maggapaccayena paccayo* - Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký, với mãnh lực Đồ Đạo Duyên.

MAGGAPACCAYASABHĀGA – ĐỒ ĐẠO DUYÊN TÁU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

- (1) Nhân Duyên,
- (2) Câu Sanh Trưởng Duyên,
- (3) Câu Sanh Duyên,
- (4) Hồ Tương Duyên,
- (5) Câu Sanh Y Duyên,
- (6) Dị Thục Quả Duyên,
- (7) Câu Sanh Quyền Duyên,
- (8) Thiền Na Duyên,
- (9) Tương Ứng Duyên,
- (10) Câu Sanh Bất Tương Ứng Duyên,
- (11) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
- (12) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Có ý nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với Đồ Đạo Duyên khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA ĐỒ ĐẠO DUYÊN KẾT THÚC ĐỒ ĐẠO DUYÊN

Đến đây là chấm dứt TẬP IV với năm DUYÊN XIV, XV, XVI, XVII, XVIII của bộ sách Chú Giải ĐẠI PHÁT THÚ.

SĀDHU! SĀDHU! SĀDHU!





VIETNAMESE AMERICAN MAHASI MEDITATION CENTER

12734 Marsh Road, Bealeton, VA 22712

**PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ CÚNG DƯỜNG
ẤN TỔNG KINH SÁCH
KINH ĐẠI PHÁT THỨ TẬP IV & TẬP V**

*Chúng Con Dành Lễ Kính Dâng Phước Báu Ấn Tổng Kinh Sách Này Đến
Bhikkhu PASĀDO.*

*Tri Ân Bhante Đã Dày Công Dạy Dỗ, Nhắc Nhớ Và Sách Tăn Chúng Con Trên
Con Đường Học Và Hành Đạo Những Pháp Môn Thâm Thâm Vi Diệu Của Đức Như Lai.
Xin Nguyên Làm Nhân Đến Đạo Quả Níp Bàn.*

Bác Diệu Pháp & Bác Thanh Lương	100.00
Ô/B Hồ Văn Khánh & Lâm Thị Huệ	200.00
Phạm Hữu Minh & Gia Đình	100.00
Cô Tịnh Nghiêm	100.00
Cô Lê Thị Bài	100.00
Cô Tịnh Nhẫn	100.00
Phạm Hữu Anh & Gia Đình	100.00
Mindy Nguyễn	100.00
Trần Diệp Dung, Trần Mai Ngân & Nguyễn Trần Ngân Hà	100.00
Phi Yến Nguyễn	200.00
Viên An & Tịnh Lạc (OK)	200.00
Chị Phương Trần	100.00
Chị Metta & Gia Đình	100.00
Cô Diệu Hoàng	100.00
Cô Tịnh Trí	100.00
Chị Huỳnh Ngọc Đính	100.00
Tâm Thiện & Gia Đình	100.00
Jennifer Trần & Gia Đình	100.00
Chị Tú Nguyễn	100.00
Cô Bích & Gia Đình Ô/B Khánh Huệ	100.00
Nguyễn Thiện	100.00
Tâm Bảo & Gia Đình	100.00
Chị Bạch Tuyết	100.00
Ô/B Phạm Ngọc Thành & Phạm Ngọc Quế	200.00
Đức Huỳnh, Thảo Trần & Đan Huỳnh	200.00
Cô Lý Thủy Tiên	100.00
Bà Lý Hồng Liên	100.00
Minh Phương & Diệu Tuyết	100.00
Lưu T. Sơn & Lưu Kim Thoa	200.00
Lý D. Phạm	100.00

ĐẠI PHÁT THỨ VÀ GIẢNG GIẢI TỔNG LƯỢC NỘI DUNG ĐẠI PHÁT THỨ - TẬP IV

Nguyễn Thị Bình An	100.00
Thiện Giới	30.00
Ngọc Thiện	30.00
Andy, Denny, Jovi, & Alisa	80.00
Tạ Kiên Dung	100.00
Loan Anh Huỳnh & Gia Đình	50.00
Nương Vô (P/D Tâm Lạc) & Nền Lê (P/D Tâm Hỷ)	100.00
Hoa Vô (P/D Chơn Hạnh Thuần)	100.00
Anh Vô, Đình Lê, Hoàng Anh & Tuấn Anh	50.00
Thiện Vô, Lâm Đình, Xuân Trang & Duy Tâm	50.00
Đại Vô & Chí Thanh	50.00
Đức Vô, Vân Nguyên, Dung, Huệ & Hạnh	50.00
Phước Vô, Sương Nguyễn & David Tân	50.00
Hương Vô, Juan, Diane, & Kevin	50.00
Xuân Vô (P/D Tâm Diệu Phú), Trọng Phan, Thư, Trung, Phụng & Hân	100.00
Tu Nữ Khemika (Tịnh An)	100.00
Dùng Mã, Tiên Mã, Minh Mã, Uyên Mã & Quán Mã	100.00
Gia Đình Chúc Giới & Chúc Nguyên	100.00
Gia Đình Phan Quốc Tuấn (OK)	200.00
Gia Đình Chúc Định & Chúc Huệ	100.00
Đoàn T. Nghi & Hoàng Thiên Hương	100.00

-----00000-----

Sādhu! Sādhu! Sādhu!
Lành thay! Lành thay! Lành thay!



Kinh sách đã được in ấn và phát hành:

- * AN ĐỨC TAM BẢO (500 QUYỀN)
- * NHỮNG PHÁP THOẠI CỦA ĐẠI TRƯỞNG LÃO JATILA (1000 QUYỀN)
- * CHÚ GIẢI BỘ PHÁP TỰ - PHÂN TÍCH (1000 QUYỀN)
- * TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP - TẬP I (1000 QUYỀN)
- * GIÁO ÁN TRƯỞNG BỘ KINH (1000 QUYỀN)
- * GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH - TẬP I (500 QUYỀN)
- * GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP I (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỀN)
- * GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP II (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỀN)
- * KINH KIẾT TƯỜNG (500 QUYỀN)
- * KINH ĐẠI PHÁT THỨ - TẬP I (500 QUYỀN)
- * KINH ĐẠI PHÁT THỨ - TẬP I (HIỆU ĐỈNH) (200 QUYỀN)
- * KINH ĐẠI PHÁT THỨ - TẬP II (HIỆU ĐỈNH) (200 QUYỀN)
- * KINH ĐẠI PHÁT THỨ - TẬP III (200 QUYỀN)
- * KINH ĐẠI PHÁT THỨ - TẬP IV (200 QUYỀN)
- * BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT - TẬP I (300 QUYỀN)

Kinh sách sắp được in ấn và sẽ phát hành:

- * KINH KIẾT TƯỜNG - TÁI BẢN (200 QUYỀN)
- * KINH ĐẠI PHÁT THỨ - TẬP V (200 QUYỀN)
- * BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT - TẬP II (300 QUYỀN)
- * BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT - TẬP III (300 QUYỀN)
- * GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH - TẬP II (500 QUYỀN)
- * GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH - TẬP III (500 QUYỀN)
- * GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP III (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỀN)
- * TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP - TẬP II (500 QUYỀN)



BẢN TÓM LƯỢC 24 DUYÊN CHÍNH TRONG ĐẠI PHÁT THỨ

01	Nhân Duyên		01			Danh Vật Thực Duyên	24
02	Cảnh Duyên		02	16	Quyền Duyên	Câu Sinh Quyền Duyên	25
03	Trưởng Duyên	Cảnh Trưởng Duyên	03			Tiền Sinh Quyền Duyên	26
		Câu Sinh Trưởng Duyên	04			Sắc Mạng Quyền Duyên	27
		Vật Cảnh Tiền Sinh Trưởng	05	17	Thiên Na Duyên		28
				18	Đồ Đạo Duyên		29
04	Vô Giác Duyên		06				
05	Đẳng Vô Giác Duyên		06*	19	Tương Ứng Duyên		30
06	Câu Sinh Duyên		07	20	Bất Tương Ứng Duyên	Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên	31
07	Hỗ Tương Duyên		08			Vật Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên	32
08	Y Chỉ Duyên	Câu Sinh Y Duyên	09			Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên	33
		Vật Tiền Sinh Y Duyên	10			Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên	34
		Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên	11	21	Hiện Hữu Duyên	Câu Sinh Hiện Hữu Duyên	35
						Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên	36
09	Cận Y Duyên	Cảnh Cận Y Duyên	12			Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên	37
		Vô Giác Cận Y Duyên	13			Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên	38
		Thường Cận Y Duyên	14			Vật Thực Hiện Hữu Duyên	39
10	Tiền Sinh Duyên	Vật Tiền Sinh Duyên	15			Quyền Hiện Hữu Duyên	40
		Cảnh Tiền Sinh Duyên	16	22	Vô Hữu Duyên		41
11	Hậu Sinh Duyên		17	23	Ly Khứ Duyên		42
12	Trùng Dụng Duyên		18	24	Bất Ly Duyên	Câu Sinh Bất Ly Duyên	43
13	Nghiệp Duyên	Câu Sinh Nghiệp Duyên	19			Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên	44
		Dị Thời Nghiệp Duyên	20			Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên	45
		Vô Giác Nghiệp Duyên	21			Hậu Sinh Bất Ly Duyên	46
						Vật Thực Bất Ly Duyên	47
14	Dị Thực Quả Duyên		22			Quyền Bất Ly Duyên	48
15	Vật Thực Duyên	Sắc Vật Thực Duyên	23				

BẢN TÓM LƯỢC 27 DUYÊN HỌC TRONG BẢN ĐỒ ĐẠI PHÁT THỦ

01	Nhân Duyên	Hetupaccayo
02	Cảnh Duyên	Arammanapaccayo
03	Cảnh Trường Duyên	Arammanadhipatipaccayo
04	Câu Sinh Trường Duyên	Sahajātadhipatipaccayo
05	Vật Cảnh Tiền Sinh Trường Duyên	Vatthārammanapurejātadhipatipaccayo
06	Vô Gián Duyên (Đẳng Vô Gián Duyên)	Anantarapaccayo
07	Câu Sinh Duyên	Sahajātapaccayo
08	Hổ Tương Duyên	Annamannapaccayo
09	Vật Tiền Sinh Y Duyên	Vatthupurejātanissayapaccayo
10	Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên	Vatthārammanapurejātanissayapaccayo
11	Thường Cận Y Duyên	Pakatūpanissayapaccayo
12	Cảnh Tiền Sinh Duyên	Arammanapurejātapaccayo
13	Hậu Sinh Duyên	Pacchajātapaccayo
14	Trùng Dụng Duyên	Āsevanapaccayo
15	Câu Sinh Nghiệp Duyên	Sahajātakammappaccayo
16	Dị Thời Nghiệp Duyên	Nānakammappaccayo
17	Vô Gián Nghiệp Duyên	Anantarakammappaccayo
18	Dị Thực Quả Duyên	Vipakapaccayo
19	Sắc Vật Thực Duyên	Rūpāharapaccayo
20	Danh Vật Thực Duyên	Nāmāharapaccayo
21	Câu Sinh Quyền Duyên	Sahajātindriyapaccayo
22	Tiền Sinh Quyền Duyên	Purejātindriyapaccayo
23	Sắc Mạng Quyền Duyên	Rūpindriyapaccayo
24	Thiền Na Duyên	Jhānapaccayo
25	Đồ Đạo Duyên	Maggapaccayo
26	Tương Ứng Duyên	Sampayuttapaccayo
27	Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên	Sahajātavippayuttapaccayo

18. ĐỆ THỤC QUẢ HIỆP LỰC (Vipāka Paaccayo Ghatanā)		VÔ KÝ TRỢ VÔ KÝ	
Năng Duyên	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở		
Sở Duyên	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở, 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		
ĐỆ THỤC QUẢ	Năng Duyên	Sở Duyên	
1. Nhân Duyên	3 Nhân Vô Kỳ Hiệp Tâm Quả	37 Tâm Quả Hữu Nhân, 38 Tâm Sở, 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục	
2. Câu Sinh Trưởng	4 TRƯỜNG hợp 20 Tâm Quả Siêu Thế	20 Tâm Quả Siêu Thế 36 Tâm Sở, 15 Sắc Tâm	
3. Câu Sinh Duyên	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở, 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục	
4. Hỗ Tương Duyên	"	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục	
5. Câu Sinh Ý Duyên	"	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở, 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục	
6. Câu Sinh Nghiệp Duyên	Tâm Sở TƯ hợp 52 Tâm Quả	52 Tâm Quả, 37 Tâm Sở (- Tư), 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục	
7. Danh Vật Thực Duyên	52 Tâm Quả, Tâm Sở TƯ hợp 52 Tâm Quả Tâm Sở XÚC hợp 52 Tâm Quả	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục	
8. Câu Sinh Quyền	8 Danh Quyền	"	
9. Thiên Na Duyên	6 Chí Thiên	42 Tâm Quả (- 5 Song Thức), 38 Tâm Sở, 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục	
10. Đồ Đạo Duyên	8 Chí Đạo	37 Tâm Quả Hữu Nhân, 38 Tâm Sở, 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục	
11. Tương Ứng Duyên	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở	
12. Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên	38 Tâm Quả (- 5 Song Thức) (- 4 Quả Vô Sắc), 38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	
13. Câu Sinh Hiện Hữu Duyên	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở, 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục	
14. Câu Sinh Bất Ly	"	"	
Cộng Duyên Hiệp Lực	14		
- Nói theo Khi (Thời):	Tái Tục - Bình Nhựt		
- Nói theo Cội:	Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả		
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý Dục Giới Kiến Cố		

18A. DỊ THỤC QUẢ TÁU HỢP (Vipaka Paccayo Sabhāga)	CÂU SINH TÁU HỢP (Sahajata Sabhāga) có 5 cách				
	Biến Hành	Hữu Hổ Tương	Hữu Hổ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng	Hữu Hổ Tương Hữu Bất T. Ứng
Năng Duyên	1. 52 Tâm Quả 38 Tâm Sở 2. 15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở	1. 52 Tâm Quả 38 Tâm Sở 2. 15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	1. 38 Tâm Quả 38 Tâm Sở (- Ngũ Song Thức và 4 Quả Vô Sắc) 2. 15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở	15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở
Sở Duyên	1. 52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục 2. 15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	1. 52 Tâm Quả 38 Tâm Sở 2. Ý Vật Tái Tục	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	1. 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục 2. Ý Vật Tái Tục	Ý Vật Tái Tục
Mãnh Lực Duyên	5	6	7	6	7
1. Dị Thục Quả	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. Câu Sinh Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. Câu Sinh Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. Hổ Tương		H. T.	H. T.		H. T.
7. Tương Ứng			T. Ư.		
8. Câu Sinh Bất Tương Ứng				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.
	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký
Cộng Câu:	1	1	1	1	1

19. SẮC VẬT THỰC HIỆP LỰC (Rāpāhāra Paecayo Ghatanā)	CÂU # 1	
	Vô Ký trợ Vô Ký	
Năng Duyên	Sắc Vật Thực	
Sở Duyên	Sắc 4 Nhân Tạo (- Chất Bỏ trong Bọn của Duyên)	
SẮC VẬT THỰC	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Vật Thực Hiện Hữu	Sắc Vật Thực (Đoàn Thực)	Sắc 4 Nhân Tạo
2. Vật Thực Bất Ly	Sắc Vật Thực (Đoàn Thực)	Sắc 4 Nhân Tạo
Cộng Duyên Hiệp Lực	2	
- Nói theo Khi:	Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả	
- Nói theo Lộ:	Lộ Sắc	

19A. SẮC VẬT THỰC TÀU HỢP (Rāpāhāra Paecayo Sabhāga)	HÒN HỢP TÀU HỢP (MISSAKA SABHĀGA)
	Năng Duyên
Sở Duyên	Sắc 4 Nhân Tạo (- Chất Bỏ trong Bọn của Duyên)
Mãnh Lực Duyên	3
1. Sắc Vật Thực	Sắc Vật Thực
2. Vật Thực Hiện Hữu	Vật Thực Hiện Hữu
3. Vật Thực Bất Ly	Vật Thực Bất Ly
	Vô Ký - Vô Ký
Cộng Câu:	1

20. DANH VẬT THỰC HIỆP LỰC (<i>Namāhara paccayo Ghatanā</i>)	PHÂN TỔNG QUÁT		CÂU # 1	
			Thiện - Thiện	
Năng Duyên	3 Danh Vật Thực: XÚC - TƯ - 121 TÂM		3 Danh Vật Thực: XÚC - TƯ - 37 TÂM Thiện	
Sở Duyên	121 Tâm, 52 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		37 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở	
DANH VẬT THỰC	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Câu Sinh Trưởng	84 Tâm Hữu Trưởng	51 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm	37 Tâm Hữu Trưởng	38 Tâm Sở
2. Câu Sinh Duyên	3 Danh Vật Thực	121 Tâm, 52 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	3 Danh Vật Thực Thiện	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
3. Câu Sinh Ý	"	"	"	"
4. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"
5. Câu Sinh Bất Ly Duyên	"	"	"	"
6. Câu Sinh Nghiệp	Tâm Sở hợp 121 Tâm	121 Tâm, 51 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	Tâm Sở Tư hợp 37 Tâm Thiện	37 Tâm Thiện 37 Tâm Sở (- Tư)
7. Câu Sinh Quyền	121 Tâm	52 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	37 Tâm Thiện	38 Tâm Sở
8. Hồ Tương	3 Danh Vật Thực	121 Tâm, 52 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	3 Danh Vật Thực Thiện	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
9. Tương Ứng	"	121 Tâm, 52 Tâm Sở	"	"
10. Câu Sinh Bất T. Ứng	"	17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		
11. Dị Thực Quả	"	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở, 15 Sắc Tâm Quả 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		
Cộng Duyên Hiệp Lực	11		9	
- Nói theo Khi (Thời):	Tái Tục - Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phạm - 4 Quả		4 Phạm - 7 Thánh Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Đồng Lực Thiện + Kiên Cố	

BẢN ĐỒ ĐẠI PHÁT THỨ TẬP IV

Danh Vật Thực Duyên

20A. DANH VẬT THỰC HIỆP LỰC (<i>Nāmahārapaccayo Ghaṭanā</i>)	CÂU # 2		CÂU # 3		CÂU # 4	
	Thiện trợ Vô Ký		Thiện trợ Thiện và Vô Ký		Bất Thiện trợ Bất thiện	
Năng Duyên	3 Danh Vật Thực Thiện		3 Danh Vật Thực Thiện		3 Danh Vật Thực Bất Thiện là: XÚC - TƯ hợp Bất Thiện và 12 Bất Thiện là THỨC THỰC	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm Thiện		37 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm Thiện		12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	
DANH VẬT THỰC	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Câu Sinh Trưởng	37 Tâm Thiện Hữu Trưởng	17 Sắc Tâm Thiện	37 Tâm Thiện Hữu Trưởng	38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	10 Tâm Bất Thiện Hữu Trưởng	26 Tâm Sở (- Hoài Nghi)
2. Câu Sinh Duyên	3 Danh Vật Thực Thiện	17 Sắc Tâm Thiện	3 Danh Vật Thực Thiện	38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	3 Danh Vật Thực Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
3. Câu Sinh Ý	"	"	"	"	"	"
4. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"
5. Câu Sinh Bất Ly Duyên	"	"	"	"	"	"
6. Câu Sinh Nghiệp	Tâm Sở TU' hợp 37 Tâm Thiện	"	Tâm Sở TU' hợp 37 Tâm Thiện	37 Thiện 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	Tâm Sở TU' hợp 12 Tâm Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 26 Tâm Sở (-Tur)
7. Câu Sinh Quyền	37 Tâm Thiện	"	37 Tâm Thiện	38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	12 Tâm Bất Thiện	27 Tâm Sở
8. Hỗ Tương					3 Danh Vật Thực Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
9. Tương Ưng	3 D. V. T. Thiện	17 Sắc Tâm			"	"
10. Câu Sinh Bất T. Ưng						
11. Dị Thực Quả						
Cộng Duyên Hiệp Lực	8		7		9	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhứt		Bình Nhứt		Bình Nhứt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phạm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phạm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phạm - 3 Quả Thấp	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý	

20B. DANH VẬT THỰC HIỆP LỰC (NāmahārapaccayoGhatanā)	CÂU # 5		CÂU # 6		CÂU # 7	
	Bất Thiện Trợ Vô Ký		B. Thiện Trợ B. Thiện và Vô Ký		Vô Ký Trợ Vô Ký	
Năng Duyên	Tâm Sở XÚC – TƯ hợp 12 Tâm Bất Thiện và 12 Tâm Bất Thiện		Tâm Sở XÚC – TƯ hợp Tâm Bất Thiện và 12 Tâm Bất Thiện		Tâm Sở XÚC – TƯ hợp 72 Tâm Vô Ký và 72 Tâm Vô Ký	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm Bất Thiện		12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở		72 Tâm Vô Ký, 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục	
DANH VẬT THỰC	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Câu Sinh Trưởng	10 Tâm Bất Thiện Hữu Trưởng	17 Sắc Tâm Bất Thiện	10 Tâm Bất Thiện Hữu Trưởng	26 Tâm Sở hợp 17 Sắc Tâm	37 Tâm Vô Ký Hữu Trưởng	38 Tâm Sở hợp 17 Sắc Tâm
2. Câu Sinh Duyên	3 Danh Vật Thực	17 Sắc Tâm Bất Thiện	3 Danh Vật Thực	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở hợp 17 Sắc Tâm	3 Danh Vật Thực vô ký	72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
3. Câu Sinh Ý	"	"	"	"	"	"
4. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"
5. Câu Sinh Bất Ly Duyên	"	"	"	"	"	"
6. Câu Sinh Nghiệp	Tâm Sở TƯ hợp 12 Tâm Bất Thiện	"	Tâm Sở TƯ hợp 12 Tâm Bất Thiện	12 Bất Thiện 26 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm	Tâm Sở TƯ hợp 72 Tâm vô ký	72 Tâm Vô Ký 37 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục
7. Câu Sinh Quyền	12 Tâm Bất Thiện	"	12 Tâm Bất Thiện	27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	72 Tâm vô ký	38 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục 72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục
8. Hỗ Tương					3 Danh Vật Thực vô ký	72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục
9. Tương Ưng					3 Danh Vật Thực vô ký	72 Tâm Vô Ký, 38 Tâm Sở
10. Câu Sinh Bất T. Ưng	3 DV T Bất Thiện	17 Sắc Tâm B T			3 Danh Vật Thực vô ký	17 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục
11. Dị Thực Quả					3 Danh Vật Thực Quả	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục
Cộng Duyên Hiệp Lực	8		7		11	
- Nói theo Khứ (Thôn):	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cội:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phạm - 3 Quả Hữu Học		4 Phạm - 3 Quả Hữu Học		4 Phạm - 4 Quả	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Kiên Cố		Ngũ + Kiên Cố		Ngũ + Kiên Cố	

BẢN ĐỒ ĐẠI PHÁT THỨ TẬP IV

Danh Vật Thực Duyên

20C. DANH VẬT THỰC TÁU HỢP (Namahārapaccayo Sabhāga)	CÂU SINH THÔNG THƯỜNG có 9 Cách								
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách				
	Biến Hành	Hữu Hồ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hồ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Hữu H. T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	3 Danh Vật Thực	3 Danh Vật Thực hiệp 121 Tâm	3 D V T hiệp 121 Tâm	3 Danh Vật Thực 107 Tâm (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc)	3 Danh Vật Thực hiệp 52 Tâm Quả	3 Danh Vật Thực hiệp 52 Tâm Quả	3 Danh Vật Thực hiệp 52 Tâm Quả	3 Danh Vật Thực hiệp 38 Tâm Quả (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc)	3 Danh Vật Thực hiệp 15 Tâm Tái Tục 5 Uẩn
Sở Duyên	121 Tâm 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	121 Tâm 52 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	121 Tâm 52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục
Mãnh Lược Duyên	5	6	7	6	6	7	8	7	8
1. Danh Vật Thực	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. Hồ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
7. Tương Ứng			T. Ư.				T. Ư.		
8. C S Bất T. Ư.				C. S. B. T. Ư.					
9. Dị Thực Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T & VK BT - BT BT - VK BT - BT & VK VK - VK	T - T BT - BT VK - VK	T - T BT - BT VK - VK	Thiện - Vô Ký BT - Vô Ký VK - Vô Ký	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK
Cộng Cầu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1

20D. DANH VẬT THỰC TÁU HỢP (Namahara Paccayo Sabhāga)	HỮU NGHIỆP TÁU HỢP (Sa Kamma Sabhāga) có 9 Cách								
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách				
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	H. H. T. H. T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Hữu H. T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	Tâm Sở Tư hợp 121 Tâm	Tâm Sở Tư hợp 121 Tâm	Tâm Sở Tư hợp 121 Tâm	Tâm Sở Tư 107 Tâm (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc)	Tâm Sở Tư hợp 52 Tâm Quả	Tâm Sở Tư hợp 52 Tâm Quả	Tâm Sở Tư hợp 52 Quả	Tâm Sở Tư hợp 38 Tâm Quả, (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc)	Tâm Sở Tư 15 Tâm Tái Tục Cõi 5 Uẩn
Sở Duyên	121 Tâm 51 T. Sở (-Tur) 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	121 Tâm 51 Tâm Sở (-Tur) Ý Vật T. T.	121 Tâm 51 Tâm Sở (-Tur)	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	52 Quả, 37 T. Sở (-Tur) 15 Sắc Tâm 20 Sắc T. T.	52 Tâm Quả 37 Tâm Sở (-Tur) Ý Vật T. T.	52 Tâm Quả 37 Tâm Sở (-Tur)	15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục
Mãnh Lực Duyên	6	7	8	7	7	8	9	8	9
1. Danh Vật Thực	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Ý	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. C S Nghiệp	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.
7. Hỗ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
8. Tương Ưng			T. Ư.				T. Ư.		
9. C S Bất T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.
10. Dị Thực Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Kỳ BT - BT BT - VK BT - BT & VK VK - VK	T - T BT - BT VK - VK	T - T BT - BT VK - VK	Thiện - Vô Kỳ BT - Vô Kỳ VK - Vô Kỳ	VK - VK	VK - VK	VK - VK	Vô Kỳ - Vô Kỳ	VK - VK
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1

BẢN ĐỒ ĐẠI PHÁT THỦ TẬP IV

Danh Vật Thực Duyên

20E. DANH VẬT THỰC TÁU HỢP (Nāmahāra Paccayo Sabhāga)	HỮU QUYỀN LỰC TÁU HỢP								
	VÔ DỊ THỰC				HỮU DỊ THỰC				
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	H. H. T. H. T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Hữu H. T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	121 Tâm	121 Tâm	121 Tâm	107 Tâm (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc)	52 Tâm Quả	52 Tâm Quả	52 Tâm Quả	38 Tâm Quả (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc)	15 Tâm Tái Tục Cõi 5 Uẩn
Sở Duyên	52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	52 Tâm Sở Ý Vật T. T.	52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc T. T.	38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục
Mãnh Lực Duyên	6	7	8	7	7	8	9	8	9
1. Danh Vật Thực	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Ý	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. C S Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
7. Hỗ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
8. Tương Ứng			T. Ư.				T. Ư.		
9. C S Bất T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.
10. Dị Thực Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T & VK BT - BT BT - VK BT - BT & VK VK - VK	T - T BT - BT VK - VK	T - T BT - BT VK - VK	Thiện - Vô Ký BT - Vô Ký VK - Vô Ký	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1

20F. DANH VẬT THỰC TÁU HỢP (Nāmahāra Paccayo Sabhāga)	HỮU TRƯỞNG QUYỀN			TÁU HỢP			CÓ 6 CÁCH					
	VÔ DỊ THỰC			3 Cách			HỮU DỊ THỰC			3 Cách		
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng						
Năng Duyên	84 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng	84 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng	84 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng	20 Tâm Quá Siêu Thể	20 Tâm Quá Siêu Thể	20 Tâm Quá Siêu Thể						
Sở Duyên	51 Tâm Sở (- Hoại Nghi) 17 Sắc Tâm	51 Tâm Sở	17 Sắc Tâm	36 Tâm Sở 15 Sắc Tâm	36 Tâm Sở	15 Sắc Tâm						
Mãnh Lực Duyên	7	9	8	8	10	9						
1. Danh Vật Thực	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.						
2. Câu Sinh Trưởng	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.						
3. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.						
4. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y						
5. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.						
6. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.						
7. C S Quyên	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.						
8. Hỗ Tương		H. T.			H. T.							
9. Tương Ứng		T. Ư.			T. Ư.							
10. C S Bất T. Ư.			C. S. B. T. Ư.									C. S. B. T. Ư.
11. Dị Thực Quá				D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.						
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Kỳ Thiện - Thiện & Vô Kỳ B. Thiện - B. Thiện B. Thiện - Vô Kỳ B T - B T & Vô Kỳ Vô Kỳ - Vô Kỳ	Thiện - Thiện B. Thiện - B. Thiện Vô Kỳ - Vô Kỳ	Thiện - Vô Kỳ Bất Thiện - Vô Kỳ Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ						
Cộng Câu:	7	3	3	1	1	1						

BẢN ĐỒ ĐẠI PHÁT THỨ TẬP IV

Câu Sinh Quyền Duyên

21. CÂU SINH QUYỀN HIỆP LỰC (Sahajātindriya Ghatanā)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1	
			Thiện - Thiện	
Năng Duyên	8 Danh Quyền: Tâm Sở Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Tín Cần, Niệm, Nhất Thống và Trí Quyền		8 Danh Quyền Thiện	
Sở Duyên	121 Tâm, 52 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		37 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở	
CÂU SINH QUYỀN	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Câu Sinh Trưởng	3 Trưởng (- Dục)	84 Tâm Hữu Trưởng 51 Tâm Sở (- Hoài Nghi), 17 Sắc Tâm	3 Trưởng Thiện (- Dục)	37 Thiện 37 Tâm Sở (- Dục)
2. Câu Sinh Duyên	8 Danh Quyền	121 Tâm, 52 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm, 20 S N T T	8 Danh Quyền Thiện	37 Thiện, 38 Tâm Sở
3. Câu Sinh Ý Duyên	"	"	"	"
4. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"
5. Câu Sinh Bất Ly Duyên	"	"	"	"
6. Danh Vật Thực	Thức Thực (121 Tâm)	52 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm, 20 Sắc N. Tái Tục	37 Tâm Thiện	38 Tâm Sở
7. Thiên Na	Thọ, Nhất Thống	111 Tâm, 52 Tâm Sở (- 5 Song Thức) 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục	37 Thọ 37 Nhất Thống	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
8. Đồ Đạo Duyên	Trí, Cần, Niệm Nhất Thống	103 Tâm Hữu Nhân, 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	Trí, Cần, Niệm Nhất Thống	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
9. Nhân Duyên	Trí	79 Tâm Tam Nhân, 37 Tâm Sở 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	Trí	33 Tam Nhân Thiện 37 Tâm Sở (- Trí)
10. Hồ Tương	8 Danh Quyền	121 Tâm, 52 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục	8 Danh Quyền Thiện	37 Thiện, 38 Tâm Sở
11. Tương Ứng	"	121 Tâm, 52 Tâm Sở	"	"
12. Câu Sinh Bất T. Ứng	"	17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		
13. Dị Thực Quả	8 Danh Quyền Dị Thực Quả	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm Quả, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		
Cộng Duyên Hiệp Lực	13		11	
- Nói theo Khí (Thời):	Tái Tục - Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phạm - 4 Quả		4 Phạm - 7 Thánh Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

21A. CÂU SINH QUYỀN <small>HIỆP LỰC</small>	CÂU # 2		CÂU # 3		CÂU # 4	
	Thiện - Vô Kỳ		Thiện - Thiện và Vô Kỳ		Bất Thiện - Bất Thiện	
Năng Duyên	8 Danh Quyền Thiện		8 Danh Quyền Thiện		5 Danh Quyền Bất Thiện (- Tín, Niệm, Trí)	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm Thiện		37 Thiện, 38 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm Thiện		12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở	
CÂU SINH QUYỀN	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên
1. C S Trưởng	3 Trưởng Thiện (- Dục)	17 Sắc Tâm Thiện	3 Trưởng Thiện	37 Tâm Thiện, 37 Tâm Sở 17 Sắc Tâm Thiện	2 Trưởng Bất Thiện	10 Tâm Bất Thiện 26 Tâm Sở (- 2 Si)
2. C S Duyên	8 Danh Quyền Thiện	"	8 Danh Quyền Thiện	37 Thiện, 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	5 Danh Quyền Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
3. Câu Sinh Y	"	"	"	"	"	"
4. C S Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"
5. C S Bất Ly	"	"	"	"	"	"
6. Danh Vật Thực	37 Tâm Thiện	"	37 Tâm Thiện	38 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm	12 Tâm Bất Thiện	27 Tâm Sở
7. Thiên Na	Thọ Nhất Thống	"	Thọ Nhất Thống	37 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	Thọ Nhất Thống	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
8. Đồ Đạo	Trí, Căn, Niệm Nhất Thống	"	Trí, Căn, Niệm Nhất Thống	"	Căn Nhất Thống	"
9. Nhân Duyên	Trí	"	Trí	33 Tâm Thiện Tam Nhân 37 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm		
10. Hồ Tương					5 Danh Quyền Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
11. Tương Ưng					"	"
12. C S Bất T. Ưng	8 D. Q. Thiện	17 S. T. Thiện				
13. Dị Thực Quả						
Cộng Duyên H L	10		9		10	
- Nói theo Khí:	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phạm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phạm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phạm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý	

21B. CÂU SINH QUYỀN <small>HỆP LỤC</small> (Sahajātindriya Ghatanā)	CÂU # 5		CÂU # 6		CÂU # 7	
	Bất Thiện - Vô Ký		Bất Thiện - Bất Thiện và Vô Ký		Vô Ký - Vô Ký	
Năng Duyên	5 Danh Quyền Bất Thiện		5 Danh Quyền Bất Thiện		8 Danh Quyền Vô Ký	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm Bất Thiện		12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm Bất Thiện		52 Tâm Quả 20 Tâm Duy Tác 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	
CÂU SINH QUYỀN	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Câu Sinh Trưởng	10 Tâm Bất Thiện, Cần	17 Sắc Tâm	10 Tâm Bất Thiện, Cần	10 Tâm Bất Thiện 26 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	3 Trưởng Vô Ký	37 Tâm Trưởng Vô Ký Hữu Nhân 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm
2. Câu Sinh Duyên	5 Danh Quyền Bất Thiện	"	5 Danh Quyền Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm	8 Danh Quyền Vô Ký	72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
3. Câu Sinh Ý	"	"	"	"	"	"
4. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"
5. Câu Sinh Bất Ly	"	"	"	"	"	"
6. Danh Vật Thực	12 Tâm Bất Thiện	"	12 Tâm Bất Thiện	27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	72 Tâm Vô Ký	38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục

7. Thiên Na	Thọ Nhất Thống	17 Sắc Tâm	Thọ Nhất Thống	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm	Thọ Nhất Thống	62 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở (- Ngũ Song Thức) 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
8. Đồ Đạo	Cần Nhất Thống	17 Sắc Tâm	Cần Nhất Thống	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm	Trí, Cần, Niệm Nhất Thống	54 Tâm Vô Ký Hữu Nhân 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
9. Nhân Duyên					Trí	46 Tâm Vô Ký Tam Nhân 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
10. Hổ Tương					8 Danh Quyền Vô Ký	72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục
11. Tương Ưng					"	72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở
12. Câu Sinh Bất T. Ưng	5 Danh Quyền Bất Thiện	17 Sắc Tâm			"	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
13. Dị Thực Quả					"	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
Cộng Duyên Hiệp Lực	9		8		13	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Tái Tục - Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 4 Quả	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý		Ngũ + Ý		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

21C. CÂU SINH QUYỀN TÁU HỢP (Sahajātindriya Sabhāga)	CÂU SINH THÔNG THƯỜNG TÁU HỢP								
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách				
	Biển Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Biển Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Hữu H. T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	8 Danh Quyền	8 Danh Quyền	8 Danh Quyền	8 Danh Quyền	8 Danh Quyền Dị Thục Quả	8 Danh Quyền Dị Thục Quả	8 Danh Quyền Dị Thục Quả	8 Danh Quyền Dị Thục Quả	8 Danh Quyền Dị Thục Quả
Sở Duyên	121 Tâm 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	121 Tâm 52 Tâm Sở Ý Vật T. T.	121 Tâm 52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục Ngũ Uẩn
Mãnh Lực Duyên	5	6	7	6	6	7	8	7	8
1. Câu Sinh Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. Hỗ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
7. Tương Ứng			T. Ư.				T. Ư.		
8. C S Bất T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.
9. Dị Thục Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T & V K BT - BT BT - V K BT - BT & V K V K - V K	T - T BT - BT V K - V K	T - T BT - BT V K - V K	Thiện - Vô Ký BT - Vô Ký V K - Vô Ký	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1

21D. CÂU SINH QUYỀN TÁU HỢP	HỮU ĐỒ ĐẠO TÁU HỢP CÓ 9 Cách								
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách				
	Biến Hành	Hữu Hồ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Biến Hành	Hữu Hồ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Hữu H. T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	Cần, Niệm Nhất Thống Trí	4 Danh Quyền	4 Danh Quyền	4 Danh Quyền	4 Danh Quyền Quả Hữu Nhân	37 Quả Hữu Nhân, 38 T. Sở Ý Vật Tái Tục	4 Danh Quyền Quả Hữu Nhân	4 Danh Quyền Quả Hữu Nhân	4 Danh Quyền Quả Hữu Nhân
Sở Duyên	103 Tâm Hữu N. 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	103 Tâm Hữu Nhân 52 Tâm Sở Ý Vật T. T.	103 Tâm Hữu Nhân 52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	37 Quả Hữu N. 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	37 Tâm Quả Hữu Nhân 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	37 Tâm Quả Hữu Nhân 38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân
Mãnh Lực D.	6	7	8	7	7	8	9	8	9
1. C S Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. Đồ Đạo	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.
7. Hồ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
8. T. Ưng			T. Ư.				T. Ư.		
9. C S B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.
10. Dị T. Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T & V K B T - B T B T - V K B T - B T & V K V K - V K	Thiện - Thiện B T - B T V K - V K	T - T B T - B T V K - V K	Thiện - Vô Ký B T - Vô Ký V K - Vô Ký	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1

21E. CÂU SINH QUYỀN TÀU HỢP	HỮU THIÊN NA				TÀU HỢP					có 9 Cách				
	VÔ DỊ THỰC		4 Cách		HỮU DỊ THỰC			5 Cách						
	Biển Hành	Hữu Hồ Tương	Hữu Hồ T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Biển Hành	Hữu Hồ Tương	Hữu Hồ T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Hữu Hồ T. H. B. T. Ư.					
Năng Duyên	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống	Thọ Nhất Thống
Sở Duyên	111 Tâm (- 5 Song Thức) 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	111 Tâm 52 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	111 Tâm (- 5 Song Thức) 52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	42 Tâm Quả (- 5 Song Thức) 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	42 Tâm Quả 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	42 Tâm Quả 38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục					
Mãnh Lực D.	6	7	8	7	7	8	9	8	9					
1. C S Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. Thiên Na	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.
7. Hồ Tương		H. T.					H. T.			H. T.				H. T.
8. Tương Ưng			T. Ư.					T. Ư.						
9. C S B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.										
10. Dị T. Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T & VK BT - BT BT - VK BT - BT & VK VK - VK	Thiện - Thiện BT - BT VK - VK	T - T BT - BT VK - VK	Thiện - Vô Ký BT - Vô Ký VK - Vô Ký	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1

21F. CÂU SINH QUYỀN TÁU HỢP	HỮU THIÊN NA - ĐỒ ĐẠO TÁU HỢP								
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách				
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Hữu Hỗ T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	Nhất Thống	Nhất Thống	Nhất Thống	Nhất Thống	Nhất Thống	Nhất Thống	Nhất Thống	Nhất Thống	Nhất Thống
Sở Duyên	102 Tâm Hữu Nhân (- Hoài Nghi) 50 Tâm Sở (- Định, Hoài Nghi) 17 Sắc Tâm, 20 Sắc T T	102 Tâm Hữu Nhân 50 Tâm Sở Ý Vật T. T.	102 Tâm Hữu Nhân 50 Tâm Sở	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	37 Tâm Quả Hữu Nhân 37 T S (- Định) 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	37 Tâm Quả Hữu Nhân 37 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	37 Tâm Quả Hữu Nhân 37 Tâm Sở	15 Sắc Tâm Quả Hữu Nhân 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục Hữu Nhân
Mãnh Lực D.	7	8	9	8	8	9	10	9	10
1. C S Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. Thiên Na	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.
7. Đồ Đạo	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.		Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.
8. Hỗ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
9. Tương Ư.			T. Ư.				T. Ư.		
10. C S B T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.
11. Dị T. Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T & V K BT - BT BT - V K BT - BT & V K V K - V K	Thiện-Thiện BT - BT V K - V K	Thiện-Thiện BT - BT V K - V K	Thiện - V K BT - V K V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1

BẢN ĐỒ ĐẠI PHÁT THỨ TẬP IV

Câu Sinh Quyền Duyên

21G. CÂU SINH QUYỀN TÁU HỢP	HỮU VẬT THỰC TÁU HỢP có 9 Cách								
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách				
	Biến Hành	Hữu Hồ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Biến Hành	Hữu Hồ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Hữu H. T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	121 Tâm	121 Tâm	121 Tâm	107 Tâm (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc)	52 Tâm Quả	52 Tâm Quả	52 Tâm Quả	38 Tâm Quả (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc)	15 Tâm Tái Tục Cõi 5 Uẩn
Sở Duyên	52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	52 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái T.	38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục
Mãnh Lực Đ.	6	7	8	7	7	8	9	8	9
1. C S Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. D. Vật Thực	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.
7. Hồ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
8. Tương Ư.			T. Ư.				T. Ư.		
9. C S B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.					
10. Dị T. Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	C. S. B. T. Ư. D. T. Q.	C. S. B. T. Ư. D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T & VK BT - BT BT - VK BT - BT & VK VK - VK	Thiện-Thiện BT - BT VK - VK	Thiện-Thiện BT - BT VK - VK	Thiện - VK BT - VK VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1

21 H. CÂU SINH QUYỀN TÁU HỢP (Sahajātindriya Sabhāga)	HỮU TRƯỞNG VẬT THỰC TÁU HỢP có 6 Cách					
	VÔ DỊ THỰC 3 Cách			HỮU DỊ THỰC 3 Cách		
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng
Năng Duyên	84 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng	84 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng	84 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng	20 Tâm Quả Siêu Thế	20 Tâm Quả Siêu Thế	20 Tâm Quả Siêu Thế
Sở Duyên	51 Tâm Sở (- Hoài Nghi) 17 Sắc Tâm	51 Tâm Sở (- Hoài Nghi)	17 Sắc Tâm	36 Tâm Sở 15 Sắc Tâm	36 Tâm Sở	15 Sắc Tâm
Mãnh Lực Duyên	7	9	8	8	10	9
1. Câu Sinh Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
4. Câu Sinh Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
5. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
6. Câu Sinh Trưởng	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.
7. Danh Vật Thực	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.
8. Hỗ Tương		H. T.			H. T.	
9. Tương Ứng		T. Ư.			T. Ư.	
10. C S Bất Tương Ứng			C. S. B. T. Ư.			C. S. B. T. Ư.
11. Dị Thực Quả				D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Kỳ Thiện - Thiện & V K B. Thiện - B. Thiện B. Thiện - Vô Kỳ B. T. - B. T. & V K Vô Kỳ - Vô Kỳ	Thiện - Thiện B. Thiện - B. Thiện Vô Kỳ - Vô Kỳ	Thiện - Vô Kỳ Bất Thiện - Vô Kỳ Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ
Cộng Câu:	7	3	3	1	1	1

21 I. CÂU SINH QUYỀN TÁU HỢP (Sahajātindriya Sabhāga)	HỮU TRƯỞNG ĐỒ ĐẠO TÁU HỢP có 6 Cách					
	VÔ DỊ THỰC 3 Cách			HỮU DỊ THỰC 3 Cách		
	Biển Hành	Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng	Biển Hành	Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng
Năng Duyên	CÀN - TRÍ	CÀN - TRÍ	CÀN - TRÍ	CÀN - TRÍ Hợp Tâm Quả Siêu Thế	CÀN - TRÍ Hợp Tâm Quả Siêu Thế	CÀN - TRÍ Hợp Tâm Quả Siêu Thế
Sở Duyên	84 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng 50 Tâm Sở (- Hoài Nghi và Pháp Đang Lâm Trưởng) 17 Sắc Tâm	84 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng 50 Tâm Sở (- Hoài Nghi và Pháp Đang Lâm Trưởng)	17 Sắc Tâm	20 Quả Siêu Thế 35 Tâm Sở 15 Sắc Tâm Pháp Đang Lâm Trưởng	20 Quả Siêu Thế 35 Tâm Sở	15 Sắc Tâm
Mãnh Lực Duyên	7	9	8	8	10	9
1. Câu Sinh Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
2. Câu Sinh Trưởng	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.
3. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
4. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
5. Câu Sinh Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
6. Câu Sinh Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
7. Đồ Đạo Duyên	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.
8. Hỗ Tương		H. T.			H. T.	
9. Tương Ứng		T. Ư.			T. Ư.	
10. C S Bất T. Ư.			C. S. B. T. Ư.			C. S. B. T. Ư.
11. Dị Thực Quả				D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Kỳ Thiện - Thiện & V K B. Thiện - B. Thiện B. Thiện - Vô Kỳ B. T. - B. T. & V K Vô Kỳ - Vô Kỳ	Thiện - Thiện B. Thiện - B. Thiện Vô Kỳ - Vô Kỳ	Thiện - Vô Kỳ Bất Thiện - Vô Kỳ Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ
Cộng Câu:	7	3	3	1	1	1

21J. CÂU SINH QUYỀN TÁU HỢP	HỮU NHÂN ĐỒ ĐẠO TÁU HỢP có 9 Cách								
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách				
	Biến Hành	Hữu Hồ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hồ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Hữu H. T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ
Sở Duyên	79 Tâm Tam Nhân 37 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	79 Tâm Tam Nhân 37 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	79 Tâm Tam Nhân 37 Tâm Sở (- Trí)	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	33 Tâm Quả Tam Nhân 37 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	33 Quả Tam Nhân 37 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	33 Quả Tam Nhân 37 Tâm Sở (- Trí)	15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục Tam Nhân
Mãnh Lực D.	7	8	9	8	8	9	10	9	10
1. C S Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. Đồ Đạo	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.
7. Nhân Duyên	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.
8. Hồ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
9. Tương Ứng			T. Ư.				T. Ư.		
10. C S B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.
11. Dị T. Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T & V K Vô Ký - Vô Ký	Thiện-Thiện VK - VK	Thiện-Thiện VK - VK	Thiện - V K VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK
Cộng Câu:	4	2	2	2	1	1	1	1	1

21K. CÂU SINH QUYỀN TÁU HỢP (Sahajatiṅdriya Sabbhāga)	HỮU TRƯỞNG NHÂN ĐỒ ĐẠO TÁU HỢP có 6 Cách					
	VÔ DỊ THỰC 3 Cách			HỮU DỊ THỰC 3 Cách		
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng
Năng Duyên	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ
Sở Duyên	66 Tâm Đồng Lực Hữu Trường Tam Nhân 37 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	66 Tâm Đồng Lực Hữu Trường Tam Nhân 37 Tâm Sở	17 Sắc Tâm	20 Quả Siêu Thế 35 Tâm Sở (- Trí) 15 Sắc Tâm	20 Quả Siêu Thế 35 Tâm Sở	15 Sắc Tâm
Mãnh Lực Duyên	8	10	9	9	11	10
1. Câu Sinh Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
2. Câu Sinh Trường	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.
3. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
4. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. Câu Sinh Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. Câu Sinh Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
7. Đồ Đạo Duyên	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.
8. Nhân Duyên	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.
9. Hỗ Tương		H. T.			H. T.	
10. Tương Ứng		T. Ư.			T. Ư.	
11. Câu Sinh Bất T. Ứng			C. S. B. T. Ư.			C. S. B. T. Ư.
12. Dị Thực Quả				D. T. Q.	D. T. Q.	Đ. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - Thiện & V K Vô Ký - Vô Ký	Thiện - Thiện Vô Ký - Vô Ký	Thiện - Vô Ký Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký
Cộng Câu:	4	2	2	1	1	1

22. TIỀN SINH QUYỀN <small>HIỆP LỰC</small> (Purejātindriya Paccayo Ghatanā)	HIỆP LỰC I	
	Vô Ký Trợ Vô Ký	
Năng Duyên	5 Sắc Thanh Triệt Trung Thọ	
Sở Duyên	5 Song Thức 7 Tâm Sở	
TIỀN SINH QUYỀN	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Vật Tiền Sinh Y	5 Sắc Thanh Triệt Trung Thọ	5 Song Thức 7 Tâm Sở
2. Vật Tiền Sinh	"	"
3. V. T. S. Bất Tương Ứng	"	"
4. Vật Tiền Sinh Hiện Hữu	"	"
5. Vật Tiền Sinh Bất Ly	"	"
Cộng Duyên Hiệp Lực	5	
- Nói theo Khí (Thời):	Binh Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Đạo - 4 Quả	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý	

22A. TIỀN SINH QUYỀN <small>TÁU HỢP</small> (Purejātindriya Paccayo Sabhāga)	TÁU HỢP I
	LINH TINH <small>TÁU HỢP</small> (PAKINNAKA SABHĀGA)
Năng Duyên	5 Sắc Thanh Triệt Trung Thọ
Sở Duyên	5 Song Thức 7 Tâm Sở
Mãnh Lực Duyên	6
1. Tiền Sinh Quyền	T. S. Q.
2. Vật Tiền Sinh Y	V. T. S. Y
3. Vật Tiền Sinh	V. T. S.
4. V. T. S. Bất Tương Ứng	V. T. S. B. T. Ư.
5. Vật Tiền Sinh Hiện Hữu	V. T. S. H. H.
6. Vật Tiền Sinh Bất Ly	V. T. S. B. L.
	Vô Ký - Vô Ký
Cộng Câu:	1

23. SẮC MẠNG QUYỀN HIỆP LỰC (Rūpindriya paccayo Ghatanā)	HIỆP LỰC I	
	Vô Ký Trợ Vô Ký	
Năng Duyên	Sắc Mạng Quyền	
Sở Duyên	Sắc Nghiệp 9 hoặc 8 đồng bọn với Duyên	
SẮC MẠNG QUYỀN	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Sắc Mạng Quyền Hiện Hữu	Sắc Mạng Quyền	Sắc Nghiệp 9 hoặc 8 đồng bọn với Duyên
2. Sắc Mạng Quyền Bất Ly	"	"
Cộng Duyên Hiệp Lực	2	
- Nói theo Khi (Thời):	Tái Tục - Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Nhứt Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Đạo - 4 Quả	
- Nói theo Lộ:	Lộ Sắc	

23A. SẮC MẠNG QUYỀN TÁU HỢP (Rūpindriya paccayo Sabhāga)	TÁU HỢP I	
	Hỗn hợp - TÁU HỢP	
Năng Duyên	Sắc Mạng Quyền	
Sở Duyên	Sắc Nghiệp 9 hoặc 8 đồng bọn với Duyên	
Mãnh Lực Duyên	3	
1. Sắc Mạng Quyền Duyên	S. M. Q.	
2. Sắc Mạng Quyền Hiện Hữu	S. M. Q. Hiện Hữu	
3. Sắc Mạng Quyền Bất Ly	S. M. Q. Bất Ly	
	Vô Ký - Vô Ký	
Cộng Câu:	1	

24. THIÊN NA DUYÊN HIỆP LỰC (Jhānapaccayo Ghaṇā)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1 Thiện - Thiện	
Năng Duyên	7 Chi Thiện: Tâm, Tứ, Hỷ Thọ, Ưu Thọ, Hỷ, Xả, Nhất Thống hợp 111 Tâm (-Ngũ Song Thức)		6 Chi Thiện Thiện (- Ưu Thọ)	
Sở Duyên	111 Tâm (-Ngũ Song Thức), 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		37 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở	
THIÊN NA DUYÊN	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Câu Sinh Duyên	7 Chi Thiện	111 Tâm, 52 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	6 Chi Thiện	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
2. Câu Sinh Ý	"	"	"	"
3. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"
4. Câu Sinh Bất Ly	"	"	"	"
5. Câu Sinh Quyền	4 Chi Thiện: Hỷ Thọ, Ưu Thọ Xả Thọ và Nhất Thống	"	3 Chi Thiện: Hỷ Thọ, Xả Nhất Thống	"
6. Đồ Đạo Duyên	2 Chi Thiện: Tâm, Nhất Thống	103 Tâm Hữu Nhân, 52 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	Tâm Nhất Thống	"
7. Hồ Tương	7 Chi Thiện	111 Tâm, 52 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục	6 Chi Thiện	"
8. Tương Ưng	"	111 Tâm, 52 Tâm Sở	"	"
9. Câu Sinh Bất T. Ưng	"	17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		
10. Dị Thực Quả	6 Chi Thiện (- Ưu Thọ)	42 Tâm Quả, 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		
Cộng Duyên Hiệp Lực	10		8	
- Nói theo Khi (Thời):	Tái Tục - Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phạm - 4 Quả		4 Phạm - 7 Thánh Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

24A. THIÊN NA DUYÊN <small>HIỆP LỰC (Jhanapaccayo Ghatanā)</small>	CÂU #2		CÂU #3		CÂU #4	
	Thiền - Vô Ký		Thiền - Thiền và Vô Ký		Bất Thiền - Bất Thiền	
Năng Duyên	6 Chi Thiền Thiền (- Ưu Thọ)		6 Chi Thiền Thiền (- Ưu Thọ)		7 Chi Thiền Bất Thiền	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm		37 Tâm Thiền 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm Thiền		12 Tâm Bất Thiền 27 Tâm Sở	
THIÊN NA DUYÊN	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Câu Sinh Duyên	6 Chi Thiền	17 Sắc Tâm	6 Chi Thiền	37 Tâm Thiền 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	7 Chi Thiền Bất Thiền	12 Tâm Bất Thiền 27 Tâm Sở
2. Câu Sinh Ý	"	"	"	"	"	"
3. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"
4. Câu Sinh Bất Ly	"	"	"	"	"	"
5. Câu Sinh Quyền	3 Chi Thiền Thiền	"	3 Chi Thiền Thiền	"	4 Chi Thiền	"
6. Đồ Đạo Duyên	Tâm, Nhất Thống	"	Tâm, Nhất Thống	"	Tâm, Nhất Thống	"
7. Hỗ Tương					7 Chi Thiền Bất Thiền	"
8. Tương Ứng					"	"
9. Câu Sinh Bất T. Ứng	6 Chi Thiền	17 Sắc Tâm				
10. Dị Thực Quả						
Cộng Duyên Hiệp Lực	7		6		8	
- Nói theo Khi:	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phạm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phạm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phạm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý	

24B. THIÊN NA DUYÊN HIỆP LỰC (Jhanapaccayo Ghatanā)	CÂU # 5		CÂU # 6		CÂU # 7	
	Bất Thiện - Vô Ký		Bất Thiện - Bất Thiện và Vô Ký		Vô Ký - Vô Ký	
Năng Duyên	7 Chi Thiên Bất Thiện		7 Chi Thiên Bất Thiện		6 Chi Thiên Vô Ký (- Ưu Thọ)	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm		12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm		62 Tâm Vô Ký (- Ngũ Song Thức) 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	
THIÊN NA DUYÊN	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Câu Sinh Duyên	7 Chi Thiên	17 Sắc Tâm	7 Chi Thiên	12 Bất Thiện 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	6 Chi Thiên Vô Ký (- Ưu)	62 Tâm Vô Ký, 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Nghiệp Tái Tục
2. Câu Sinh Ý	"	"	"	"	"	"
3. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"
4. Câu Sinh Bất Ly	"	"	"	"	"	"
5. Câu Sinh Quyền	4 Chi Thiên	"	4 Chi Thiên	"	3 Chi Thiên: Hỷ, Xả Nhất Thống	"
6. Đồ Đạo Duyên	Tâm Nhất Thống	"	Tâm Nhất Thống	"	Tâm Nhất Thống	54 Tâm Vô Ký Hữu Nhân 38 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm 20 Sắc Nghiệp Tái Tục
7. Hỗ Tương					6 Chi Thiên	62 Tâm Vô Ký, 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục
8. Tương Ưng					"	62 Tâm Vô Ký, 38 Tâm Sở
9. Câu Sinh Bất T. Ưng	7 Chi Thiên	17 Sắc Tâm			"	17 Sắc Tâm 20 Sắc Nghiệp Tái Tục
10. Dị Thực Quả					"	42 Tâm Quả, 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm, 20 Sắc N. Tái Tục
Cộng Duyên Hiệp Lực	7		6		10	
- Nói theo Khi:	Bình Nhứt		Bình Nhứt		Tái Tục - Bình Nhứt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 4 Quả	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý		Ngũ + Ý		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

24C. THIÊN NA DUYÊN TÁU HỢP (Jhanapaccayo Sabhāga)	CÂU SINH TÁU HỢP có 9 Cách								
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách				
	Biển Hành	Hữu Hồ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Biển Hành	Hữu Hồ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Hữu H. T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	5 Chi Thiên: Tâm, Tứ Hỷ, Thọ và Nhất Thống	Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ và Nhất Thống	Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ và Nhất Thống	Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ và Nhất Thống	Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ và Nhất Thống	Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ và Nhất Thống	Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ và Nhất Thống	Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ và Nhất Thống	Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ và Nhất Thống
Sở Duyên	111 Tâm 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 S N Tái Tục	111 Tâm 52 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	111 Tâm 52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm 20 S. Nghiệp Tái Tục	42 Tâm Quả 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 S N Tái Tục	42 Tâm Quả 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	42 Tâm Quả 38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc N. Tái Tục	Ý Vật Tái Tục Cối 5 Uẩn
Mãnh Lực D.	5	6	7	6	6	7	8	7	8
1. Thiên Na	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. Hồ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
7. Tương Ứng			T. Ư.				T. Ư.		
8. C S Bất T. Ư.				C. S. B. T. Ư.					
9. Dị Thực Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiên - Thiên Thiên - Vô Ký Thiên - T & V K B. T. - B. T. B. T. - Vô Ký B. T. - B. T. & V K Vô Ký - Vô Ký	Thiên-Thiên B. T. - B. T. V K - V K	Thiên-Thiên B. T. - B. T. V K - V K	Thiên - V K B. T. - V K V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1

24D. THIÊN NA DUYÊN TÁU HỢP (Jhanapaccayo Sabbhāga)	HỮU QUYỀN LỰC TÁU HỢP CÓ 9 Cách								
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách				
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Hữu H. T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	2 Chi Thiên: Thọ và Nhất Thống	Thọ và Nhất Thống	Thọ và Nhất Thống	Thọ và Nhất Thống	Thọ và Nhất Thống	Thọ và Nhất Thống	Thọ và Nhất Thống	Thọ và Nhất Thống	Thọ và Nhất Thống
Sở Duyên	111 Tâm 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 S N Tái Tục	111 Tâm 52 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	111 Tâm 52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm 20 S. Nghiệp Tái Tục	42 Tâm Quả 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 S N Tái Tục	42 Tâm Quả 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	42 Tâm Quả 38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc N. Tái Tục	Ý Vật Tái Tục
Mãnh Lực D.	6	7	8	7	7	8	9	8	9
1. Thiên Na	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. C S Quyên	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
7. Hỗ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
8. Tương Ứng			T. Ư.				T. Ư.		
9. C S B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.
10. Dị Thực Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiên - Thiên Thiên - Vô Ký Thiên - T & V K B. T. - B. T. B. T. - Vô Ký B. T. - B. T. & V K Vô Ký - Vô Ký	Thiên-Thiên B. T. - B. T. V K - V K	Thiên-Thiên B. T. - B. T. V K - V K	Thiên - V K B. T. - V K V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1

24E. THIÊN NA DUYÊN TÁU HỢP (Jhānapaccayo Sabhāga)	HỮU ĐỒ ĐẠO TÁU HỢP có 9 Cách									
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách					
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Hữu H. T. H. B. T. Ư.	
Năng Duyên	2 Chi Thiên: Tâm và Định	Tâm, Định	Tâm, Định	Tâm, Định	Tâm, Định	Tâm, Định	Tâm, Định	Tâm, Định	Tâm, Định	
Sở Duyên	103 Hữu Nhân 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 S N Tái Tục	103 Tâm Hữu Nhân 52 Tâm Sở Ý Vật T. Tục	103 Tâm Hữu Nhân 52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm 20 S. Nghiệp Tái Tục	37 Tâm Quả Hữu Nhân 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 S N Tái Tục	37 Tâm Quả 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	37 Tâm Quả 38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	Ý Vật Tái Tục	
Mãnh Lực D.	6	7	8	7	7	8	9	8	9	
1. Thiên Na	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	
6. Đồ Đạo Duyên	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	
7. Hỗ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.	
8. Tương Ứng			T. Ư.			T. Ư.			T. Ư.	
9. C S B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.	
10. Dị Thực Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	
	Thiên - Thiên Thiên - Vô Ký Thiên - T & V K B. T. - B. T. B. T. - Vô Ký B. T. - B. T. & V K Vô Ký - Vô Ký	Thiên-Thiên B. T. - B. T. V K - V K	Thiên-Thiên B. T. - B. T. V K - V K	Thiên - V K B. T. - V K V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K	
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1	

24F. THIÊN NA DUYÊN TÁU HỢP (Jhānapaccayo Sabbhāga)	HỮU QUYỀN LỰC - ĐỒ ĐẠO TÁU HỢP								
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách				
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Hữu H. T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	Chi Thiện: Tâm Sở Định	Tâm Sở Định	Tâm Sở Định	Tâm Sở Định	Tâm Sở Định	Tâm Sở Định	Tâm Sở Định	Tâm Sở Định	Tâm Sở Định
Sớ Duyên	102 Hữu Nhân 50 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 S.N Tái Tục	102 Tâm Hữu Nhân 50 Tâm Sở Ý Vật T. T.	102 Tâm Hữu Nhân 50 Tâm Sở	17 Sắc Tâm 20 S. Nghiệp Tái Tục	37 Quả Hữu N. 37 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 S.N Tái Tục	37 Tâm Quả 37 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	37 Tâm Quả 37 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc nghiệp Tái Tục	Ý Vật Tái Tục (Hữu Nhân)
Mãnh Lực D.	7	8	9	8	8	9	10	9	10
1. Thiên Na	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. C S Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
7. Đồ Đạo Duyên	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.
8. Hỗ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
9. Tương Ứng			T. Ư.				T. Ư.		
10. C S B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.
11. Dị Thực Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T & VK B. T. - B. T. B. T. - Vô Ký B. T. - B. T. & VK Vô Ký - Vô Ký	Thiện-Thiện B. T. - B. T. V K - V K	Thiện-Thiện B. T. - B. T. V K - V K	Thiện - VK B. T. - VK V K - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK
Cộng Cầu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1

25. ĐỒ ĐẠO DUYÊN <small>HIỆP LỰC</small> (Maggapaccayo Ghatanā)	PHÂN TỔNG QUÁT			CÂU # 1	
				Thiện - Thiện	
Năng Duyên	9 Chi Đạo: TRÍ, CĂN, TÂM, NIỆM, NHẤT THỐNG NGĂN TRỪ PHÂN VÀ TÀ KIẾN			8 Chi ĐạoThiện (- Tà Kiến)	
Sở Duyên	103 Tâm Hữu Nhân, 52 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm Hữu Nhân, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục			37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	
ĐỒ ĐẠO DUYÊN	Năng Duyên	Sở Duyên		Năng Duyên	Sở Duyên
1. Câu Sinh Duyên	9 Chi Đạo	103 Tâm Hữu Nhân 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm Hữu Nhân 20 Sắc Tái Tục		8 Chi Đạo Thiện	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
2. Câu Sinh Ý	9 Chi Đạo	"		"	"
3. Câu Sinh Hiện Hữu	9 Chi Đạo	"		"	"
4. Câu Sinh Bất Ly	9 Chi Đạo	"		"	"
5. Câu Sinh Quyền	TRÍ CĂN NIỆM NHẤT THỐNG	"		TRÍ CĂN NIỆM NHẤT THỐNG	"
6. Thiên Na Duyên	TÂM NHẤT THỐNG	"		TÂM NHẤT THỐNG	"
7. Câu Sinh Trưởng	CĂN TRÍ	84 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng 50 Tâm Sở (- CĂN, TRÍ đang làm TRƯỞNG) 17 Sắc Tâm		CĂN TRÍ	37 Tâm Thiện 37 Tâm Sở

8. Nhân Duyên	TRÍ	79 Tâm Tam Nhân 37 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	TRÍ	33 Tâm Thiện Tam Nhân 37 Tâm Sở
9. Hổ Tương	9 Chi Đạo	103 Tâm Hữu Nhân 52 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	8 Chi ĐạoThiện	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
10. Tương Ứng	9 Chi Đạo	103 Tâm Hữu Nhân 52 Tâm Sở	8 Chi ĐạoThiện	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
11. Câu Sinh Bất Tương Ứng	9 Chi Đạo	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục		
12. Dị Thục Quả	5 Chi Đạo Trong Tâm Quả Siêu Thế (- Tà Kiến, Ngăn Trừ Phần)	37 Tâm Quả 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục		
Cộng Duyên Hiệp Lực	12		10	
- Nói theo Khi (Thời):	Tái Tục - Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 7 Thánh Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

BẢN ĐỒ ĐẠI PHÁT THỨ TẬP IV

Đồ Đạo Duyên

25A. ĐỒ ĐẠO DUYÊN <small>HIỆP LỰC</small> (Maggapaccayo Ghatana)	CÂU # 2		CÂU # 3		CÂU # 4	
	Thiện - Vô Ký		Thiện - Thiện và Vô Ký		Bất Thiện - Bất Thiện	
Năng Duyên	8 Chi Đạo Thiện		8 Chi Đạo Thiện (- Tà Kiến)		4 Chi Đạo Bất Thiện: TÂM, CĂN NHẤT THỐNG VÀ TÀ KIẾN	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm Thiện		37 Sắc Tâm Thiện, 38 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm Thiện		12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở	
ĐỒ ĐẠO DUYÊN	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Câu Sinh Duyên	8 Chi Đạo Thiện	17 Sắc Tâm	8 Chi Đạo Thiện	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm	4 Chi Đạo Bất Thiện	27 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
2. Câu Sinh Ý	"	"	"	"	"	"
3. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"
4. Câu Sinh Bất Ly	"	"	"	"	"	"
5. Câu Sinh Quyền	Trí, Căn, Niệm Nhất Thống	"	Trí, Căn, Niệm Nhất Thống	"	Căn Nhất Thống	"
6. Thiên Na Duyên	Tâm Nhất Thống	"	Tâm Nhất Thống	"	Tâm Nhất Thống	"
7. Câu Sinh Trưởng	CĂN, TRÍ	"	CĂN, TRÍ	37 Tâm Thiện 37 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm	CĂN	10 Bất Thiện 2 Nhân 25 Tâm Sở
8. Nhân Duyên	TRÍ	"	TRÍ	38 Tâm Thiện Tam Nhân 37 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm		
9. Hỗ Tương					4 Chi Đạo Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
10. Tương Ứng					"	"
11. Câu Sinh Bất T. Ứng	8 Chi Đạo	17 Sắc Tâm				
12. Dị Thực Quả						
Cộng Duyên Hiệp Lực	9		8		9	
- Nói theo Khi:	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phàm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý	

25B. ĐỒ ĐẠO HỆ LỤC	CẦU # 5		CẦU # 6		CẦU # 7	
	Bất Thiện - Vô Ký		Bất Thiện - Bất Thiện và Vô Ký		Vô Ký - Vô Ký	
Năng Duyên	4 Chi Đạo Bất Thiện		4 Chi Đạo Bất Thiện		8 Chi Đạo Vô Ký (- Tà Kiến)	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm Bất Thiện		12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm Bất Thiện		37 Quả Hữu Nhân, 17 Duy Tác Hữu Nhân, 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm Vô Ký, 20 S N Tái Tục với Tâm Hữu Nhân	
ĐỒ ĐẠO DUYÊN	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên	Năng Duyên	Sở Duyên
1. Câu Sinh	4 Chi Đạo Bất Thiện	17 Sắc Tâm Bất Thiện	4 Chi Đạo Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm	8 Chi Đạo Vô Ký (- Tà Kiến)	54 Vô Ký Hữu Nhân, 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục
2. Câu Sinh Y	"	"	"	"	"	"
3. C S Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"
4. C S Bất Ly	"	"	"	"	"	"
5. C S Quyền	Căn Nhất Thống	"	Căn Nhất Thống	"	Trí, Căn, Niệm Nhất Thống	"
6. Thiên Na	Tâm Nhất Thống	"	Tâm Nhất Thống	"	Tâm Nhất Thống	"
7. C S Trưởng	CĂN	"	CĂN	10 Bất Thiện Nhị Nhân 25 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm	CĂN, TRÍ	20 Quả Siêu Thế, 17 Duy Tác Hữu Nhân, 37 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm
8. Nhân Duyên					TRÍ	46 Tâm Vô Ký Tam Nhân 37 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục
9. Hồ Tương					8 Chi Đạo	54 Tâm Vô Ký Hữu Nhân 38 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục
10. Tương Ứng					"	54 Vô Ký Hữu Nhân, 38 Tâm Sở
11. C S B. T. Ứng	4 Chi Đạo B T	17 Sắc Tâm			"	17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục
12. Dị Thực Quả					"	37 Tâm Quả Hữu Nhân, 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục
Cộng Duyên HL	8		7		12	
- Nói theo Khi:	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Tái Tục - Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 4 Quả	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý		Ngũ + Ý		Ngũ + Ý + Kiến Cố	

25C. ĐỒ ĐẠO TÁU HỢP (Maggapaccayo Sabhāga)	CÂU SINH TÁU HỢP có 9 Cách									
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách					
	Biến Hành	Hữu Hổ Tương	Hữu Hổ T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Biến Hành	Hữu Hổ Tương	Hữu Hổ T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Hữu Hổ T. H. B. T. Ư.	
Năng Duyên	9 CHI ĐẠO	9 CHI ĐẠO	9 CHI ĐẠO	9 CHI ĐẠO	8 CHI ĐẠO (- Tà Kiến)	8 CHI ĐẠO	8 CHI ĐẠO	8 CHI ĐẠO	5 CHI ĐẠO (- Tà Kiến và Ngàn Trừ Phán)	
Sở Duyên	103 Hữu Nhân 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm Hữu Nhân 20 Sắc Tái Tục	103 Tâm Hữu N. 52 Tâm Sở Y Vật Tái Tục	103 Tâm Hữu N. 52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm Hữu Nhân 20 Sắc Tái Tục	37 Tâm Quả Hữu Nhân 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	37 Quả H. Nhân 38 Tâm Sở Y Vật Tái Tục	37 Quả H. Nhân 38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm H. Nhân 20 Sắc Tái Tục	Y Vật Tái Tục Côi Ngũ Uẩn với Tâm Tam nhân	
Mãnh Lực D.	5	6	7	6	6	7	8	7	8	
1. Đồ Đạo	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	
6. Hổ Tương		H. T.	H. T.			H. T.			H. T.	
7. Tương Ưng			T. Ư.				H. T.		H. T.	
8. C S B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.			T. Ư.			
9. Dị Thực Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Kỳ Thiện - T & V K B. T. - B. T. B. T. - Vô Kỳ B. T. - B. T. & V K Vô Kỳ - Vô Kỳ	Thiện-Thiện B. T. - B. T. V K - V K	Thiện-Thiện B. T. - B. T. V K - V K	Thiện - V K B. T. - V K V K - V K		VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1	

25D. ĐỒ ĐẠO TÁU HỢP (Maggapaccayo Sabbhāga)	HỮU QUYỀN TÁU HỢP CÓ 9 Cách								
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách				
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu Hỗ T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu Hỗ T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Hữu Hỗ T. Hữu B. T. Ư.
Năng Duyên	TRÍ, CĂN, NIỆM NHẤT THÔNG	4 CHI ĐẠO	4 CHI ĐẠO	4 CHI ĐẠO	4 CHI ĐẠO	4 CHI ĐẠO	4 CHI ĐẠO	4 CHI ĐẠO	4 CHI ĐẠO
Sở Duyên	103 Tâm Hữu Nhân 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	103 Tâm Hữu N. 52 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	103 Tâm Hữu N. 52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm Hữu Nhân 20 Sắc Tái Tục	37 Tâm Quả Hữu Nhân 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	37 Tâm Quả H. Nhân 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	37 Quả H. Nhân 38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm H. Nhân 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục với Tâm Hữu nhân
Mãnh Lực D.	6	7	8	7	7	8	9	8	9
1. Đồ Đạo	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. C S Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
7. Hỗ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
8. Tương Ứng			T. Ư.				T. Ư.		
9. C S Bất T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.
10. Dị Thục Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T & V K B. T. - B. T. B. T. - Vô Ký B. T. - B. T. & V K Vô Ký - Vô Ký	Thiện-Thiện B. T. - B. T. V K - V K	T - T B. T. - B. T. V K - V K	Thiện - Vô Ký B. T. - Vô Ký V K - Vô Ký	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K	V K - V K
Cộng Cầu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1

BẢN ĐỒ ĐẠI PHÁT THỨ TẬP IV

Đồ Đạo Duyên

25E. ĐỒ ĐẠO TÁU HỢP (Maggapaccayo Sabhāga)	HỮU THIÊN NA TÁU HỢP có 9 Cách									
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách					
	Biển Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu Hỗ T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Biển Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu Hỗ T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Hữu Hỗ T. H. B. T. Ư.	
Năng Duyên	TÂM NHẤT THÔNG	TÂM NHẤT THÔNG	TÂM NHẤT THÔNG	TÂM NHẤT THÔNG	TÂM NHẤT THÔNG	TÂM NHẤT THÔNG	TÂM NHẤT THÔNG	TÂM NHẤT THÔNG	TÂM NHẤT THÔNG	
Sở Duyên	103 Tâm Hữu Nhân 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	103 Tâm Hữu N. 52 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	103 Tâm Hữu N. 52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm Hữu Nhân 20 Sắc Tái Tục	37 Tâm Quả Hữu Nhân 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	37 Tâm Quả H. Nhân 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	37 Quả H. Nhân 38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm Quả Hữu Nhân 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục Cởi 5 Uẩn với Tâm Hữu nhân	
Mãnh Lực D.	6	7	8	7	7	8	9	8	9	
1. Đồ Đạo	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	
6. Thiên Na	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	
7. Hỗ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.	
8. Tương Ưng			T. Ư.				T. Ư.			
9. C S B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.	
10. Dị Thực Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T & V K B. T. - B. T. B. T. - Vô Ký B. T. - B. T. & V K Vô Ký - Vô Ký	Thiện-Thiện B. T. - B. T. V K - V K	Thiện-Thiện B. T. - B. T. V K - V K	Thiện - Vô Ký B. T. - Vô Ký V K - Vô Ký	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	
Cộng Cầu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1	

25F. ĐỒ ĐẠO TÁU HỢP (Maggapaccayo Sabbhāga)	HỮU QUYỀN - THIÊN TÁU HỢP									
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách					
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu Hỗ T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu Hỗ T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Hữu Hỗ T. H. B. T. Ư.	
Năng Duyên	NHẤT THÔNG	NHẤT THÔNG	NHẤT THÔNG	NHẤT THÔNG	NHẤT THÔNG	NHẤT THÔNG	NHẤT THÔNG	NHẤT THÔNG	NHẤT THÔNG	
Sở Duyên	102 Tâm Hữu N. Ngoài Si Hoài Nghi 50 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	102 Tâm H. N. Ngoài Si Hoài Nghi 50 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	102 Tâm H. Nhân Ngoài Si Hoài Nghi 50 Tâm Sở (- Hoài Nghi, Nhất Thống)	17 Sắc Tâm Hữu Nhân 20 Sắc Tái Tục	37 Tâm Quả Hữu Nhân 37 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	37 Tâm Quả Hữu Nhân 37 Tâm Sở (- Nhất Thống) Ý Vật Tái Tục	37 Quả Hữu Nhân 37 Tâm Sở (- Nhất Thống)	15 Sắc Tâm Quả Hữu Nhân 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục Cối 5 Uẩn với Tâm Quả Hữu Nhân	
Mãnh Lực D.	7	8	9	8	8	9	10	9	10	
1. Đồ Đạo	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	
6. Thiên Na	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	T. N.	
7. C S Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	
8. Hỗ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.	
9. Tương Ứng			T. Ư.				T. Ư.			
10. C S Bất T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.	
11. Dị Thực Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T & VK B. T. - B. T. B. T. - Vô Ký B. T. - B. T. & VK Vô Ký - Vô Ký	Thiện -Thiện B. T. - B. T. V K - V K	Thiện -Thiện B. T. - B. T. V K - V K	Thiện - Vô Ký B. T. - Vô Ký Vô Ký - Vô Ký	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	VK - VK	
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1	

25G. ĐỒ ĐẠO DUYÊN TÁU HỢP (Maggapaccayo Sabbhāga)	HỮU TRƯỞNG - QUYỀN TÁU HỢP có 6 Cách					
	VÔ DỊ THỰC 3 Cách			HỮU DỊ THỰC 3 Cách		
	Biến Hành	Hữu Hộ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hộ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng
Năng Duyên	CÀN, TRÍ	CÀN, TRÍ	CÀN, TRÍ	CÀN, TRÍ	CÀN, TRÍ	CÀN, TRÍ
Sở Duyên	84 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng 50 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	84 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng 50 Tâm Sở	17 Sắc Tâm	20 Quả Siêu Thế 35 Tâm Sở 15 Sắc Tâm	20 Quả Siêu Thế 35 Tâm Sở	15 Sắc Tâm
Mãnh Lực Duyên	7	9	8	8	10	9
1. Đồ Đạo Duyên	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. Câu Sinh Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. Câu Sinh Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. Câu Sinh Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
7. Câu Sinh Trưởng	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.
8. Hộ Tương		H. T.			H. T.	
9. Tương Ứng		T. Ư.			T. Ư.	
10. Câu Sinh Bất T. Ứng			C. S. B. T. Ư.			C. S. B. T. Ư.
11. Dị Thực Quả				D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Kỳ Thiện - Thiện & Vô Kỳ Bất Thiện - Bất Thiện Bất Thiện - Vô Kỳ Bất Thiện - B T & V K Vô Kỳ - Vô Kỳ	Thiện - Thiện B. T. - B. T. Vô Kỳ - Vô Kỳ	Thiện - Vô Kỳ Bất Thiện - Vô Kỳ Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ
Cộng Câu:	7	3	3	1	1	1

25H. ĐỒ ĐẠO TÁU HỢP (Maggapaccayo Sabbhāga)	HỮU NHÂN - QUYỀN TÁU HỢP có 9 Cách								
	VÔ DỊ THỰC 4 Cách				HỮU DỊ THỰC 5 Cách				
	Biển Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu Hỗ T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Biển Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu Hỗ T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ứng	Hữu Hỗ T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ
Sở Duyên	79 Tâm Tam Nhân 37 Tâm Sở (- Trí) 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	79 Tâm Tam Nhân 37 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	79 Tâm Tam Nhân 37 Tâm Sở (- Trí)	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	33 Tâm Quả Tam Nhân 37 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	33 Tâm Quả Tam Nhân 37 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	33 Quả Tam Nhân 37 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	Y Vật Tái Tục với Tâm Tam nhân
Mãnh Lực D.	7	8	9	8	8	9	10	9	10
1. Đồ Đạo	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. C S Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
7. Nhân Duyên	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.
8. Hỗ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
9. Tương Ứng			T. Ư.				T. Ư.		
10. C S B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C. S. B. T. Ư.
11. Dị Thực Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký T - T & Vô Ký Vô Ký - Vô Ký	Thiện - Thiện V K - V K	Thiện - Thiện V K - V K	Thiện - Vô Ký Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký
Cộng Cầu:	4	2	2	2	1	1	1	1	1

25K. ĐỒ ĐẠO DUYÊN TÀU HỢP (Maggapaccayo Sabhāga)	HỮU NHÂN - TRƯỜNG - QUYỀN TÀU HỢP					
	VÔ DỊ THỰC 3 Cách			HỮU DỊ THỰC 3 Cách		
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ứng	Hữu Bất Tương Ứng
Năng Duyên	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ	TRÍ
Sở Duyên	66 Tâm Tam Nhân 37 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	66 Tâm Tam Nhân 37 Tâm Sở	17 Sắc Tâm	20 Quả Siêu Thế 35 Tâm Sở 15 Sắc Tâm	20 Quả Siêu Thế 35 Tâm Sở	15 Sắc Tâm
Mãnh Lực Duyên	8	10	9	9	11	10
1. Đồ Đạo Duyên	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.	Đ. Đ.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. Câu Sinh Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. Câu Sinh Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. Câu Sinh Quyền	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.	C. S. Q.
7. Câu Sinh Trưởng	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.	C. S. T.
8. Nhân Duyên	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.	N. D.
9. Hỗ Tương		H. T.			H. T.	
10. Tương Ứng		T. Ư.			T. Ư.	
11. Câu Sinh Bất T. Ưng			C. S. B. T. Ư.			C. S. B. T. Ư.
12. Dị Thực Quả				D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Kỳ Thiện - Thiện & Vô Kỳ Vô Kỳ - Vô Kỳ	Thiện - Thiện Vô Kỳ - Vô Kỳ	Thiện - Thiện Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ	Vô Kỳ - Vô Kỳ
Cộng Câu:	4	2	2	1	1	1



CATUDISA SANGHA VIHĀRA
VIETNAMESE AMERICAN MAHASI MEDITATION CENTER
12734 Marsh Road, Bealeton, VA 22712 – USA

